BÁCH KHOA

SỐ 96 — NGÀY 1-1-1961

TRONG SỐ NÀY

BÍCH-QUANG	Con người với tôn-giáo.
HOÀNG-MINH-TUYNH	Hiệp-Chúng-quốc trước ngã ba đường (III).
PHẠM-HOÀNG	Phương châm hành động.
NGUYỄN-VĂN-HẦU	Nguyễn-Hữu-Cảnh (II).
NGUYỄN-HIẾN-LÊ	Florence Nightingale (II).
ĐOÀN-THÊM	Muốn thuở hay không muốn thuở.
NGUYỄN-VĂN-THƯ	Luật tương đối (II)
MINH-ĐỨC	Lá thư hải ngoại.
NHÂN-THẾ	Các giải văn-chương ở Pháp năm 1960.
BÙI-HỮU-SỦNG	Khúc ca lễ giáng sinh.
NGUIỄN-NGU-Í	Sinh viên với cuộc bầu cử B.C.H. của T.H.S.V.
VŨ-VƯỢNG	Nỗi buồn tháng mười.
NHÂN-THẾ	Đọc « Một nghệ-thuật sống »
ĐOÀN-THÊM	Lãng bước.
VÕ-PHIẾN	Giã từ (truyện ngắn)

MỤC LỤC BỘ MÔN BÁCH-KHOA TỪ 73 ĐẾN 96

http://tieulun.hopto.org

RƯỢU :— Rượu Âu mạnh **« EAU DE VIE CỦ »** 40° và 50°

— Rượu Tàu **« LÁO-MẠNH-TỬU »**

— Rượu Tàu **« ÍCH-THỌ-TỬU »**

SI-RÔ « VERIGOUD » :

— Si-rô Cam, Quit, Chanh, Bưởi.

DẤM THẠT NGON 6° :

— Dấm **« DISTAROME »**

DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

NƯỚC HOA và DAU THƠM **« D.I.C. »**

— Naturelle — Fougère
— D. I. C. 5 — Lavande
— Stella

ĐỀU CÓ BÁN KHAP NƠI

Mọi giao dịch về thương mãi, xin do :

ở **NAM-PHẦN :** HÃNG RƯỢU BÌNH-TÂY **(S.F.D.I.C.)**
135, đường Pasteu — SAIGON

ở **TRUNG-PHẦN :** CÔNG TY THƯƠNG MÃI KỸ NGHỆ và TIỂU CÔNG NGHỆ **(S.I.C.A.)** — *32, Bến Bạch-Đằng — ĐA-NANG*
HÃNG RƯỢU **NHIỀU-BÁ**
6, đường Hoàng-Hoa-Thám — NHA-TRANG

http://tieulun.hopto.org

BÁCH-KHOA

Số 96 — Ngày 1-1-1961

		Trang
BÍCH-QUANG	*Con người với tôn giáo*	3
HOÀNG-MINH-TUYNH	*Hiệp-chủng-quốc trước ngã ba đường (III)*	8
PHẠM-HOÀNG	*Phương châm cho hành động* . .	12
NGUYỄN-VĂN-HẦU	*Nguyễn-Hữu-Cảnh (II)*	13
NGUYỄN-HIẾN-LÊ	*Florence Nightingale (1820-1910) II.*	24
ĐOÀN-THÊM	*Muôn thuở hay không muôn thuở* .	30
NGUYỄN-VĂN-THƯ	*Luật tương đối trước quá trình biến dịch của sự vật*	38
MINH-ĐỨC	*Lá thư hải-ngoại*	45
NHÂN-THẾ	*Đọc: «Một nghệ-thuật sống» của Thu-Giang Nguyễn-Duy-Cần*	51
Bùi-Hữu-Sũng	*lược thuật và phê bình «Khúc ca Lễ giáng sinh» của C. DICKENS*	57
NGUIỄN-NGU-Í	*Sinh-viên với cuộc bầu cử ban chấp hành của T.H.S.V.*	67
ĐOÀN-THÊM	*Lãng bước (thơ)*	70
NHÂN-THẾ	*Các giải văn-chương ở Pháp năm 1960*	71
VŨ-VƯỢNG	*Nỗi buồn tháng mười (thơ)* . . .	74
VÕ-PHIẾN	*Giã từ (truyện ngắn)*	75

(MỤC LỤC BỘ MÔN BÁCH-KHOA TỪ 73 ĐẾN 96)

http://tieulun.hopto.org

CÁC BẠN ĐỌN ĐỌC:

BÁCH-KHOA SỐ 97 NGÀY 15/1/1961

KỶ-NIỆM ĐỆ TỨ CHU-NIÊN

— Những vấn-đề trọng đại trong năm 1960:

— Giải thưởng Nobel văn-học năm 1960
— Giải thưởng Nobel khoa-học năm 1960
— Những thiên tai trong năm 1960
— Tình hình chính-trị thế-giới trong năm 1960
— Tình hình văn-nghệ trong năm 1960
— Tình hình xuất bản trong năm 1960.

— Những thiên khảo-luận về chính-trị, kinh-tế, văn-học, triết-học, âm nhạc, hội họa, v. v...

Của các cây bút quen thuộc đã được bạn đọc tin cậy: Hoàng-Minh-Tuynh, Nguyễn-Phúc-Sa, Bùi-Hữu-Sủng, Nguyễn-Văn-Ba, Trần-Văn-Khê, Phạm-Trọng-Nhân, Đoàn-Thêm, Phạm-Tăng v.v...

— Những sáng-tác văn-nghệ muôn màu sắc mà các bạn hằng mong đợi:

Phan-Văn-Tạo làm văn-nghệ, Vũ-Hạnh tìm vàng, Lưu-Kiếm kháng chiến, Nguyễn-Văn-Xuân chạy cát lở, Võ-Phiến giã từ dứt khoát quê hương... Hai chuyện dịch đặc-sắc của A. Moravia và Lỗ-Tấn.

— « **Một danh nhân** đã nhờ đức kiên nhẫn mà biến sa mạc thành một quốc gia phú cường » *của Nguyễn-Hiến-Lê.*

— **Những lá thư hải ngoại** của Mộng-Trung và Minh-Đức.

— **Phần sinh-hoạt văn-nghệ** trong nước, ngoài nước: của Nguyễn-Ngu-Í, Nhân-Thế, Nguyên-Phủ, Cô Phương-Thảo v.v...

BÁCH-KHOA số kỷ-niệm
đệ tứ chu niên

— Một nỗ lực đặc biệt của tất cả các cây bút khảo luận, văn-nghệ đã bốn năm xây-dựng BÁCH-KHOA.

— Một tặng phẩm xứng đáng với lòng tin yêu của bạn đọc nhân dịp tạp-chí BÁCH-KHOA bước sang năm thứ năm.

http://tieulun.hopto.org

NHÂN LỄ GIÁNG SINH THỬ BÀN VỀ

CON NGƯỜI VỚI TÔN GIÁO

✦—— *BÍCH-QUANG*

I— Một sự-kiện lịch-sử : Tính cách phổ-biến của tôn-giáo

NGAY từ thời thái cổ, con người vốn đã có tôn-giáo, nghĩa là đã có quan-niệm về một Đấng linh thiêng mà mình có nhiệm-vụ phải tôn thờ. Khoa cổ-sinh vật học đã chứng-minh điều đó : người ta đã đào thấy trong những tầng đất thuộc đệ tứ kỷ những vết tích tỏ ra con người thời ấy đã có tín ngưỡng, như nhiều dụng-cụ đặt trong các ngôi mộ để cho người chết mang theo sang cõi đời sau. Nhiều bức cổ họa tìm thấy trong các hang đá cũng chứng tỏ con người thời thái cổ, tuy còn ăn lông ở lỗ, nhưng cũng đã có lý trí biết suy-luận và nhận biết có một Đấng Tối Cao tạo dựng nên vũ-trụ và vạn vật.

Lần theo dòng lịch-sử, chúng ta cũng nhận thấy không một dân-tộc nào bất kỳ ở thời-đại nào lại không có tôn-giáo. Ở nơi những dân-tộc cổ thời mà lịch-sử còn để lại, như những dân Assyriens, Babyloniens hay dân Ai-cập, tôn-giáo đều rất thịnh. Người Assyriens và Babyloniens thờ thần El là vị thần tối cao, thần Baal là thần của từng địa-phương, thần Moloch một vị hung thần mà người ta phải giết trẻ con để tế lễ ; lại thêm cả nữ thần Achera và Astarté vị nữ thần của ái-tình. Người Ai-cập thì thờ thần Ra là thần mặt trời, thần Thot là thần mặt trăng, thần sông Nil là thần Osiris và con bò thần Apis. Những nghi lễ tế tự thường dùng sinh vật có khi cả nhân mạng nữa.

http://tieulun.hopto.org

Những dân Perses và Mèdes theo một thứ tôn-giáo nhị-nguyên, do Zoroastres hay Zarathoustra sáng lập. Theo tôn-giáo này thì có một vị thần tốt, tên là Ahura hay Mazda hay Ormazd và một vị thần ác tên là Ahriman. Giữa hai vị thần này luôn có sự cạnh tranh, nên người ta phải thờ thần Ormazd để mong được điều lành và phải cúng tế thần Ahriman để mong tránh tai họa.

Người Hy-lạp và La-mã theo đa thần giáo : họ tôn thờ rất nhiều vị thần, nhưng quan niệm nơi các thần cũng có đẳng cấp như trong xã-hội loài người. Đối với người Hy-lạp, thì trên hết có thần Zeus hay Jupiter, rồi ở bậc dưới có các thần Apollo, Demeter, Artemis, Aphrodite, Hermes v.v... Còn đối với người La-mã thì có các đẳng thần : Junon Vesta, Minerve, Diane, Venus, Mars, Neptune v.v... Sau khi đi chinh-phục các nơi, người La-mã lại thờ thêm cả những vị thần của các dân bị trị nữa. Tại La-mã thủ-đô Đế-quốc, có đền Pantheon để thờ chung tất cả chư-vị bách thần.

Nhìn sang bên Á-Đông, nơi những dân-tộc cổ thời, ta cũng đều thấy có tôn-giáo. Ấn-Độ trước theo đạo Bàlamôn rồi đến sau mới có Phật giáo xuất hiện. Những sách thánh của đạo Bàlamôn là những Kinh Vedas, dạy rằng Brahma là nguồn gốc vũ-trụ, do bởi Bramah mà phát sinh ra vạn vật và đến sau vạn vật sẽ lại trở về với Brahma. Con người phải theo luật luân hồi vì nặng nghiệp nhân quả, nên muốn thoát khỏi luật đó để trở về với Brahma thì phải tiết dục và tu khổ hạnh. Người Brahma dân Ấn-Độ còn thờ hai vị thần Civa và Vichnou nữa.

Đến thế-kỷ VI trước Tây-lịch kỷ nguyên. Phật-giáo mới xuất hiện bên Ấn-Độ, rồi dần dần lan tràn sang các nước Á-châu, nhất là ở miền Đông-Nam-Á sang mãi tới Trung-Hoa và Nhật-Bản.

Bên Trung-Hoa thì ngay thời thượng cổ, người ta đã có quan-niệm về một Đấng Thượng-Đế ; nhưng vị đó cao xa quá ít liên lạc với loài người, nên người ta chỉ thờ các đẳng thần và cúng tế ông bà ông vải. Đến khi Đức Khổng-Tử xuất hiện, Ngài chỉ ghi chép lại các nghi lễ tế tự của các đời trước làm thành Kinh Lễ Kinh Nhạc, chứ Ngài không có sáng lập ra một tôn-giáo mới. Vì thế học-thuyết của Đức-Khổng mà ta gọi là Nho-giáo chỉ chú trọng đến nhân-đạo nặng về phần luân-lý hơn là bàn về Thiên-đạo.

Những hình thức tôn-giáo của Trung-Hoa theo Nho-giáo được truyền bá sang Việt-Nam chúng ta kể từ thời Bắc thuộc, nên dân-tộc Việt-Nam về tôn-giáo đã chịu nhiều ảnh hưởng của Trung-Hoa. Cho đến khi Phật-giáo được truyền-bá đến Việt-Nam, thì dân Việt-Nam lại theo đạo Phật.

Nhưng không phải chỉ có những dân-tộc văn-minh mới có tôn-giáo. Ngày nay khoa Nhập-chủng-học đã chứng minh rằng : ngay cả nơi các dân-tộc bán khai mọi rợ, bất kỳ là ở

http://tieulun.hopto.org

Phi-châu hay Mỹ-châu, Úc-châu cũng đều có tôn-giáo. Cho dầu hình thức tôn-giáo của các dân-tộc đó có khác nhau: nơi thì theo đạo thờ Thiên-nhiên, thần hóa những hiện tượng thiên-nhiên hay mặt trời, nơi thì theo đạo Bái-vật (Fétichisme) nơi khác lại thờ Vật tổ (Totémisme); nhưng xét chung thì không một dân-tộc nào, dầu mọi rợ đến đâu, lại không có một hình thức tôn-giáo.

Như vậy chúng ta có thể kết-luận được rằng: Tôn-giáo là một sự kiện lịch-sử có tính cách phổ-biến. Quả thực như lời Plutarque, nhà sử-gia Hy-lạp sống vào đầu Tây-lịch kỷ-nguyên: «Các người có thể tìm thấy những thành không có tường lũy, không có vua, không có nhà ở, những thành không cần đến tiền, không có hý viện không có vận-động trường. Nhưng một dân-tộc không có một đến thờ, không có thần phật, không có lời nguyền, không có kinh nguyện, không có lễ tế, thì không hế ai đã thấy và sẽ không bao giờ thấy».

Từ thời cổ đến nay, bên Đông cũng như bên Tây, văn-minh hay mọi rợ: không một dân-tộc nào lại không có tôn-giáo. Khoa lịch-sử và khoa Nhân chủng học đã chứng minh rõ ràng như vậy, không ai có thể chối cãi được.

II— Phải giải thích sự-kiện lịch sử đó thế nào ?

Trên đây ta đã nhận thấy tính cách phổ biến của tôn giáo, nhưng tại đâu mà hết thảy mọi dân tộc đều có tôn giáo như vậy ? Nói cách khác: nếu tôn giáo là một sự kiện lịch sử phổ biến, thì nguyên do tôn giáo bởi đâu. Đó là vấn đề «nguồn gốc tôn giáo» mà chúng tôi muốn bàn đến ở đây.

Nếu mọi người đều công nhận tính cách phổ biến của tôn giáo, thì trái lại để giải thích sự kiện đó người ta đã đặt ra nhiều giả - thuyết khác nhau và nhiều khi lại còn trái nghịch với nhau nữa.

Theo chủ trương của những người công nhận thuyết Biến - Hóa, thì tôn giáo cũng phải theo một định luật chung: tiến triển từ những hình thức thô sơ đến hình thức cao nhất là tôn giáo độc thần. Cho nên họ cố tìm xem hình thức tôn giáo nào là hình thức thô sơ nhất đã là nguồn gốc phát sinh ra các tôn-giáo khác.

A. Comte, ông tổ của Thực-nghiệm chủ-nghĩa, cho rằng: tôn-giáo phát-sinh là do con người thời thái-cổ đã không giải-thích được những hiện tượng thiên - nhiên nên sinh ra sợ hãi, vì thế họ đã thần hóa những sức mạnh thiên nhiên đó và thờ cúng. Hình-thức sơ khai của tôn-giáo, theo ông, là đạo Bái vật (Fétichisme), thờ những vật thiên nhiên: nên cũng gọi thuyết của ông là Thiên-nhiên thuyết (Naturisme). Từ hình-thức Bái vật, tôn-giáo đã tiến sang hình-thức đa thần, để rồi đến con người biết tổ-chức sống thành xã-hội thì người ta cũng quan-niệm xã-hội các thần theo hình-thức xã-hội loài người, do đó đã phát-

http://tieulun.hopto.org

sinh ra hình-thức tôn-giáo độc-thần, cũng như trong xã-hội có một vị chúa tể.

E. Durkheim, nhà sáng lập xã-hội học thuyết, lại chủ-trương rằng : tôn-giáo là sản-phẩm của xã-hội, mà hình-thức đầu tiên là thứ tôn-giáo thờ vật tổ (Totémisme), như thứ tôn-giáo ngày nay người ta còn thấy nơi các dân-tộc bán khai bên Úc-châu và Mỹ-châu.

E. Tylor thì cho rằng tôn giáo phát sinh do bởi việc thờ cúng người chết, hoặc là ông bà tổ tiên, hoặc là những vị anh hùng. Sau này người ta mới thần hóa những vị đó mà thành ra thứ tôn giáo đa thần, và sau cùng tiến hóa tới hình thức độc thần.

Nhưng một người đệ tử của Tylor là A. Lang, đến sau trở thành đối thủ, lại chủ trương ngược lại và cho rằng : có lẽ hình thức tôn giáo độc thần đã xuất hiện trước hình thức tôn giáo đa thần, và những hình thức tôn giáo thấp kém kia, như đạo thờ Thiên-nhiên, thờ vật tổ... chỉ là những hình thức thoái hóa do tôn giáo độc thần mà ra.

Giả thuyết này của A. Lang đã được W. Schmidt, một nhà nhân chủng học người Áo rất thời danh, chứng minh một cách chắc chắn. Sau khi đã khảo sát lịch sử văn hóa của nhiều dân tộc bán khai ngày nay còn sinh sống trên mặt đất, nhà nhân chủng học đó đã kết luận rằng : nơi các dân tộc bán khai mọi rợ đều có quan niệm về một Đấng Tối Cao. Tuy thường khi họ không tôn thờ Đấng đó, vì họ coi là cao xa quá không có liên quan tới loài người, và họ đi thờ những thần khác, nhưng họ vẫn tin tưởng là trên các thần mà họ thờ còn có một Đấng Tối Cao nữa. Công cuộc nghiên cứu của W. Schmidt đã minh chứng rằng : hình thức tôn giáo sơ khai phải là tôn giáo độc thần, rồi sau này nhân loại càng ngày càng trụy lạc mới tin đông thờ quẩy.

Tuy nhiên khảo sát lịch sử và văn hóa các dân tộc, người ta chỉ có thể biết được lịch trình diễn biến của hình thức tôn giáo, chứ chưa tìm ra được nguồn gốc tôn giáo. Muốn giải quyết vấn đề : tôn giáo bởi đâu mà phát sinh, ta phải tìm căn do ngay ở chính nơi bản tính con người.

Con người là một loài có lý trí biết suy luận, nên đứng trước vũ trụ bao la với muôn vàn vẻ đẹp, con người không thể không đặt câu hỏi : Ai đã tạo nên vũ trụ kia ? Chắc chắn không phải là chính con người. Mà trong vũ trụ con người là loài linh ư vạn vật, nên nếu con người đã không thể làm nên vũ trụ, thì hẳn là phải có một Đấng nào quyền phép hơn con người mới có thể tạo dựng nên vũ trụ kia được.

Một khi con người suy luận đã nhận biết có Đấng Tạo Hoá, thì tự nhiên con người cũng cảm thấy mình có bổn phận phải tôn thờ Ngài, và do đó phát sinh ra những nghi lễ cầu nguyện tế tự khẩn vái. Nguồn gốc tôn

http://tieulun.hopto.org

giáo chính là do ở sự con người nhận thức được mối liên lạc và lệ thuộc của mình đối với Đấng Tạo-Hóa.

Không cần phải là một nhà triết học mới có thể suy luận để nhận biết Đấng Tạo-Hóa; nhưng là bất cứ ai hễ có lý trí là có thể suy luận nhìn xem vũ trụ mà tìm ra được Đấng đã tạo dựng nên vũ trụ. Bằng chứng là ngay những dân tộc bán khai mọi rợ cũng có quan niệm về một Đấng Tối Cao.

Nếu tôn giáo phát sinh do ở sự lý trí con người nhận thức được mối liên lạc và lệ thuộc của mình đối với Đấng Tạo-Hóa, mà lý trí con người thì ở thời đại nào và bất kỳ nơi nào cũng vẫn là một — có khác nhau chỉ là về mực độ cao thấp mà thôi — nên không lạ gì mà tôn giáo đã là một sự kiện lịch sử phổ biến, tuy dưới nhiều hình thức khác nhau.

Như vậy ta thấy rằng: tôn giáo sở dĩ phát sinh là do sự đòi hỏi của lý trí con người. Nên trừ khi có thay đổi được bản tính con người để không còn lý trí nữa thì con người mới không còn tôn giáo; nếu không thì con người bao giờ cũng vẫn còn là một vật có tôn-giáo-tính. Những người cộng sản vô thần muốn bãi bỏ hết mọi hình thức tôn giáo là đi ngược với bản tính tự nhiên của con người, nên chắc chắn họ sẽ không thể thành công.

BÍCH-QUANG

PHẠM-HOÀNG sưu tập

Danh-ngôn, danh-lý

THUẬT DUY TRÌ TẬP THỂ GIỮA NHỮNG NGƯỜI CẦM ĐẦU

★ Tập thể không phải là một bè lũ cố kết với nhau vì cùng lệ thuộc một nhu cầu hoặc một hoàn cảnh cưỡng bức hay vì cùng có lợi lộc ở nơi một người có quyền ban phát. Tập thể là một nhóm người tụ kết để phụng sự một công nghiệp hay một chính nghĩa, trong đó mỗi người đem vào một phần tận tụy ngang nhau, một phần nỗ lực tùy theo tài năng, phương tiện mình có — mà không lo tranh giành, xung đột, âm mưu — để đạt tới thành quả chung. (Lucien Romier).

http://tieulun.hopto.org

III.— MỘT CUỐN SÁCH CỦA GIÁO-SƯ J. K. GALBRAITH

HOÀNG-MINH-TUYNH

(tiếp theo B. K. số 95)

NHẬT báo « Le Monde », trong số ngày 3 tháng 11 năm 1960, có trích dẫn để giới thiệu với đọc giả một cuốn sách nhan đề : *Affluent Society* (1) bàn về chế độ kinh tế hiện nay tại Hiệp-chúng-quốc ; tác giả là giáo sư trứ danh John Kenneth Galbraith. Cuốn sách giá trị đã làm sôi nổi dư luận Hiệp-chúng-quốc vì đã đặt lại nhiều vấn đề căn bản, và nhất là vì tác giả là một trong những vị cố vấn chính của tổng thống đắc cử Kennedy.

*
* *

Nhiều người chúng ta đã được đọc hoặc đã được nghe nói về cuốn tiểu thuyết của Graham Greene dưới tiêu đề : « *Một người Mỹ thật ưng dung* ». Cuốn tiểu thuyết của người Anh này đã trở nên một thứ kiểu mẫu, tượng trưng cho tinh thần của người dân Mỹ sống yên vui trong cảnh phú túc với máy lạnh, xe hơi mạ kền, thực phẩm bọc trong giấy kính, v.v . . .

Sự yên vui ấy cố nhiên phát xuất tự cảnh phú túc của Mỹ quốc, song có điều trái nghịch là hiện nay cảnh phú túc ấy đã hóa thành một điều đáng lo ngại cho toàn thể người dân nước họ.

Đó là vì cảnh phú túc ấy đặt ra nhiều vấn đề khác, ngoài vấn đề tâm lý ứng dụng, như những vấn đề thuộc phạm vi xã hội, kinh tế và chính trị. Trước những vấn đề này, việc tìm ra phương dược để đối phó hữu hiệu không phải là việc dễ dàng, chỉ nghĩ đến là tìm ngay ra được.

(1) Xã hội phú-túc.

http://tieulun.hopto.org

Cuốn *The Affluent Society* của giáo sư J. K. Galbraith đưa ra một nghị-đề bề ngoài coi thật giản dị. Tác giả cho rằng các nhà sản suất hiện nay tại Mỹ quốc đã khám phá ra được trong nghề quảng-cáo hiện đại một phương thế tạo tác và tăng gia nhu cầu của công chúng đối với sản phẩm. Duy từ trước đến nay, kỹ thuật quảng cáo đó chỉ mới áp dụng vào những sản phẩm tiêu thụ cá nhân mà chưa hề thấy áp dụng vào những dịch vụ công cộng chủ yếu. Do đấy, kỹ thuật quảng cáo làm cho xã-hội mất thăng bằng, đến nỗi những nhu cầu xã-hội và văn-hóa thiết yếu nhất của quốc dân cũng không được thỏa mãn. Tình trạng ấy, xét cho sâu xa, chính thật đã gây ra bởi học thuyết của các đại kinh-tế gia, từ Adam Smith cho tới Marshall ; học thuyết còn dùng làm căn bản cho khoa học kinh tế đó, áp dụng cho một hoàn cảnh khác hẳn với hoàn cảnh hiện thời ; không một qui tắc nào, không một phương thức nào trong đó còn có giá trị đối với ngày nay.

Galbraith coi khoa học kinh-tế hiện dạy trong các sách vở ở học đường là một mớ « phương ngôn ngạn ngữ ước lệ », cần phải thay thế bằng một lý-thuyết mới.

Hiệp-chúng-quốc lúc này là một thế-giới phú túc. Những quan-niệm chỉ huy, điều khiển nó lại là những quan-niệm cũ rích của một thế-giới nghèo nàn. Chỉ trích, mạt sát, xâm phạm vào những quan-niệm ấy chắc bị người ta ghét, vì là chỉ trích mạt sát và xâm phạm vào lãnh vực của những « Vested interes s » (1) quan trọng nhất, nghĩa là vào lãnh vực của thói tư-tưởng theo một chiều quen thuộc. Tác-giả e việc làm của mình còn gặp nhiều khó khăn khác, vì nghĩ sách mình gồm chứa nhiều tư-tưởng « tiêu cực ». (Ông như muốn đón trước những lời đả kích của nhiều địch thủ — mà ông đoán là rất đông — nổi lên phản đối ông, cùng gọi những tư-tưởng của ông là « tiêu cực », đối với những tư-tưởng « tích cực » của họ. Thì ra, không phải chỉ ở Liên-Xô và các nước cộng-sản hai tiếng « tích cực » mới thật thông dụng và thường được đưa ra để mắng mỏ địch thủ và bắt địch thủ phải câm lặng.)

Tư-tưởng và thái-độ « tích cực » của những người muốn bảo thủ chế-độ hiện tại nhắc người ta nhớ lại một vài nghi thức tôn giáo, hoặc một vài hành vi tín ngưỡng làm vì thói quen như đọc Thánh Kinh lớn tiếng hay đi cầu nguyện tại các Nhà Hội. Thí dụ : chủ-nhân một công-ty hay một xí-nghiệp khi nghe những bài diễn văn tràng giang đại hải, ca ngợi điều hay, điều tốt của chế-độ tự-do cạnh tranh của chế-độ tư-bản chẳng hạng, liệu có cảm xúc gì mãnh liệt chăng ? Những lời giảng giải đó vị chủ nhân đã xác tín từ trước khi nghe đọc diễn văn ; nếu đọc là cốt để nhắc lại những điều người ấy đã xác tín, thì đọc để làm gì ?

Một thế giới đầy những giá trị giả định, mâu thuẫn.

Bởi học thuyết cũ — tác giả mệnh danh là những « phương ngôn, ngạn ngữ ước lệ » — không còn phù hợp với thế giới mới, mà chỉ phù hợp với quan điểm của một số công chúng lạc hậu, không theo kịp đà tiến triển của thế giới mới, thì tất nhiên phải dứt khoát loại trừ nó ra. « Thí dụ : học thuyết cũ » vẫn cho tăng gia sản xuất là nhiệm vụ chính yếu của

(1) Những « quyền lợi đã đầu tư », chỉ quyền lợi của những người đang « toạ hưởng kỳ thành » của chế-độ kinh-tế hiện tại.

http://tieulun.hopto.org

xã hội ; Mỹ quốc đi tự nguyên tắc đó, phải xoay trở trong một lãnh vực gồm chứa đầy những giá trị giả định, mâu thuẫn nhau, khiến hầu hết mọi người trong quốc dân đều cùng sẵn sàng mắng mỏ người tá điền ở Bắc-Dakota không chịu tăng gia năng xuất lúa mì tới mực tối đa, trong khi ước vọng lớn lao nhất của chính phủ họ lại là làm sao cho khỏi phải mua lúa mì của người tá điền ấy.

Khi Mỹ quốc không thể từ bỏ cái căn cứ lấy số sản xuất vật phẩm nhiều làm chứng tích cho sự thịnh vượng của quốc gia và khi trong nước, số cung vật phẩm vượt quá xa số cầu, tự nhiên người sản xuất muốn bán hàng cho chạy, phải vận dụng đến những phương thức quảng cáo đồ sộ, với qui mô vĩ đại của một chiến dịch thật sự. Cách thức tăng-gia giả tạo số cầu lên như thế tốn cho Mỹ quốc hàng năm tới 12 tỷ Mỹ kim. Do đấy, ông Galbraith coi chiến dịch quảng cáo là một ngành tự trị — có lẽ là ngành quan trọng bậc nhất — của sản xuất : sản xuất nhu cầu khêu gợi cho người dân Mỹ thích mua xe hơi có cánh nhỏ, khiến người ngồi trong xe có cảm giác mình làm chủ một chiếc du - thuyền (đó là theo lời của các chuyên-viên tâm lý về thương mại)

Tình trạng đó thế tất đưa Nhà nước tới chỗ lạm phát, vì nỗ lực kinh-tế chủ yếu của quốc gia sẽ hướng về việc làm tăng lợi tức của dân chúng lên cho họ có thể dễ dàng mua các vật phẩm dư thừa. Tuy nhiên, nếu người ta kìm hãm nỗ lực ấy lại, nạn thất nghiệp sẽ xảy ra liền. Giáo sư Galbraith đề nghị một biện pháp coi là phương dược duy nhất để giải quyết vấn đề : cắt đứt quan hệ muôn thuở giữa công việc và lợi tức, (1) hay nói cách khác, trả đủ đồng lương cho tất cả những người thợ thất nghiệp, mặc dù họ ngồi không.

(1) Lợi tức tương xứng với công việc.

Chúng ta có thể hoài-nghi về hiệu quả phương dược của vị giáo sư. Điều cần thiết tưởng không phải là tìm một giải pháp máy móc cho vấn đề. Chúng ta ngờ rằng chính giáo sư Galbraith cũng là nạn nhân của những « phương ngôn, ngạn ngữ ước lệ » mà ông chỉ trích, khi ông vẫn còn dùng cái hư cấu, cái giả tưởng « homo economicus ». Căn bản của vấn đề hình như nằm trong lời giải đáp cho câu hỏi quan trọng này : con người ở thời đại mới, mặc dù hiện đang lo âu, kinh hãi trước ngày mai vô định, liệu có bằng lòng cho người ta tước bỏ giá trị đạo đức tối hậu của mình, là mối tin tưởng vào ý nghĩa và giá trị của sức lao động, mà cam chịu ngồi không ăn tiền của Nhà nước chăng ?

Phải chăm lo đến con người hơn là chăm lo đến vật thể

Điều thứ hai, giáo sư Galbraith có ý đem ra trách vấn học thuyết cũ là nó duy trì một trạng thái bất công trong xã hội. Nhiều nhu cầu, kể cả những nhu cầu quan trọng nhất, của một xã hội phú túc không thể chỉ thỏa mãn nguyên bằng sự sản xuất có lời. Phương dược của giáo sư Galbraith đề nghị cốt thiết nhằm con người hơn là vật thể. Nhà nước, theo giáo sư, không thể viện lẽ cần tiết kiệm mà bỏ lơ hạnh phúc của nhân dân.

Đó là điều hợp tình, hợp lý, không ai là không hoan nghênh, chấp thuận. Duy có điều cần phải nghĩ xa hơn, là phương dược ấy không nên chỉ thi hành nguyên cho Mỹ

http://tieulun.hopto.org

quốc và nên nghĩ tới những nước khác trong hoàn cầu, ngoài Mỹ quốc ra. Mỹ quốc phú túc không thể cô lập về phương diện kinh tế với các nước khác — Cô lập về kinh tế ngày nay đã trở thành một ảo vọng, một không tưởng cũng như cô lập về chính trị. Nên nhớ rằng thế giới ngày nay không chỉ chia ra làm hai khối tư bản và tự do, mà còn chia ra làm hai giới có của và không có của. Chúng ta tự hỏi ở giữa thế kỷ thứ hai mươi này, một hải đảo hoan lạc liệu có thể tồn tại ở giữa một đại dương đói khổ không ?

Do đấy, người ta rất lấy làm ngạc nhiên về chỗ giáo sư Galbraith tuyệt nhiên không nhắc nhở gì đến sự-kiện viện trợ cho các nước hậu tiến, mặc dù đó là điểm chính yếu trong chương trình cốt yếu của đảng Dân Chủ Hiệp-chúng-quốc. Sự kiện ấy có thể trở thành một phương-tiện sử-dụng thặng dư phú túc của Hiệp-chúng-quốc, hữu hiệu nếu không hơn thì cũng chẳng kém gì các phương tiện khác. Sự thiếu sót này thật là đáng tiếc, nhất là đối với một cuốn sách có những phân tích sâu sắc và hấp dẫn như cuốn « *The affluent society* ». Sự thiếu sót này còn làm cho tác phẩm của giáo sư Galbraith đượm một mầu vẻ gì như thiếu thiết thực.

Tuy nhiên, người ta vẫn muốn tin rằng đó chỉ là một thiếu sót vô tình của vị giáo sư, và vẫn mong rằng đảng Dân Chủ, cũng như vị Tổng-Thống Dân Chủ, không lãng quên điều này là : thế giới chỉ có hòa bình thật sự khi nào tài nguyên trong thế giới được phân phối lại một cách công bình và hợp lý hơn. Đó cũng có thể là một kim chỉ nam cho Hiệp-chúng-quốc trước ngã ba đường vậy.

HOÀNG-MINH-TUYNH

✶ Một tập thể muốn làm nên việc thì tinh thần và ý chí của mỗi phần tử trong tập thể phải phù hợp với nhau. Mỗi người làm mỗi việc khác nhau, những việc của người này không làm trở ngại việc của người kia, trái lại phải giúp cho việc của nhau được thông hoạt.

Muốn vậy, mỗi người phải ghé coi công việc của người khác, để xen kẽ, nối tiếp cho kịp thời. Mỗi người phải có tinh thần hiểu biết và quên mình, để tránh sự đổ vỡ vì mất thăng bằng gây ra bởi sự nhòm ngó cần thiết cho công việc chung. (Courtois)

✶ Công việc làm trong một tập thể phải căn cứ vào lòng tin cậy lẫn nhau, tin cậy lòng trung hậu của nhau, tin cậy thái độ đối với nhau. (Courtois)

✶ Không khí của một tập thể trong đó mỗi người rình chực lỗi làm của người khác để bẻ bắt, sẽ trở nên ngột ngạt, khó thở và làm tê liệt mọi tác động. (Courtois)

http://tieulun.hopto.org

Dòng tư-tưởng...

Phương châm cho hành động

Khi hành động, chúng ta nhiều khi chỉ lưu tâm cân nhắc coi tương lai sẽ tốt xấu ra sao, và không chịu chú ý xem nhiệm vụ của mình trước hiện tại thế vào. Chúng ta chỉ lo tính toán lẽ thắng bại của công việc, mà ít nghĩ tưởng tới bổn phận của kẻ có trách nhiệm đối với nhân quần.

Như để nhấn mạnh và qui định rõ thái độ của con người trước hành động đó, nhà hiền triết Socrate nói: « Người đã gọi là có chút giá trị mà còn tính toán về sự sống chết, là điều không hay. Không, điều duy nhất người ấy phải nhằm khi hành động là xét coi điều mình làm có chân chính hay không và mình có xử sự theo phong độ của người dũng cảm hay theo tư cách của người hèn nhát. »

Câu nói giản dị của nhà hiền triết gồm chứa đầy đủ phương châm hành động cho mỗi người chúng ta.

PHẠM-HOÀNG

http://tieulun.hopto.org

NGUYỄN-HỮU-CẢNH

NGUYỄN-VĂN-HẦU

(tiếp theo B.K. số 95)

Kinh-lược Đồng-Nai, mở đầu cuộc Nam-tiến Chân-Lạp

KHI đã kiêm-tính được hết lãnh-thổ Chiêm-Thành, chúa Nguyễn nghĩ ngay đến việc mở rộng đất-đai về phía Chân-Lạp.

Nước Chân-Lạp hồi ấy ruộng đất phì-nhiêu, còn nước ta thì thường mất mùa, dân-tình luôn luôn đói khổ, thêm trước đó bị cảnh Trịnh-Nguyễn chiến-tranh, cho nên nhiều người tự ý bỏ xứ chạy vào Mô-Xoài (Bà-Rịa) và Đồng-Nai (Biên-Hòa) để khẩn hoang làm ruộng.

Năm Mậu-tuất (1658), vua nước Chân-Lạp mất, chú cháu trong hoàng-tộc tranh nhau quyền-quốc-vương, sang cầu-cứu với chúa Nguyễn. Chúa Hiền sai quan đem 3000 quân sang đánh, bắt được vua Chân-Lạp là Nặc-ông-chân, buộc phải triều-cống và phải binh-vực người Việt sang làm ăn bên ấy.

Đến năm 1674, nước Chân-Lạp có loạn, Nặc-ông-đài cầu viện với Xiêm để đánh Nặc-ông-nộn. Ông-nộn chạy sang ta cầu cứu. Chúa Hiền liền sai tướng đem binh sang đánh, phân định ngôi thứ và bắt họ phải hằng năm triều cống.

Năm 1679, có quan nhà minh là Dương-Ngạn-Địch và đồng bọn bất phục nhà Thanh, kéo sang xin làm dân Việt. Chúa Hiền nhân muốn mở đất Chân-Lạp, nên cho họ vào Đông-Phố. Nhờ bọn người nầy giỏi khai-thác, nên không bao lâu thì ở Đông-Phố nhà cửa đông-đúc, có nhiều người ngoại-quốc ra vào mua bán.

Tuy nhiên, mươi năm sau (1688), người Tàu ở Mỹ-Tho tự gây rối với nhau rồi lại đánh nhau với người Chân-Lạp. Quân Chân-Lạp không chịu thần-phục chúa Nguyễn nữa ; chúa Nguyễn phải sai quân sang trừ, loạn mới yên. (1).

Đời Nguyễn-Phúc-Chu, mùa xuân năm Mậu dần (1698), được tin Nặc-ông-nộn mất, có lẽ chúa Nguyễn thấy tình-thế bấy

(1) Theo Trần-Trọng-Kim : *Việt Nam sử lược* *Tân Việt* xuất bản, in lần thứ tư, trang 329,330.

http://tieulun.hopto.org

giờ thuận-tiện hơn lúc nào hết, nên sai ông Nguyễn-Hữu-Cảnh làm Thống-suất, sang kinh-lược Chân-Lạp.

Vâng lệnh chúa, Nguyễn-Hữu-Cảnh tới nơi, lấy đất Đông-Phố đặt làm phủ Gia-Định và chia ra : xứ Lộc-Dã (tức Đồng-Nai) đặt làm huyện Phước-Long và lập Trấn-Biên dinh ; xứ Sài-Côn đặt làm huyện Tân-Bình và lập Phiên-Trấn dinh (1). Lại đặt chức Giám-quân cai-hạ và chức-Ký-lục để coi việc cai-trị (2).

Theo *Gia-Định thông-chí* của Trịnh-Hoài-Đức (1765-1825) thì Trấn-Biên dinh lập tại làng Phước-Lư (Biên-Hòa); Còn Phan-Trấn dinh thì tại Sài-Côn, là dinh của viên quan Kinh-lược ở.

Nguyễn-Hữu-Cảnh mở rộng đất-đai thêm ra ngàn dặm, chiêu mộ dân đinh hơn bốn chục ngàn người, lại kêu gọi lưu-dân từ châu Bố-Chính vào Nam chia đất làm ruộng, đặt thành xã thôn và thiết-lập bộ đinh (3). Theo *Việt-Nam sử-lược* (4) thì những người Tàu ở Trấn-Biên lập xã Thanh-Hà, những người ở Phiên-Trấn thì lập xã Minh-Hương. Họ đều thuộc về sổ bộ nước ta.

Khi công việc đâu đấy hoàn-bị, Nguyễn-Hữu-Cảnh lại trở về lãnh nhiệm-vụ trấn-thủ tại Bình-Khương dinh như trước (5).

Vậy từ trước năm 1658, người Việt tuy đã có di-cư vào Nam, nhưng những cuộc di-cư ấy lẻ-tẻ và không được sự ủng-hộ trực-tiếp của chánh-quyền nước ta ; phải đợi đến năm 1698, tức năm ông Nguyễn-Hữu-Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn vào kinh-lược xứ Đồng-Nai, dân Việt mới được sự bảo-vệ và có tổ-chức chặt chẽ. Chúng ta có thể xem năm 1698 là năm chính-quyền nước Việt chính thức thiết lập cơ sở hành-chính và chính-trị ở miền Nam, và ông Nguyễn-Hữu-Cảnh là người có công đầu trong việc « khai-sơn phá-thạch » đó.

Chinh-phạt Chân-Lạp và cảm bệnh mất

Mùa thu năm Kỷ-mão (1699), vua nước Chân-Lạp là Nặc-Ông-Thu làm phản, kéo quân đánh phá Việt quân. Quan trấn-thủ ở Trấn-Biên dinh dâng biểu về triều cáo cấp ; chúa Nguyễn xuống lệnh sai Nguyễn-Hữu-Cảnh làm Thống-suất, kéo hùng binh sang Cao-Miên thảo tội.

Binh Nguyễn-Hữu-Cảnh trẩy tới đất Long-Hồ (thuộc Vĩnh-Long ; *Liệt-truyện* chép là Ngư-Khê) thì đúng vào mùa xuân năm Canh-thìn (1700). Ông cho dừng binh lại đây rồi sắp bày mặt trận, đắp lũy Hoa-Phong và sai quân lên Nam-Vang mật-thám.

Khi biết rõ thật hư bên địch, Nguyễn-Hữu-Cảnh chia binh thuyền thành hai đạo, thẳng tiến Nam-Vang. Vừa tới lũy Bích-Đôi (?) thì Nặc-Thu bổn thân xuất trận nghinh chiến. Nguyễn-Hữu-Cảnh mình mặc nhung phục trang hoàng, đứng trước đầu thuyền chỉ huy ba quân tiến đánh. Nặc-Thu trông thấy uy-dũng của ông thì mất vía, kéo quân chạy trốn.

Nặc-Yêm, là con của Nặc-Ông-Nộn, ra mặt xin hàng. Hữu-Cảnh vào thành an-ủi

---

(1) *Đại Nam tiền biên liệt truyện*, cuốn thứ 3, và, bản *Tôn thần sự tích* tại đình Châu Phú.

(2) *Đại Nam Nhất thống chí*, Phần *Gia Định tỉnh*, mục *Kiến trí duyên cách*. Bản dịch của Nguyễn Tạo, *Nha Văn-Hóa* xuất bản, trang 48.

(3) *Đại Nam tiền biên liệt truyện*, cuốn thứ 3, và bản *Tôn Thần sự tích* tại đình Châu Phú.

(4) Sách đã dẫn, trang 330.

(5) *Đại Nam tiền biên liệt truyện*, cuốn thứ 3, và bản *Tôn Thần sự tích* tại đình Châu Phú.

http://tieulun.hopto.org

nhân-dân ; Nặc-Thu thấy vậy sau cũng về hàng. Nguyễn-Hữu-Cảnh lấy lời chân-thành phủ dụ, bảo Nặc-Thu trở về La-Bích (Lovêk) chiêu tập lưu dân, tự - hậu chẳng nên phản-phúc.

Xong việc, ông kéo binh lui về, đóng tại cù lao Cây - Sao, tức cù lao Ông-Chưởng ngày nay (1) để chạy tờ báo về triều. (2)

Tương-truyền, khi thuyền đạo xuôi dòng sông Cửu-Long, Nguyễn-Hữu-Cảnh đều có ghé lại những nơi có người Việt ở như Châu-Đốc, Vĩnh-Ngươn. . để thăm và kêu những thổ quan (quan Cao-Miên) tới khuyến-dụ, bảo họ đừng gây sự với dân Việt kiều-ngụ ở đây. Bởi đó, đồng-bào Việt cảm-kích vô cùng, lúc ông ra đi, họ bơi xuồng chèo ghe đầy sông, đưa theo ông hằng mấy dặm.

Cũng theo tương-truyền, khi Nguyễn-Hữu-Cảnh đi ngang qua khúc sông Vàm-Nao (*Nhất-thống-chí* chép là Hồi-Oa), thấy nước xoáy cuộn tròn, sóng bổ quanh thuyền dữ-dội, nhân hỏi ra, mới biết là con sông hiểm, thường sóng gió bất an, cuốn đắm mất người và ghe thuyền vô-kể. Ông liền đặt tên sông lại là Thuận-Vàm, có ý cầu mong cho *Vàm* sông được xuôi *Thuận*, người đi lại bình-an. Nhân-dân nghe được rất mừng, kính- cẩn gọi theo tên ấy (3).

Trong lúc Nguyễn-Hữu-Cảnh đóng quân tại cù-lao Cây-Sao để chờ lịnh chúa, thì bỗng dưng một bữa có trận dông bão cực to, gò đất trước mỏm cù-lao, gọi là gò Lao-Vôi, bị sụp mất (4). Đêm ấy Hữu-Cảnh

---

(1) Sách *Đại-Nam nhất thống chí*, do Quốc-sử-quán soạn đời Tự-Đức, tập nói về *An Giang tỉnh*, mục *Sơn-xuyên*, có chép những châu, những sông ở hai bên bờ Hậu Giang, kể đại khái như vầy : *Bờ sông (Hậu-Giang) phía tây có Cần-Đăng-Giang (sông Cần Đăng), Chắc cà đao cảng (nhánh sông Chắc cà đao)... Bờ phía đông có Tham châu (tức bãi Tham Buôn) và Sao Mộc châu dài đến 38 dặm...* Như thế, *Sao - Mộc* đích thị cù lao Ông Chưởng ngày nay chứ không còn nghi ngờ gì ..ữa, bởi vì những danh từ Chắc cà đao, Cần-Đăng, Tham Buôn, đến nay vẫn còn và vẫn ở chung quanh *Sao Mộc* và bên bờ Hậu Giang như sử đã ghi.

(2) *Đại Nam tiền biên liệt truyện*, cuốn 3, và bản *Tôn thần sự tích* tại đình Châu Phú .

(3) Danh-từ *Thuận-Vàm* và *Vàm-Nao* bây giờ vẫn còn thông dụng. Thí dụ :

Mòn mỏi trông máy lối Thuận Vàm,
Nhớ anh tắm mắt gởi xa xăm...

(Thơ Thất Hiền Cuồng Sĩ)

Và :

Thuyền xuôi Châu Đốc, thả xuống Vàm Nao
Thẳng tới Ba Sao, coi chừng con nước dấy...

(Ca dao)

(4) Theo *Đại Nam tiền biên liệt truyện* thì : « *có trận mưa gió lớn, nút Lao Đôi ở trước châu bị lở* ». Xét kỹ thì *Liệt truyện* đã chép lầm. Xưa nay tại vùng Cây - Sao không hề có núi non gì cả, chỉ tương truyền có bãi *Lau Vôi* mà thôi. *Lau Vôi* tức là một thứ cây *lau* (vi lô) ngoài da có đóng một lớp phấn trắng như vôi. Hiện giờ ở vùng Ông Chưởng vẫn còn có thứ *lau vôi* ấy (không phải là *Lao Đôi*).

Thi nhân

Horace, Thi-sĩ la-tinh, cho rằng chỉ những hạng có thiên-tài, thần-trí, có « *Os magna sonaturum* », *Bouche aux parôles sublimes, có miệng nói lên những lời siêu-tuyệt*, mới đáng gọi là thi-nhân. Người Trung-Hoa cũng quan-niệm người có thi-tài đều là những người có « tú khẩu cẩm tâm », Miệng thêu lòng gấm. .

http://tieulun.hopto.org

Dinh Chưởng cơ Lễ Thành Hầu
(Long Điền, Chợ Mới)

chiêm-bao thấy thần-nhân đến bảo : « *Tướng quân nên sớm kéo binh về, nếu ở đây lâu bất lợi* ». Hữu-Cảnh cười nói : « *Định mạng của người là bởi trời, há phải tại đất nầy sao ?* » (1). Tuy nói vậy, nhưng sực tỉnh ông thấy trong người phát bệnh, toàn thân mỏi mệt rên đau.

Khi gặp nhằm tiết đoan-ngọ (tết mùng 5 tháng 5), ông gượng bịnh làm khuây, cùng các tướng sĩ bày tiệc vui ăn uống. Đang khi trò truyện, thình-lình ông khạc ra một cục máu. Để cho an lòng quân-sĩ, ông lẹ làng lấy tay áo che lại, không cho một ai biết.

Bệnh tình càng lúc càng nặng, ông than rằng : « *Ta muốn theo chí ông cha, hết lòng báo-quốc, nhưng vì số trời có hạn, sức người không thể làm sao được !* » Đoạn ông cho lịnh kéo binh trở về. Khi đoàn quân tới Rạch-Gầm (2), ông bịnh ngặt mà mất. Hôm ấy là ngày mùng 9 tháng 5, năm Canh-thìn (1700), hưởng - thọ chỉ được 51 tuổi. Dân - chúng vùng ông đình binh hay tin đau-đớn không cùng, than khóc như bị mất người thân vậy (3).

(1) Nguyên văn trong *Liệt truyện* : « . *Thần-nhân cáo viết : Tướng quân nghi tảo hồi viên cửu ngụ bất lợi. Hữu-Cảnh tiếu viết : Mạng mãi tại thiên, khởi tại thử địa da ?* »

(2) *Liệt truyện* chép là Sầm-Khê.

(3) Về ngày mất của ông, *Liệt-truyện* không chép rõ ; nhưng căn-cứ theo ngày cúng tế ở các đền thờ tại cù-lao Ông-Chưởng thì biết chắc là ngày mùng 9. Vả, ngày mùng 5 ông còn ở tại Ông-Chưởng thì 4 hôm sau, tức ngày mùng 9, ông xuống tới Rạch-Gầm và mất ở đây là phải.

http://tieulun.hopto.org

Tin chẳng lành báo về tới kinh, chúa Hiển-Tông thương tiếc Nguyễn-Hữu-Cảnh lắm, truy-tặng ông chức *Hiệp-tán công-thần, đặc tấn Chưởng-dinh*, thụy là *Trung-Cần*, lại hậu ban vàng lụa tống-táng (1).

Các tướng-sĩ, sau khi tẩn-liệm thi-hài của vị Chủ-tướng, liền phò linh-cữu về cù lao Phố, thuộc Trấn-Biên-dinh. Dân-chúng ở đây cũng nhớ công khai-thác đất-đai của ông ngày trước mà lập đền thờ cúng.

Các vua chúa đời sau truy-tặng Nguyễn-Hữu-Cảnh

Xét công-lao mở-mang bờ cõi của một bậc công-thần, suốt đời đem thêm giúp nước, đến chết vẫn gởi thân ngoài chỗ biên-cương, nên các vua chúa đời sau, hầu hết đều có truy-phong, cấp tặng.

Đời Túc-Tông (Nguyễn-Phúc-Trú) năm thứ 12 (1737), trung-cấp số dân ngụ-lộc 50 người. Hồi đầu trung-hưng trung cấp từ-phu 5 người ; hằng năm đều xuất tiền-công 10 quan để mua phẩm-vật cúng lễ.

Đời Gia-Long năm thứ tư (1805), truy-tặng phẩm hàm : *Tuyên-lực công-thần đặc tấn phụ-quốc thượng-tướng-quân, Cẩm-y-vệ Đô-chỉ-huy-sứ, Đô-đốc-phủ, Chưởng-phủ-sự phó-tướng Chưởng-cơ* (2) ; được liệt vào hạng Thượng-đẳng công-thần tùng-tự tại Thái-Miếu. Con cháu nối dòng được một người tập-ấm làm chức Đội-trưởng coi việc thờ cúng. Ngoài ra, còn cấp-tặng 15 mẫu ruộng và 6 mộ-phu.

Theo gia-phả họ Nguyễn-Hữu (3) thì trong việc truy-tặng và tập-ấm nầy, vua Gia-Long đã tỏ ra rất biết ơn người trước trong tờ chiếu đề ngày mùng 2 tháng 10, năm nói trên, như sau :

« Nguyễn-Hữu-Hiệp, quán thuộc Quí-hương (Thanh-Hóa), tiên-tổ nhà ngươi là Chưởng-cơ Lễ-Tài-Hầu, sẵn có tài-năng, sanh-trưởng trong nước, dòng-dõi làm tướng, có danh tiến đời, đem binh đến Đông-Phố dẹp loạn, quân mọi sợ hãi mất hồn, xông-pha hiểm-trở, ruổi ngựa qua tới Nam-Vang, cam tâm liều chết, xứng đáng bực chỉ-huy, những kẻ dưới quyền đều là danh-tướng cả ; đã từng khó-nhọc, định-yên nước nhà, lập nên công-nghiệp lớn-lao, đương-thời người ta cảm nhớ ơn đức, lập miếu thờ-tự ngàn năm, những gặp cơn loạn-ly, hương khói lửng-lơ. Nay ta nghĩ đến công-lao người trước, chuẩn-y lời công-đồng đề-nghị, đem vào hàng đệ-nhất khai-quốc công-thần tùng-tự Thái-Miếu. Chuẩn cho con cháu (chánh phái) một người được thế-tập Đội-trưởng, cấp sai-phu và tự-điền để được phụng-tự. Vậy chuẩn cho Nguyễn-Hữu-Hiệp tập Đội-trưởng Hiệp-Tài-Hầu, giám-thủ việc tế-tự cho Chưởng-cơ Lễ-Tài-Hầu ».

Đến năm Gia-Long thứ 9 (1810), Nguyễn-Hữu-Cảnh được liệt thờ vào miếu Khai-quốc công-thần.

---

(1) Theo bản chép tay tại đình Châu-Phú thì Nguyễn-Hữu-Cảnh được truy-tặng *Hiệp-tán công-thần, đặc tấn Chưởng-dinh tướng-quân, Lễ-Thần-Tài-Hầu*, như đoạn trước đã có nói.

(2) Trên đây là theo *Liệt-truyện* ; còn bản *Tôn-thần sự tích* tại đình Châu-Phú thì chỉ chép : *Tuyên-lực công-thần đặc tấn phụ-quốc thượng-tướng-quân Chưởng-cơ*.

(3) Nguyễn-Thức : *Thơ Nôm Phước-Môn*, in lần thứ nhứt, trang 27, 28.

http://tieulun.hopto.org

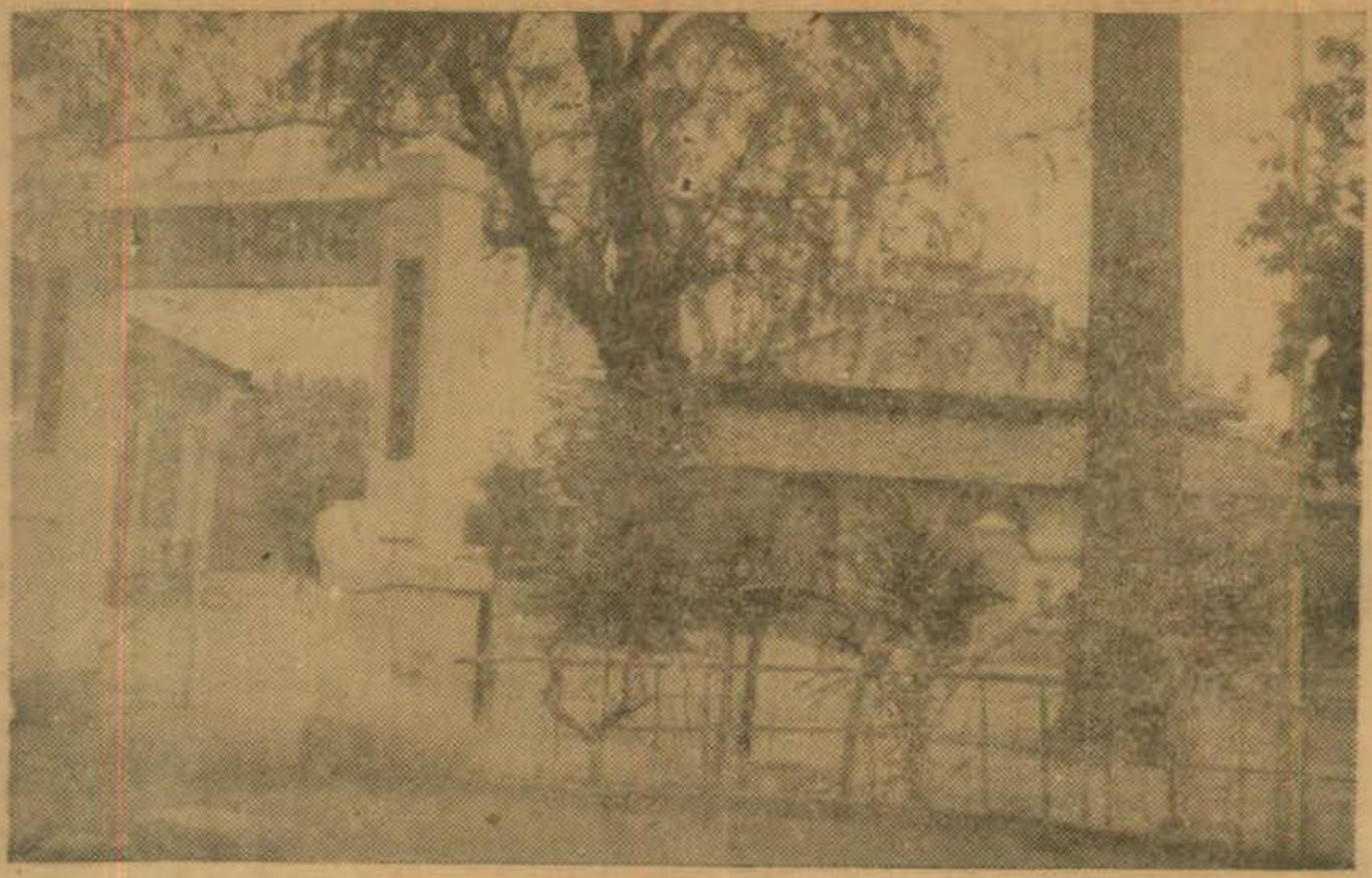

Dinh Ông tại Kiến-An
(Phía trong vàm xép Chăng cả na)

Đời Minh-Mạng thứ 12 (1831), truy-tặng tước vị : *Khai-quốc công-thần, Tráng-võ tướng-quân, Thần-cơ đinh Đô-thống* tức *Vĩnh-An-Hầu*, thụy là *Tráng-Hoàng* (1), vẫn được tùng - tự Thái - Miếu như trước (2).

Đời Tự-Đức năm thứ 5, tháng 11, ngày 29, sắc : *Thống-suất Lễ-Thành-Hầu, Phù-quân tôn-thần*, nguyên tặng *Thác-Cảnh uy-viễn chiêu ứng thành cảm hiển-linh Thượng-đẳng tôn-thần*, giữ nước cứu dân... nay nhớ công-lao, tặng phong *Thác-cảnh uy-viễn, chiêu ứng thành cảm hiển-linh trác-vĩ Thượng-đẳng thần*, chuẩn cho huyện Tây-Xuyên, làng Châu-Phú, y lệ cũ thờ-phượng để Thần cùng giúp đỡ và bảo - vệ lê-dân (3).

Cảm-tình của nhân-dân đối với bậc thượng-tướng kiêm chính-trị-gia

Dò theo bước đi của Lễ-Thành-Hầu Nguyễn-Hữu-Cảnh ta thấy ông là một tướng cao tài và là một chánh-trị-gia xuất-chúng, ông đã tự tạo cho mình một tác-

(1) Theo *Liệt-truyện* còn bản *Tôn-Thần sự-tích* tại đình Châu-Phú chỉ chép: *Khai quốc công-thần, Tráng-võ tướng quân, Vĩnh-An-Hầu.*

(2) Tại Thái-Miếu có *Tả-tùng-tự* và *Hữu-tùng-tự*. Tả thì thờ các công-thần dòng tôn-thất, Hữu thì thờ các công-thần xuất-thân dân-giả đã có công giúp các chúa mở biên-cương. Nguyễn-Hữu-Cảnh được thờ ở *Hữu-tùng tự*, cùng với sáu vị công-thần khác là : Nguyễn - Ư - Kỷ, Đào - Duy-Từ, Nguyễn Hữu-Tiến. Nguyễn-Hữu-Dật, Nguyễn-Cư-Trinh, Nguyễn-Cửu-Dật.

(3) Bản *Tôn Thần sự tích* tại đình Châu-Phú. (Chép theo thần sắc hình ở Bách-Khoa số 95).

http://tieulun.hopto.org

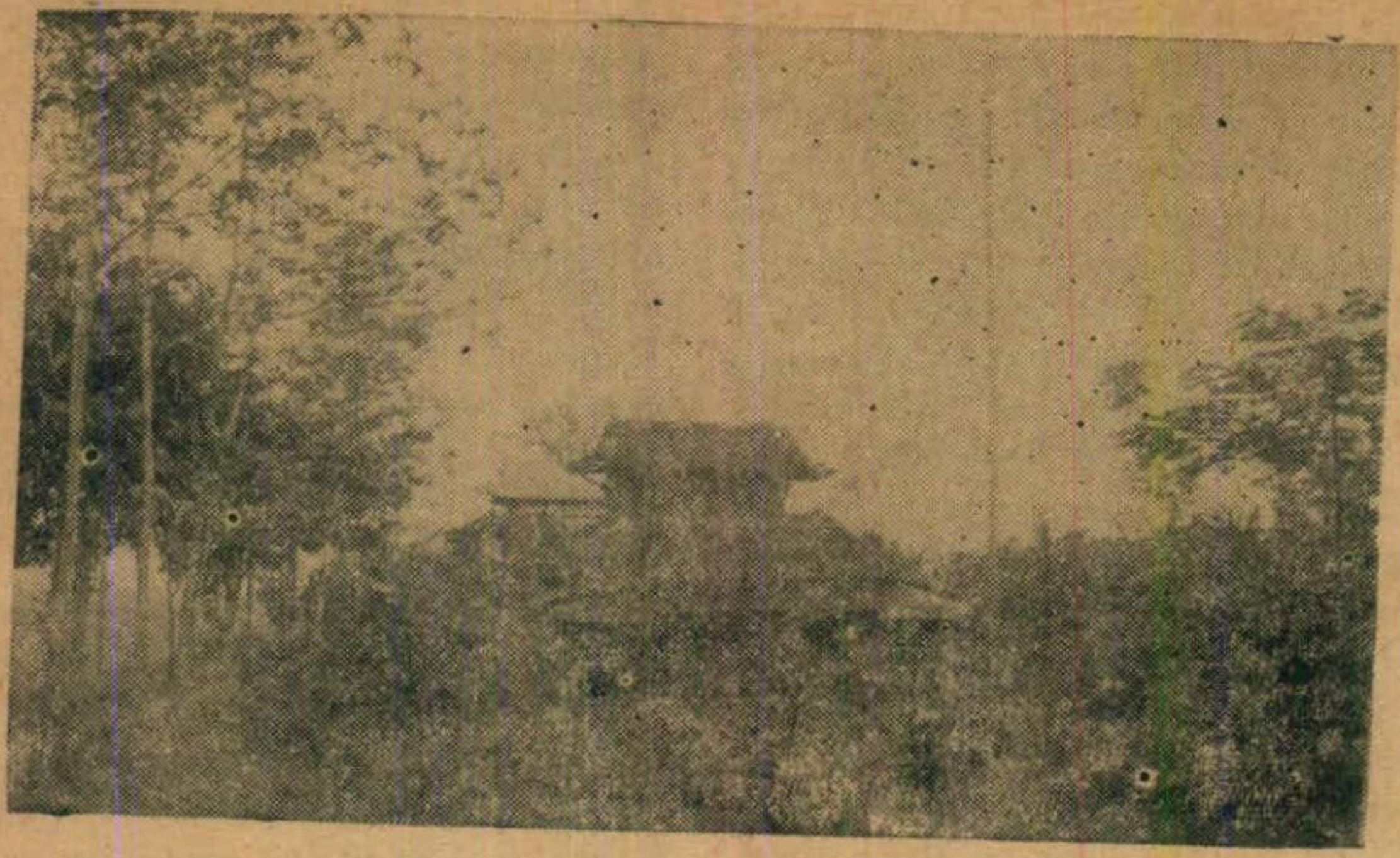

Dinh Ông tại Chưng đùng
(xã Long Kiến)

Ngọc-Hầu) sáng-tạo. Sách ấy lại chép : « Đến nay (thời Tự-Đức) hương lửa vẫn còn như trước mà rõ có linh ứng » (1). Ngôi đình nầy đã nhờ nhân-dân trùng-tu nhiều lượt, nên mới được vĩ đại như ngày nay. (Xem ảnh đình Châu-Phú, Châu-Đốc).

Tại Cồn-Tiên : Đứng dưới bến chợ Châu-Đốc, nhìn sang bên kia sông là Cồn-Tiên (2), thuộc làng Đa-Phước, quận An-Phú. Chúng ta sẽ thấy nơi đó một từ miếu đồ sộ dựng trên bờ sông ; tuy lối kiến-trúc không được tinh-vi và lộng-lẫy như đình Châu-Phú, nhưng cái to-tát của nó đã nói lên được sự tôn-sùng rất mực của quần chúng trong vùng. Đình nầy có sắc phong như đình Châu-Phú và mỗi khi cúng tế, đều có lễ tuyên-sắc và tuyên đọc sự tích của bậc Thượng - đẳng tôn - thần Nguyễn-Hữu-Cảnh.

Tại Long-Điền : Xuôi dòng từ Châu-Đốc xuống Vàm-Nao, rồi rẽ vào Lòng-Ông (tức sông Lễ-Công hay sông Ông-Chưởng)

(1) Sách đã dẫn, Phần *An-Giang tỉnh*, mục *Từ-miếu* Bản dịch của Nguyễn-Tạo, *Nha Văn-Hóa* xuất-bản, tập hạ, trang 72.

(2) Theo ông Huỳnh-Thiện-Tứ, cựu Hội-trưởng hội Phật-giáo Tân-Châu, thì cắt nghĩa danh-từ Cồn-Tiên nầy có hai thuyết : Nhất thuyết cho rằng ở đây có ba cù-lao (cũng gọi Cù-Lao-Ba) mà Cồn-Tiên là cồn *nổi trước* hai cồn kia. Nhất thuyết lại cho nơi đây là chỗ nhóm họp của bọn người ăn xin. Ngày xưa, khi chỗ nầy còn hoang vắng, những người ăn xin hàng ngày cứ sau khi đi xin đây đó lại tụ-hội về rất đông để đờn ca, ăn nhậu vui chơi, họ hút á-phiện nữa, nên người đời cho họ là Tiên, sung sướng ngồi không ăn tiêu của thiên hạ.

http://tieulun.hopto.org

phong kiểu mẫu, một giá-trị ngoại hạng đáng để hậu thế noi theo. Thử tưởng tượng miền Nam trù-mật này lùi lại hơn 250 năm về trước, ta sẽ thấy nó hoang sơ man rợ là dường nào! Vậy mà Nguyễn-Hữu-Cảnh đã từng xông xáo vào chỗ gai góc hiểm nghèo để khai hoang lập ấp, để dẹp giặc yên dân, và để dành lại cho ta ngày nay một phần hương - quả rất hậu mà ta phải nhận là không thể thiếu được!

Cho nên trước ta, trước ta từ lâu lắm, đồng-bào tiền-bối của ta đã vì biết ơn biết nghĩa mà rỏ nhiều giọt nước mắt khóc ông, đã liều chết mà giữ những đất đai của ông khai phá, đã noi gót chân ông mà chiếm rộng ra và gần khắp nơi ở đây, người ta đã vì cảm mến uy-đức của ông mà lập đền thờ tự.

Trong bài nầy, chúng ta không thể bỏ qua mà không tìm hiểu các ngôi đền-miếu thâm nghiêm cổ kính ấy.

Tại Nam-Vang : Trước hết, bắt đầu từ thủ-đô Miên-quốc, ta «thấy có ngôi đền gọi là « Thượng đẳng thần miếu » làm ở đầu phố, gần Chợ Mới Nam-Vang, ngôi miếu nầy tuy bỏ t ều tụy, nhưng cũng còn có các cụ quan-viên người Việt-Nam kiều-cư ở đất Miên còn đèn hương cúng tế có vẻ sầm uất. Xét ra đền nầy, thờ Lễ-Thành-Hầu Nguyễn-Hữu-Kính, một danh tướng chúa Nguyễn (...) sang đánh Thủy-Chân-Lạp Nam-Kỳ. Khi mất, nhớ ơn đức cũng có, sợ uy-linh cũng có, dựng đền thờ cúng Dân Việt-kiều ở Cao-Miên từ xưa coi đền thờ ấy như một ngôi đình thờ thành-hoàng, vì sắc phong làm *Đương cảnh thành-hoàng*, tứ thời bát tiết đều tế-lễ hội-họp như một đình ở Việt-Nam vậy (...). Người du khách qua trước « Thượng-đẳng thần miếu » nơi đất Miên, dù lỗ-độn đến đâu cũng phải ngậm ngùi giờ lâu, mà sùng-bái người dĩ-vãng » (1).

Tại Châu-Đốc : Trở lần về Châu-Đốc, đứng trên tàu hoặc trên thuyền, nhìn về hữu ngạn Hậu-Giang, nơi góc phía đông thành-phố, chúng ta sẽ thấy một ngôi đình lộng-lẫy uy-nghi, nền đá tường vôi to lớn, ngoài có hàng rào đúc và trong sân có cổ-thụ rườm-rà, ấy là đình thờ Lễ-Thành-Hầu Nguyễn-Hữu-Cảnh. Vào trong đình, chúng ta sẽ chóa mắt với những nét vàng son chạm trổ của nào bài-vị, lư-hương, nào hoành-phi, liễn-đối... Nói chung thì lối kiến trúc ở đây thật là đặc-sắc.

Ngoài bản «*Tôn Thần sự-tích*» bằng chữ Hán (xem ảnh B K. 95), trong đình còn có một bản tiểu sử Nguyễn-Hữu-Cảnh, bằng chữ quốc-ngữ, trân-tàng trong khung vàng lộng kính. Xem kỹ thì bản nầy phỏng dịch theo sách *Liệt-truyện*, nhưng không thấy nói rõ của ai dịch và dịch từ hồi nào. Dưới chót hết bản ấy có một bài thơ, ca ngợi công đức bậc tiền-bối có công khai quốc, xin chép vào đây cho được đầy đủ :

Từ ngày vâng lịnh trấn Bình-Khương,
Bờ cõi mở thêm mấy dặm trường.
Vun-bén cội nền nơi tổ-phụ,
Dãi-dầu tên đạn giúp quân vương.
Chúa Miên vừa nép bên màn hổ,
Sao Tướng liền xa giữa giọt tương.
Hương khói bốn nơi đều hiển-hích,
Biết bao dâu bể mới mù sương.

Xem trong *Đại-Nam Nhất-thống-chí*, thì thấy có ghi rõ đình này hồi trước iên do Trấn-thủ Nguyễn-văn-Thoại (tức Thoại

(1) Thức-Ngọc Trần-Văn-Giáp : *Đã tìm được tác-giả truyện Song-Tinh. Nhân-loại* Xuân Giáp-ngọ, số 2. tháng 22 năm 1954, trang 27. 28 Trên đây là lời thuật của Trần-Văn-Giáp, sau khi ông có dịp sang khảo-sát các cổ-tích ở Cao-Miên năm 1942 (?) Hiện trạng gôi đền nầy ra sao chúng tôi không được rõ lắm.

http://tieulun.hopto.org

ta sẽ thấy vòi-vọi ở đầu doi đất nhô ra phía trong Chợ-Mới, một ngôi đền xinh-xắn vừa được trùng tu ; bảng ở ngõ đề đậm mấy chữ : « Chưởng cơ Lễ-Thành-Hầu ». Đó là một miếu-mạo khác nữa thờ Nguyễn - Hữu - Cảnh,

Hằng ngày, nhất là những ngày sóc vọng thập phương dân-chúng tấp nập ra vào để chiêm-bái.

Tương-truyền, trước cửa từ miếu này, bên kia sông, là nơi Lễ-Thành-Hầu ngày xưa đóng binh tạm trú và phát bịnh. Nơi ấy, theo thổ âm, gọi là Chăng-cà-na. Từ khi Lễ-Thành-Hầu lui binh và mất về sau thì nhân-dân tin-tưởng lắm. Ghe thương-hồ mỗi khi qua lại đều có cúng-kiếng vái-van để cầu tài-lợi. Có những câu hát nói về chuyện ấy truyền mãi đến nay mà nhiều người còn nhớ :

Anh ơi ! Tới xép Chang-cà,
Nhớ mua vàng-bạc, nhang trà cúng Ông.

Nhưng theo họ, cúng mà không thành-tâm cũng không được phúc, phải hết lòng tín-nguyện mới nên cho. Chẳng thế mà họ đã dặn-dò nhau :

Cúng dâng ông một lòng chân-thật,
Ghe thương-hồ bán đắt mua may...(1).

Tại Kiến-An : Lần theo hữu-ngạn sông Ông-Chưởng, đi khỏi Chợ-Mới độ vài cây-số, có một đền thờ Nguyễn-Hữu-Cảnh, tục gọi là Dinh-Ông. Dinh nầy xây cất theo lối đình thờ thành-hoàng, to lớn hơn dinh thờ tại Long-Điền mà chúng ta vừa biết. Tại đây có sắc phong, có Ban-tế-tự hẳn-hòi để lo việc quý-tế như các nơi khác.

Theo nhiều bô-lão ở Kiến-An thì trước kia ở đây là làng Kiến - Long. Hồi ấy dinh thờ lập kế vầm xép Chăng-cà-na. Sau làng Kiến-Long được chia làm hai làng : Long-Điền và Kiến-An, thì dinh thờ cũng được dời về chỗ hiện nay cho được rộng rãi và yên-tĩnh, (Xem ảnh Dinh-Ông, Kiến-an).

Tại Chưng-đùng : Tại xã Long - Kiến (quận Chợ-Mới) còn hai địa-danh gọi theo thổ-âm là Chưng-đùng và Sốc-chét. Chưng-đùng là gì không rõ, còn Sốc-chét là Sốc có nhiều chuối do người Miên trồng. Theo truyền-thuyết thì Lễ-Thành-Hầu ngày xưa có ghé thuyền vào đây để phủ-dụ thổ-dân, khuyên họ nên để yên cho người Việt kiếu-ngụ làm ăn chớ không nên tranh đua gây-gổ. Dân-chúng vì nhớ ơn ấy mà lập đền thờ, cũng gọi Dinh-Ông.

Dinh nầy cất vào một nơi u-nhã, có hai toà rộng-rãi, lợp ngói, vách ván, cột săng ; trông qua không có gì là đồ-sộ, nhưng sự thành-kính của dân chúng trong làng thì không kém các nơi khác. (Xem ảnh Dinh-Ông tại Chưng-đùng, Long-Kiến).

Tại Biên-Hòa : Căn-cứ vào sách *Đại-Nam Nhất-thống-chí* thì tại Biên - Hòa, thuộc phía nam châu Đại-Phố (cù-lao Phố) có đền thờ Tráng-Hoàn-Hầu Nguyễn-Hữu-Cảnh. Công mở đất ngàn dặm, chiêu-mộ lưu-dân, chia định thôn-ấp trong lúc ông phụng chỉ kinh-lược Đồng-Nai đã khiến dân-chúng đời đời cảm mến nên họ

(1) Về những sự truyền-kỳ và linh-ứng chung quanh vị tôn-thần Nguyễn-Hữu-Cảnh, ngoài sách *Liệt-truyện* và *Đại-Nam Nhất-thống-chí*, thật ra chúng tôi còn nghe biết nhiều. Tuy nhiên, chúng tôi xin gạt bỏ đi (bớt cả trong *Liệt-truyện* và *Nhất thống-chí*) mà chỉ giữ lại một vài nét có tính-cách tượng-trưng sắc-thái lịch-sử và thời-đại thôi.

http://tieulun.hopto.org

mới thiết-lập đền nầy. Đền ngày xưa, trước mặt có địa-thế tốt như thủy-thành, dưới sông có cá to múa nhẩy như chầu-chực.

Khi quân Tây-Sơn chiếm Nam-Kỳ, đền bị bỏ hoang, khói hương lạnh ngắt, có một kẻ sĩ tên là Lâm-Tấn cảm tác bài thơ :

Bạch thảo thê-thê cổ tái trần,
Hoang-thành di-kiến dã hoa-tân.
Thiên tương sự-nghiệp quy tiền-đại,
Địa dĩ sơn-hà chúc hậu-nhân.
Phong võ di khôi chinh-chiến cốt,
Tử-tôn trường thác loạn-ly thân.
Bình-sinh nhất trích tầm-thường lụy,
Bất khấp trung-thần khấp loạn-thần.

Tạm dịch :

Bụi giặc niêm-phong cỏ bạc màu,
Thành hoang hoa nở cảnh buồn xau.
Trời đem sự-nghiệp hoàn đời trước,
Đất giữ non-sông gán kẻ sau.
Mưa gió chưa tiêu xương chiến-sĩ,
Cháu con đã vướng nạn binh-đao.
Bình-sinh chẳng khóc tôi trung-nghĩa,
Chỉ khóc loạn thần quấy rối nhau (1).

Ngoài các từ-miếu đã kể, còn có nhiều nơi khác thờ Nguyễn-Hữu-Cảnh như Dinh-Ông tại An-Thạnh-Trung (quận Chợ-Mới), đình thần Vĩnh-Nguơn (quận An-Phú), đền thờ Rạch Gầm (tỉnh Định-Tường) (2), và được thờ làm Tôn-Thần tại Quảng-Bình (3) v.v...

Các đền miếu mà chúng ta vừa duyệt qua, hẳn đã nói lên bằng sự thật, những cảm-tình nồng-nhiệt của đồng-bào đối với bậc « lương-thần » đã có công « hộ quốc tì dân » ấy.

* *

Danh Nguyễn-Hữu-Cảnh không chỉ được nêu cao trên lịch-sử, trên các từ-đường như chúng ta vừa nghe thấy mà thôi, người ta còn vịn theo hai chữ Lễ-Công mà đặt tên cho các vùng có dấu chân của ông quá bước, như là : *Ông-Chưởng, Dinh-Ông, Lòng-Ông, Ông-Chưởng* ở đây không phải một danh-từ dùng chỉ chức tước một ông Chưởng-cơ, cũng như *Dinh-Ông, Lòng-Ông* không phải chỉ *cái Dinh thờ Ông* hay *cái lòng dạ của Ông* mà rõ thật là chỉ một vùng đất-đai, một lòng sông rạch (xem ảnh Lòng Ông). Người xưa đã vì kiêng-húy mà bớt đi một chữ Lễ, trong số hai chữ Lễ-Công, rồi nói nôm đi mà ra vậy (4).

---

(1) Theo *Đại-Nam nhất-thống-chí* Phần *Biên-Hòa tỉnh*, mục *Từ-miếu*. Bản dịch của Nguyễn-Tạo, *Nha Văn-Hóa* xuất-bản, tập thượng, trang 34, 35.

(2) Theo tương truyền thì khi Nguyễn-Hữu-Cảnh mất, đoàn thuyền dừng lại tại Rạch-gầm để lo việc tẩn-liệm thi-hài ông, nơi ấy về sau dân chúng có lập đền thờ. Hiện nay không rõ còn có di-tích gì không.

(3) Theo bản *Tôn-Thần sự-tích* tại đình Châu-Phú. Nguyên-văn : « *Nguyễn-Hữu-cảnh thị Quảng-Bình tỉnh Thượng-đẳng tôn thần* ».

(4) Những danh-từ vì kỵ-húy mà biến-trại ấy, xưa nay thông-dụng đến đỗi những câu ca dao, những câu thơ vịnh, người ta cũng lượm dùng. Thí dụ :

Ba phen quạ nói với diều,
Cù-lao **Ông-Chưởng** *còn nhiều cá tôm*

hoặc :

Chừng nào trâu rống dưới sông,
Lòng-Ông *bày chợ hết mong sự đời.*

và :

Có người xưng hiệu ông Quan,
Tên thật Vân-Tường ở dưới **Dinh-Ông.**

http://tieulun.hopto.org

Hiện nay tại quận Châu-Phú, tức tỉnh-lỵ Châu-Đốc cũ có một trường Trung-học (đệ nhị cấp) mang tên Nguyễn-Hữu-Cảnh, và tại Cái-Dầu, thuộc xã Vĩnh-Thạnh-Trung, cũng có một trường Trung-học khác nữa mang tên ấy (1).

Con người vật-chất, tức sắc-thân tứ-đại của Lễ-Thành-Hầu tuy đã vùi sâu trong lòng đất hơn hai thế-kỷ nay, nhưng con người tinh-thần, tức tinh-trung chính-khí của Lễ-Thành-Hầu vẫn còn và vẫn sẽ in sâu trong lòng người mãi-mãi. Công-đức ấy, danh-vọng ấy, chắc thi-sĩ Nguyễn-Công-Trứ đã hài lòng lắm nên sinh-thời ông có dịp đọc sử Lễ-Công.

« Có trung-hiếu nên đứng trên trời đất,
Không công-danh thà nát với cỏ cây »

Hôm đi khảo-sát các đền miếu để sưu-tầm thêm tài-liệu cho bài nầy, đứng trên con đò Châu-Đốc sang Cồn-Tiên, thấy nóc đình làng Đa-Phước cao vọi ở đầu cồn, rồng xanh lượn khúc, ngói đỏ phơi màu, chúng tôi bất-giác có cảm, nghĩ ngay một bài thơ ; nhân xin chép vào đây để gọi là thay cho mấy dòng chung-kết :

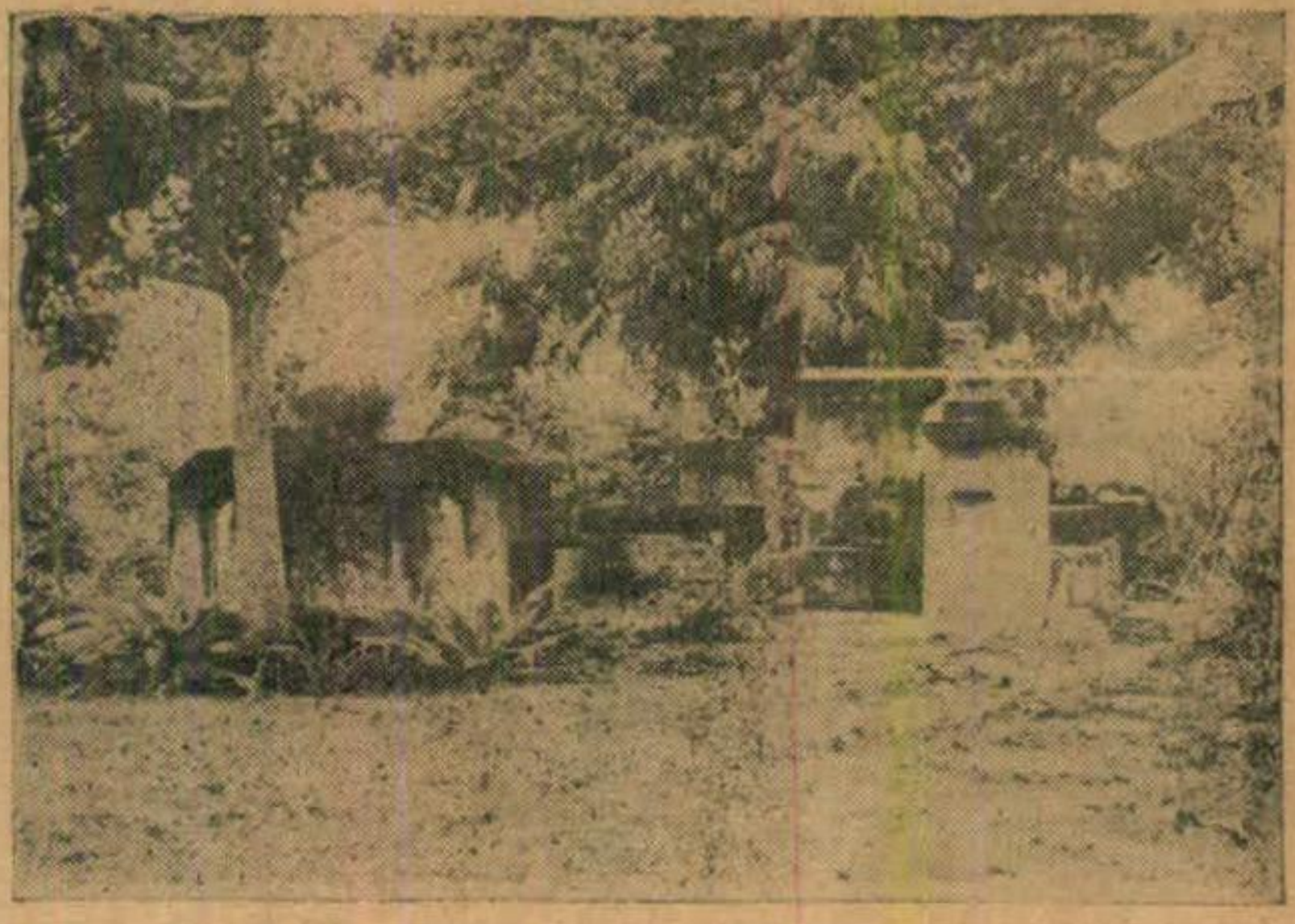

Mộ Ông Chưởng Nguyễn-Hữu-Cảnh (Biên-Hòa)

Vời-vợi bên gành miếu-mạo chi ?
Ừ ! đây vạn cổ Chưởng-binh uy.
Chiêm-bà mấy lượt lan bờ-cõi,
Mên-thổ từng phen mở đất-đai.
Sống đáng vênh-vang chân đế-các,
Thác ưng đường-bệ cửa lâu-đài.
Xưa nay danh-tướng bao nhiêu kẻ,
Khai-thác sơn-hà đã mấy ai !

NGUYỄN-VĂN-HẦU

(1) Về tên đường thì ở Châu-Đốc có đường *Thượng-đẳng Lễ*, đường *Nguyễn-Hữu-Cảnh* ; còn ở Long-Xuyên có đường *Chưởng-binh Lễ v.v...*

✱ Không nên tưởng sự cộng tác giữa các người cầm đầu là sự dễ dàng. Người cầm đầu nào cũng có tính khí riêng, và tính khí càng vững mạnh càng dứt khoát thì sự cộng tác càng khó khăn.

Do đấy, giữa những người cầm đầu phải có ý chí thành thật muốn hiểu biết lẫn nhau. (Courtois)

http://tieulun.hopto.org

FLORENCE NIGHTINGALE

(1820 – 1910)

người mở đường cho sự thành lập Hội Hồng-Thập-Tự Quốc-tế

NGUYỄN HIẾN-LÊ

Cam chịu! Tôi chưa bao giờ hiểu tiếng đó hết!

Florence Nightingale

(tiếp theo B. K. số 95)

Ở Anh, lúc đó cô đã thành như một vị thánh sống. Dân chúng, nhất là những kẻ nghèo khổ, gia-đình sĩ tốt coi cô như Vị Jeanne d'Arc của Anh. Đi tới đâu người ta cũng nghe thấy những bài hát ca tụng cô. Bài lưu truyền nhất là bài :

God bless Miss Nightingale
May she be free from strife ;
These are the prayers
Of the poor soldier's wife.
(Xin trời phù hộ cô Nightingale
Khỏi gặp những sự xung đột
Đó là lời cầu nguyện
Của vợ người lính nghèo).

Ta mừng cho cô là sắp được đền công xứng đáng. Sau một năm rưỡi cực khổ ở Scutari cô sẽ được nhận sự tiếp đón niềm nở, lòng biết ơn chân thành của đồng bào. Cô sẽ đứng trên bao lơn, nhìn xuống đám quần chúng xô đẩy nhau để chiêm ngưỡng dung nhan cô, và say sưa nghe những bài hát ca tụng cô từ hàng muôn miệng thốt ra ! Chính dân chúng Anh muốn như vậy lắm, người ta điều tra xem cô sẽ bước chân lên tổ-quốc ở nơi nào để lập khải hoàn môn tại đó mà tiếp rước cô y như tiếp rước Nữ-hoàng.

Nhưng cô không muốn vậy ! Cô bùi ngùi từ biệt bán đảo Crimée, than thở rằng : « Tội nghiệp các con ! Tôi là người mẹ tệ quá, để các con nằm tại nghĩa địa Crimée này mà về xứ một mình ! Bảy mươi ba phần trăm ra trận mà chết vì bệnh ! Các con đã bị giết chết mà tôi thì đứng trên bàn thờ của các con ! » Cho

http://tieulun.hopto.org

nên cô nhất định cải danh vi hành về nước. Và một đêm nọ, cô lủi thủi trên con đường về nhà. Chị ở ngồi chơi gần cửa, ngó một chút, nhận được ra cô, ôm choàng lấy, khóc.

Cô đóng cửa không tiếp khách lạ, không tiếp các nhà báo lại phỏng-vấn, từ chối hết thảy mọi sự tỏ lòng biết ơn của dân chúng ; và những người được hưởng thay cô mọi danh dự là song thân cô và chị cô, những người trước kia coi cô như quân hủi, bêu rếu gia đình !

Dân chúng mới chỉ thấy hình cô, muốn gặp mặt cô mà không được, đòi tiếp xúc với bà Fanny và cô Parthe, viết thư cho hai người đó để hỏi thăm về cô. Có lần một số người gặp ở ngoài đường một thiếu phụ giống cô, bu lại xin rờ vạt áo. Người ta lấy tên Florence mà đặt tên cho con, có kẻ đặt tên tàu là Florence Nightingale. Công-chúc quyên một ngày lương lập quỹ Nightingale. Người ngoại quốc lại Embley xin vô thăm. Cô nhất thiết nhũn nhặn từ chối, dửng dưng với những cái mà cô chê là phù phiếm đó. Vì cô tự cho là nhiệm vụ chưa xong, còn những việc khác muốn làm một cuộc cải cách lớn lao kia.

Cô nghĩ sự tận tâm của cô và các nữ điều dưỡng ở Crimée sẽ không ích lợi gì nếu sau đó người ta lại trở về chính sách cũ, và như vậy nếu có một chiến tranh nữa thì lính cũng lại sẽ « ra trận để mà chết ở trong trại ». Cần phải sửa đổi luật pháp, thay đổi tinh thần của nhà cầm quyền. Mà nếu không làm ngay lúc này, trong khi quốc dân còn nhớ vụ Crimée thì không bao giờ làm được cả. Cho nên mặc dầu mọi người khuyên cô hãy nghỉ ngơi để dưỡng sức, cô cũng không nghe, thu thập tất cả tài liệu : giấy tờ, hình ảnh, con số để lập một chương trình hành động. Cô biết rằng công việc sẽ khó : lẽ thứ nhất cô là đàn bà ; lẽ thứ nhì danh cô lớn quá, nhiều người ghen ghét cô, sẽ phá công việc của cô ; nhưng nhất định phải làm để cứu dân.

Vừa may gặp lúc Nữ-Hoàng Victoria mời cô lại Balmoral để kể cho bà nghe riêng với chồng bà tất cả những kinh nghiệm của cô ở Crimée. Cô mang theo tài liệu đã thu thập được, trình với Nữ-Hoàng và xin Nữ-Hoàng lập một Ủy ban để nghiên cứu những điều kiện vệ sinh và cách tổ chức, quản lý các trại lính và dưỡng đường trong quân đội. Nữ-Hoàng đồng ý nhưng vì theo hiến pháp Anh, những việc quan trọng như vậy, Nữ-Hoàng không có quyền quyết định, phải hỏi ý kiến các vị thượng thư. Ít bữa sau, Nữ-Hoàng lại đáp lễ cô và cho hay vấn đề đã đưa cho nội các xem xét.

Từ đây bắt đầu một cuộc chiến đấu non ba chục năm và trong cuộc chiến đấu đó cô và một số bạn thân phải đương đầu với cả một triều đình, cả một mớ thủ tục đã có cả mấy trăm năm.

Các cụ thượng thời nào mà nước nào cũng vậy đa số là sợ trách nhiệm, sợ công việc. Nhờ Trời, chiến tranh đã qua, ngồi không mà hưởng ngôi cao bổng hậu trong cảnh an lạc, thái bình chẳng sướng ư, bầy việc ra làm gì ? Nhưng kết quả của cô Florence rực rỡ quá, danh của cô lớn quá, lòng ngưỡng mộ của dân chúng sâu quá, họ không dám bác bỏ đề-nghị của cô, nhất là khi đề-nghị đó hợp lý được Nữ - Hoàng đồng ý, mà Nữ-Hoàng Victoria thì ai cũng biết là một người cương quyết

http://tieulun.hopto.org

Vậy họ bắt buộc phải họp một ủy-ban gồm những đại thần bên văn và bên võ để xem xét. Ủy-Ban thảo luận xong, kết luận rằng chỉ cần cải thiện chế độ cũ, không cần cải tổ lại, sẽ tốn công, tốn thì giờ lắm.

Cô gởi cho Ủy-ban một cuốn nhan đề là : *Những lời ghi chép về những vấn đề liên quan tới sức khỏe, sự hiệu năng và cách Quản Lý Dưỡng Đường trong quân Đội Anh*. (Notes on matters affecting the Health, Efficiency and Hospital administration of the British Army). Cuốn đó soạn rất công phu, cô thu-thập tất cả các sự kiện, kiểm soát, xếp đặt lại, so sánh dưỡng đường Anh với dưỡng đường Pháp, viết hằng trăm bức thư hỏi ý-kiến các bác-sĩ, Kỹ-sư Kiến-trúc sư rồi thảo một kế hoạch cải tổ.

Sáng kiến đáng khen nhất của cô là lần đầu tiên, một phụ nữ không có bằng cấp không có sức học chuyên môn mà có tinh thần rất khoa học, biết dùng môn thống kê trước cả mọi người. Cô chỉ ra rằng tại giáo khu Saint Pancras, số người chết (1) chỉ là 2,2°/oo; mà tại trại lính cũng nơi đó số đó lên tới 10,4°/oo tại trại lính Kensington, con số còn cao hơn nữa ; 17,5°/oo Mà lính thì bao giờ cũng mạnh khỏe hơn dân thường, sự doanh-dưỡng bề gì cũng không đến nỗi thiếu thốn như số đông dân nghèo. Thế thì tại sao họ lại chết nhiều gấp 5, gấp 8 dân thường ? Rồi cô kết-luận rằng mỗi năm, chỉ vì sự sống chung đụng nhau và thiếu vệ-sinh nên có hằng ngàn lính chết oan, ngay trong thời bình. « Họ nhập ngũ để chết trong trại. » Câu đó cô lặp đi lặp lại với một giọng chua xót. Trông tập *Tử vong suất trong quân-đội Anh* (Mortality in the British Army).

Cuốn « *Những lời ghi chép....* » cô bỏ tiền ra in 2.000 bản, rồi gởi cho Ủy-ban, cho các nhà cầm - quyền, và phát cho dân chúng. Ủy-ban đọc, nhưng chỉ bàn cãi lấy lệ, rút cục chẳng đưa ra một quyết-định nào quan-trọng cả. Họ sợ nếu theo kế - hoạch của cô thì tốn công, tốn tiền, thay đổi cả cách tổ-chức nhiều cơ-quan, hủy bỏ cả những thủ tục thâm căn cố đế.

Rút cục một năm sau, công việc vẫn chưa tiến hành được bao nhiêu, thì có một cuộc nội loạn ở Ấn-Độ, triều-đình Anh phải gởi thêm quân qua bên đó. Lần này cô cũng đòi theo quân lính để săn sóc họ, nhưng bạn thân cản, bảo cô cứ ở Luân-Đôn mà chỉ huy có lợi hơn. Cô bằng lòng vì một người bạn thân, rất trung thành với lý tưởng của cô, là Sidney Herbert được cử làm Chủ-tịch Ủy-ban vệ-sinh trong quân đội Ấn-Độ.

Lúc này, cô tưởng công việc sẽ tiến hành khá khá vì Viên-thượng-thơ bộ Binh, cũng là bạn thân, đã ký nghị - định lập trường dạy môn Vệ - sinh và đào tạo cán bộ. Giải phẫu trong quân đội. Nhưng chỉ có danh mà vô thực. Trường mở đã ba năm mà vẫn chưa làm được gì vì ngân sách thiếu thốn. Cô nghĩ phải cải tổ ngay cái bộ Binh đó mới được, chứ vô phương làm việc với một bộ máy như vậy. Nhưng làm sao cải tổ nó được ? Gladstone, thượng thư bộ Tài-chánh, chủ trương chính sách tiết kiệm, chống chiến tranh, ngăn cản mọi việc của cô.

(1) Sách chúng tôi dùng làm tài liệu không nói rõ cách tính tử vong suất đó ra sao.

http://tieulun.hopto.org

Đau nặng - suốt ngày nằm trên giường, mà cô vẫn viết rất nhiều thư gởi đi khắp nơi, rất nhiều báo cáo, lại soạn thêm một tập nữa nhan đề là *Những lời ghi chép về Dưỡng đường*, tả tình trạng trong các dưỡng đường dân sự. Cô chứng tỏ bằng những con số rằng tử vong suất trong dưỡng đường cao gấp năm gấp mười ở ngoài, rằng đau mà tự ở nhà thì còn nhiều hy vọng khỏi, chứ vô dưỡng đường thì mười phần chắc chết tới chín, rằng ở dưỡng đường có một thứ bệnh lạ, ở ngoài không có, tức thứ « bệnh nhà thương ». Vậy là chưa tổ chức xong bệnh xá quân sự, cô đã tính đến việc cải tổ lại dưỡng đường dân sự nữa.

Ít lâu cô soạn thêm một tập nữa ; *Những lời ghi chép về cách khán hộ* (Notes on nursing) in 15.000 bản, bán rất rẻ, chỉ trong một tháng là hết.

Cô làm việc ghê gớm, không kể gì đến sức khỏe của mình, gần như tàn nhẫn đến bản thân và cả với người thân, vì cô bắt họ cũng phải làm việc như cô, không cho họ nghỉ, đến nỗi Sidney Herbert chịu không nổi, mất năm 1860 vì lao lực. Là vì chính cô cũng không nghỉ, nhất định chết thì chết, cứ làm việc, càng thấy sức suy, tưởng như sống không được bao lâu nữa, cô lại càng hấp tấp làm cho xong nhiệm vụ cứu người của cô.

Chúng ta thử tưởng tượng ngoài những công việc kể trên, cô còn phải đáp những bức thư khắp nơi gởi về hỏi ý kiến về cách cất dưỡng đường, cách tổ chức lớp đào tạo nữ điều dưỡng, về cả cách làm thống kê nữa .. Con người không có một mảnh bằng cấp nào đó đã thành một nhà chuyên môn nổi danh khắp châu Âu. Các nhà cầm quyền Đức, Hòa-Lan, Bồ-Đào-Nha đều nhờ cô chỉ bảo trong công việc cải thiện đời sống của binh sĩ. Thậm chí đến một việc nhỏ mọn là việc có nên dời một dưỡng đường lại nơi khác để làm đường xe lửa không, mà chính quyền Anh cũng không

http://tieulun.hopto.org

quyết định nổi, phải hỏi ý kiến cô ; tới khi định số tiền bồi thường cho dưỡng đường cũng lại nhờ cô giải quyết giùm.

Sidney Herbert mất rồi, cô tiếc mất một người cộng sự đắc lực. Cô viết bài ca tụng công lao của ông với quân đội. Kẻ lên thay Herbert phá hoại công việc xây dựng của ông. Cô lại phải chiến đấu mạnh hơn nữa để giành lại từng tấc đất một, buộc chánh quyền cất một dưỡng đường lớn cho quân đội ở Woolwich, dù đảo thủ tục giấy tờ, chính sách quan liêu. Cô như người leo giốc, leo được ít thước lại thụt xuống, thụt xuống lại cố bám lấy mà leo lên. Suốt gần ba chục năm, hễ đảng Bảo thủ (Tory) lên cầm quyền thì cô thụt lùi, thụt lùi nhưng không mất hẳn đất đứng, rồi đảng Cấp tiến (Whig) lên thay thì cô lại tiến. Mà độc giả chắc đã dư biết ở Anh từ xưa tới nay hai đảng đó cứ thay nhau cầm quyền, không khi nào được lâu cả.

* * *

Cô chẳng những làm việc cho quốc dân mà còn giúp cho ngoại quốc. Trong cuộc Nam-Bắc phân tranh ở Mỹ (1861-1865), chính quyền phương Bắc nhờ cô chỉ cách tổ chức bệnh xá trong quân đội. Cô tận tâm giúp, mặc dầu đau nặng.

Đồng thời cô dùng quỹ Nightingale để mở lớp đào tạo các cô đỡ. Nhân dịp đó cô lại nghiên cứu tử vong suất của thiếu nhi. « Thế này thì quá lắm ! Săn sóc thương binh thì còn được đi ; lại xâm nhập cả vào khu vực hộ sinh nữa à ». Các y sĩ bất bình, không chịu cho cô coi sổ sách các nhà hộ sanh. Họ sợ là phải. Cô sẽ tìm thấy những sơ-sót của họ, sự thiếu lương tâm, thiếu tổ chức của họ. Nhưng rồi cô cũng coi được, và chứng minh bằng con số, bằng thống kê rằng sản phụ và thiếu nhi bị chết oan rất nhiều, chỉ vì cái cảnh phải chen chúc nhau trong phòng, chung chạ nhau giường và nệm. Ta nên nhớ hồi đó người ta chưa tìm ra được vi trùng, và khắp châu Âu, số sản phụ chết trong các dưỡng đường vì bệnh « sốt sản hậu » lên tới 80%, có khi hơn nữa.

*

Năm 1864, một người chủ ngân hàng ở Thụy-Sĩ tên là Jean Henri Dunant (1) thành lập *Hội Hồng Thập tự*. Các nước gia nhập đều ký trong Hiệp-ước Genève, cam đoan coi sĩ tốt bên địch một khi đã bị thương thì không phải là kẻ thù nữa mà như người của một nước trung lập. Anh gia nhập hội đó. Và bốn năm sau, chiến tranh Pháp — Phổ bùng lên, cô Florence — vừa chẵn ngũ tuần — đòi qua chiến trường để giúp thương binh. Cô nói : « Viết, viết, viết hoài mà làm gì ? Phải cho tôi ra mặt trận ». Mới đầu cô có cảm tình với Đức, vì cô vốn phục nhạc sĩ, thi sĩ và triết gia Đức, mà chê Nã Phá Luân đệ III là độc tài. Nhưng rồi sau cô mới thấy rằng dân Đức đã bị một nhóm Phổ điều khiển mà nhà cầm quyền Phổ là một bọn tàn ác, khát máu. Mặc dầu vậy, cô quyên được 50.000 Anh kim, giúp cả hai bên, và sau chiến tranh, cả hai nước đều mang ơn cô. Lần đó là lần đầu tiên hiệp ước Genève được đem thi hành và cô đã có công đầu với Hội Hồng-Thập-Tự. Năm 1872, Jean Henri Dunant qua Anh, lại thăm cô, và tuyên bố rằng :

(1) Nha Bưu Chính Việt Nam vừa cho phát hành loại cò kỷ niệm ông.

http://tieulun.hopto.org

« Mặc dầu tôi là người lập ra hội Hồng Thập-Tự. Nhưng cái công đó phải trả lại cô Florence Nightingale. Chính công việc nhân đạo của cô ở bán đảo Crimée đã thúc đẩy tôi lại Ý xem cảnh thương tâm của quân lính trong trận Solférino (1) năm 1859, rồi về Thụy-sĩ tôi mới nảy ra ý lập Hội đó. »

* * *

Lúc này Florence Nightingale đã về già. Đã mấy lần, đảng Bảo thủ lên rồi lại xuống đảng Cấp tiến xuống rồi lại lên. Bà vẫn ốm đau thường, nhưng vẫn hoạt động, công việc vẫn tiến hành, tuy chậm mà vững. Ngoài việc nước bà còn lo việc nhà vì song thân tuổi tác quá cao, không trông nom nổi nữa.

Từ năm 1883, bà lại có ảnh hưởng lớn tới chính giới. Uy tín lớn lắm : các nữ hoàng, vua chúa tổng-thống, châu Âu đều lấy làm vinh dự được là bạn thân của bà, hễ lại thăm, đều phải đợi ở phòng khách, có lần Nữ-Hoàng Hòa-Lan phải về không vì bà đau không tiếp được.

Bà được cái vui là nhìn thấy công việc của mình có kết quả : hai chục dưỡng đường kiểu mới lập thêm ở trong nước ; khắp các tỉnh có những lớp đào tạo nữ điều dưỡng và cô đỡ. Một số nữ điều dưỡng được gởi đi khắp nơi : Ấn-Độ, Đức, Mỹ, Nga, Thụy-Điển ... làm cố vấn.

Năm 1837, chính phủ tổ chức một cuộc triển lãm sự nghiệp của bà, xin những tài liệu riêng và hình của bà, để bày, bà từ chối, cho là « làm trò ». Nhưng rồi người ta cũng kiếm được một bức tượng của bà để cho công chúng chiêm ngưỡng.

Năm 1907, vua Edouard VII tặng bà một bội tinh cao quý nhất. Thơ, bài hát, hoa, lời chúc tụng của đủ hạng người khắp nơi gởi về : từ ông thị trưởng tỉnh Florence — tỉnh được cái vinh dự mang tên bà — đến chủ tịch Hội Hồng Thập Tự Nhật Bổn, Nữ Hoàng Alexandra, Hoàng đế Đức ... Tại Mỹ lập ra một hội thiện đặt tên là hội Florence Nightingale. Khắp thế giới nhận bà là « người mở đường cho sự thành lập hội Hồng Thập tự quốc tế ».

Bà an nhàn hưởng sự ngưỡng mộ của nhân loại. Từ năm 1901 bà đui, không hoạt động gì nữa ; chỉ thích nghe đọc báo và đọc tiểu sử danh nhân.

Ngày 13-8-1910 bà mất. Trong di chúc, bà tỏ ý muốn hiến xác cho khoa y học. Chính phủ Anh không dám nhận, nhưng trọng tinh thần khiêm tốn, bình dị của bà, không làm lễ quốc táng, không chôn bà ở điện Westminster cùng với các danh nhân của dân tộc, và trên nấm mộ ở nghĩa địa gia đình bà chỉ khắc hai hàng chữ :

FLORENCE NIGHTINGALE

Sanh năm 1820 — mất năm 1910.

Bà đã để lại cho chúng ta bài học này :

Làm được một việc thiện không phải là dễ. Muốn cải cách một chế độ, phải kiên nhẫn chiến đấu, có khi tới nửa thế kỷ mới thành công.

NGUYỄN-HIẾN-LÊ

(Tài liệu rút trong cuốn Florence Nightingale của Cecil Woodham nhà xuất bản Smith Constable — London — 1954)

(1) Vua Sardaigne, được Nã phá-Luân đệ III giúp sức, tấn công Áo để thống nhất Ý. Chỉ trong có vài tuần, Áo thua liên tiếp ở Magenta và Solférino. Nhưng Phổ ngầm giúp Áo ; hai bên phải ký hòa ước.

http://tieulun.hopto.org

muôn thuở
hay không muôn thuở

HOÀN-THÊM

MỘT trong những vấn-đề thường gây tranh-luận giữa các bạn ưa chuộng văn-chương nghệ-thuật, là giá-trị vĩnh-cửu hay nhất-thời của các tác-phẩm có tiếng.

Theo một số khá đông, văn-nghệ chỉ đáng trọng khi nào đạt tới mức «bất-hủ», được thưởng-thức từ cổ đến nay hay mãi mãi. Có thể liệt vào loại này, những Kinh Thi, nhiều bài Đường-Thi, l'Iliade của Homère, Đoạn-Trường Tân-Thanh của Nguyễn-Du, kịch của Shakespeare hay Racine, tranh của Michel-Ange hay Raphaël, nhạc của Beethoven, Wagner, v.v .. không những các tác-giả đó đáng phục, mà đường lối của họ được coi như mực thước cho đời sau. Theo đòi cổ-nhân thì phải, muốn vượt hay bằng thì khó lắm, trái ngược là đi lạc lối. Khen thơ hay, thường chỉ có những câu như «tài này đáng giá Thịnh-Đường» mà thôi. Những vị có ý-kiến như trên, còn làm hoặc đọc thơ cổ, ngâm nga Lý-Bạch hay Musset, nghe đờn nguyệt vẫn gật-gù tán thưởng, coi cụ Tiên-Điền như vạn-thể sư-biểu trong thi ca.

Một số khác, ít hơn, quả quyết rằng giá-trị nghệ-thuật không thể vĩnh-viễn, chỉ hợp hay không hợp với một thời-đại, một hoàn-cảnh nào đó thôi. Cho nên, cảnh đổi thời qua, thì tác-phẩm cũng như hoa hết mùa, hà-tất luyến tiếc? Tại sao cứ noi vết cũ? phải tìm lối mới, và trên đường sáng-tác, càng nhẹ bước nếu không phải đeo nặng những khuôn-mẫu, những truyền-thống của người trước, mà gia-đình học-hiệu vì thành-kiến nệ cổ cứ bắt buộc giữ gìn. Quá-khứ chỉ ràng buộc vào những qui-lệ cứng nhắc, những

http://tieulun.hopto.org

công-thức khô khan, để đưa tới những mô-phỏng nhạt nhẽo không thích-hợp với tâm-hồn của thế-hệ mới và nhu-cầu tự-do trong nghệ-thuật. Không những cần gạt bỏ các tác-phẩm cũ, các lề lối cũ, còn phải phủ nhận cả lý-trí và tình-cảm: lý-trí có tội đặt ra những qui-củ gò bó và lìa xa thực-tế; tình-cảm dắt về những ngõ ngách mòn mỏi buồn thiu đầy lá rụng và nước mắt; văn-sĩ, nghệ-sĩ phải được tha hồ mặc sức nói lên sự thật cho người thời nay: các tác-giả chỉ mong có thể, rồi đến lượt họ lỗi-thời, thế-hệ sau lại có quyền chê bai ruồng bỏ họ, tùy ý theo đường lối khác mà tìm ra những sắc thái tân-kỳ thích-hợp hơn.

Vấn-đề này đã được nêu ra từ lâu (1), nhưng hình như chưa giải-đáp nào thỏa mãn được mọi sự thắc-mắc, nên vẫn cần xét lại một cách bình-tĩnh, may ra rạng tỏ hơn được phần nào chăng?

Nếu chỉ nhằm vào những quan-điểm đối chọi quyết-liệt, nhất là pha nhuộm cả những sở-thích riêng theo cảm-xúc cá-nhân, thiết nghĩ khó lòng phân biệt mọi điều nên chăng phải trái.

Vì thế, trước khi nhận xét, cần tìm những điểm tựa để dễ định lập-trường: tôi thấy nên nhìn theo từng phương-diện của người sáng-tác, người thưởng-thức, và của nhà phê-bình.

*
* *

I) Văn-nghệ-sĩ, dĩ-nhiên cũng như mọi người trí-thức hiện nay, có ý-niệm rõ rệt về cuộc tiến-hóa của nhân-loại.

Nếu đã nhận định rằng sống là tiến không ngừng, tất không thể quay trở lại dĩ-vãng, nhưng ở hiện-tại mà hướng về tương-lai.

Nhược-bằng yên trí chỉ ở thời cổ mới thấy những kỳ-công kiệt-tác, tức là mặc-nhiên thừa nhận rằng loài người hoặc dân-tộc ta sẽ lùi bước mãi.

Nếu hỏi rằng Việt-Nam liệu sẽ có những tập thơ như Kiều không, chắc chắn khỏi người lắc đầu ngay: khó lắm, những của báu đó có tánh-cách không-tiến khoáng-hậu.

Tại sao có những tâm-trạng đó? Có lẽ vì quá thâm phục. Trông thấy một cảnh rất đẹp, ta hay có cảm-tưởng không thể tìm đâu ra những ánh sắc lộng lẫy bằng hoặc hơn, tuy trong thực-tế, ít ai suốt đời chỉ ngây ngất vì một cảnh hay một người.

Thói thường, đã quá phục thì hay bắt chước, vì tin rằng muốn đạt kết-quả tương-đương, phải noi một đường tương-tự: lề lối của người được tôn lên bậc thày, đáng coi như mực thước muôn đời. Nói một cách khác, và lấy ngay tỉ-dụ ở chữ cũ, hễ «phục» thì «tòng» và «phục-tòng» đã trở nên thành-ngữ.

---

(1) Ở Pháp, đã nhiều cuộc tranh luận sôi-nổi suốt thế-kỷ thứ XVII sang thế-kỷ thứ XVIII, giữa phái theo cổ và phái theo kim (Querelle des Anciens et des Modernes).

http://tieulun.hopto.org

Nhưng nếu không đi ngược lại phái Cổ-Điển, sao phái Lãng mạn đưa được nghệ-thuật từ lý-trí khô khan vào tình-cảm dạt dào ? Bởi chống lại Lãng-Mạn, mới xây dựng nên Tao-Đàn. Không theo gót lên đàn, song hướng về diễm-ảo, nhóm Tượng-Trưng dắt ta vào một thế-giới tế-nhị lung-linh. Dời bỏ đáy lòng và hòa mình vào xã hội, nhóm Đồng-Thanh (Unanimistes) đã đưa thơ từ cõi mộng trở về nhân-loại.... Nếu nhắm mắt theo người khác, dù người đó kỳ tài, thì còn đâu là sáng tác, nghĩa là tìm ra đẹp mới một cách riêng biệt ?

Đã đành người sau thường phải học người xưa, nhưng học không có nghĩa là bắt chước với hy-vọng giống hệt ; học để so sánh cọ sát mà tìm đường cho mình : tránh những chất liệu cũ, những đề-tài đã nhiều người nhắc, những nguồn khơi cạn rồi, hoặc cả những cảnh tình không thể nói hay hơn người đi trước mình ; tìm những khuyết-điểm của các tác-phẩm thời xưa mà bổi bổ, về các phương-diện tư-tưởng, tâm lý, bố-cục, trình-diễn...., hoặc xem mình thua kém người ta về mặt nào mà lo liệu cải tiến.

Đường lối của văn-nghệ-sĩ đã thành-công, lắm khi chỉ hợp với một số người trong một giai-đoạn, khó áp-dụng ở thời khác và do người khác ; thảng-hoặc còn hợp với nhiều người đời nay, cũng không nên theo đòi, vì phải có biệt-tài của tác-giả mới nói được, vẽ được, lựa chọn được âm thanh y như tác-giả : chỉ Lý-Bạch mới làm nổi Tương-Tiến-tửu ; ngoài P. Valéry, ai viết được « Le Cimetière marin » ? duy Seurat họa rất đẹp bằng các vết chấm màu. Coi đường lối đặc-biệt của người ta như luật chung cho muôn người muôn thuở để ép mình theo, khác nào sáo mượn lông công mà múa bậy như trong ngụ-ngôn La Fontaine ?

Tóm lại, *nếu nhìn theo nhỡn-quan của người sáng-tác, thì không có những giá-trị và những qui-lệ bất-di bất-dịch.*

Tuy-nhiên, ở phạm-vi văn-nghệ cũng như ở mọi lãnh-vực khác, bởi con người có một số nhu-cầu chung, một vài cách cảm-xúc chung với những phản-ứng chung, ít nhất cho một dân-tộc, dẫu biến đổi cũng phải lâu đời ; cho nên văn-nghệ-sĩ có khuynh-hướng tự-nhiên là ngả theo ; tỉ như nhạc-tính trong thi ca, cung điệu dù không nhất định, du dương vẫn cần ; vì thế phần lớn các nhà thơ ở nước nào từ trước đến nay vẫn dùng những vần điệu quen tai để dễ gợi cảm cho quần-chúng, dù ý, tứ, tình, cảnh, lời lẽ, mỗi khi phải một khác.

***

II) Theo một dư-luận phổ biến khá rộng, một tác-phẩm chỉ thành-công nếu nói lên được những thực-trạng của tâm-hồn đa-số trong một giai-đoạn, hoặc của cả dân-tộc muôn

http://tieulun.hopto.org

đời. Đúng hay không, đó cũng là một ước-vọng thường thấy ở văn-nghệ-sĩ trong sự tìm mới đẹp cho hợp thời.

Nhưng trong thực-tế, *hợp thời là hợp với những ai ?* Tổng-số dân ở miền Nam Vĩ-tuyến 17, chừng 13 triệu : ngoài một hai triệu thanh-niên nam nữ có học từ 15 đến 35 tuổi, còn vài triệu người lớn tuổi hơn, hàng vạn cụ già trên 60 tuổi, mà chỉ độ 1/5 ở các thành-thị.

Bởi niên-tuổi, trình-độ và cách sinh-hoạt khác nhau, những loại văn-nghệ hợp với giới này không hợp với giới khác. Nếu một số thanh-niên chỉ ưa những tác-phẩm nào nhiễm màu phương tây trẻ trung, thì rất nhiều phụ-huynh thích những lý-tưởng tâm-tình nào ôn-hòa thanh-nhã, bất-luận cũ hay mới : mấy triệu người thuộc lớp này là thành-phần quan-trọng và hoạt-động của xã-hội Việt-Nam, và cũng có quyền như các tầng lớp khác mà tìm kiếm những gì thích hợp với tâm-hồn của họ.

Cho nên có chi lạ, nếu nhiều tiểu-thuyết và thi-ca, tiếng Việt hay ngoại-ngữ, dù viết trước Đại-Chiến II, cũng vẫn khối người ham đọc, mặc dầu bị chê cười là lạc-hậu. Và có lẽ nào chỉ coi như hợp-thời, những tác-phẩm làm vừa ý lớp người 15/35 ở thành-thị ? Mà ngay trong thế-hệ này, chắc đâu nhóm kia đã đồng-ý đồng-tình với nhóm khác ? Và dẫu một tác-phẩm được sự tán-dương của một số, chắc đâu số ấy đã tiêu biểu cho thanh-nghị chung hay cho cả tinh-thần thời-đại ?

Tôi đã tự hỏi như vậy, nhân khi hầu chuyện một ông bác họ 60 tuổi thuộc lớp người bán cổ bán kim. Thấy cụ đọc cổ-thi và những sách Pháp-văn về thế-kỷ XIX, tôi ướm hỏi sao cụ không kiếm sách mới hơn, vì sách cũ kia có lẽ ngày nay giảm giá mất rồi ?

Cụ đã trả lời đại-khái : Anh ưa cà-fê, tôi quen trà tàu ; không phải tại đa số hiện nay dùng cà-fê mà nước trà của tôi kém vị. Anh chê sách cũ, *sự thực, anh đã chịu đọc và hiểu thơ cổ chưa,* mà dám bảo hợp hay không hợp thời ? Thiết tha làm chi với tác-phẩm thế-kỷ trước? Nhưng anh có biết rõ Marceline-Desbordes-Valmore là ai không, mà đã muốn gạt bỏ ? Anh đòi hỏi những thích thú cho cảm-giác riêng, hoặc những giải đáp cho nỗi thắc-mắc của mình : thế những thắc-mắc cảm-giác của chúng tôi thì không đáng kể chút nào hay sao ? Bác đọc sách để tìm thú, nhưng cũng cầu mong các tác-giả soi sáng giúp về những sự sai lầm thiếu kém của bác, cho nên bất luận mới cũ, những tác-giả đã nổi tiếng một thời, vẫn đáng đọc. Truyện của Voltaire hay Tinh-sử của Tàu, vẫn có nhiều điều nên suy ngẫm lại. Có khi anh tưởng là mới hơn, thực ra rất cũ : chất thơ « thuần túy » (poésie pure) đã khiến Rimbaud hay Mallarmé băn khoăn dò dẫm cuối thế-kỷ trước, cả đến thơ tự-do đi nữa, có gì tân-kỳ đâu, nếu quen biết cổ-phong, nếu lý hội được phần tinh-túy trong Kinh Thi, thơ Đường và ngay cả nhiều câu của ta nữa.

http://tieulun.hopto.org

Ngẫm lại những lời của bác, tôi thầy có lẽ một số bạn và chính tôi trước kia đã có ý-niệm sai lạc, lẫn lộn giá-trị và thời-gian-tính của các tác-phẩm, phần vì mặc-cảm e ngại lỗi-thời như người bận quần áo kiểu cũ, phần vì chịu ảnh-hưởng không ngờ của các nhà sử-học hay nhà phê-bình văn-học.

Vì nhu-cầu sưu-tầm nghiên-cứu mà tổng hợp, dẫn giải, các học-giả đó cần theo một thứ-tự phân-minh, nên đã chia văn-học hay sử-học ra nhiều thời-kỳ, Thượng-Cổ, Trung-Cổ, Phục-Hưng, thế-kỷ XVII, thế-kỷ XVIII, thế-kỷ XIX, thế-kỷ XX.

Sự phân chia đó chỉ là một phương-pháp đặt ra để xét cho tiện những tính-cách tổng-quát chung cho một thời, và chỉ có mục-đích hướng-dẫn gọi là thôi. Một nhà văn sinh vào một thế-kỷ, không phải chỉ có những đặc-tính của thế-kỷ đó. Nếu căn cứ vào từng tác-phẩm, thì J.J. Rousseau (1712-1778) có thể liệt vào văn-phái Lãng-mạn ở thế-kỷ XIX ; — P. Valéry, nổi tiếng năm 1917, có thể coi như thuộc phái Cổ-điển, vì tư-tưởng và nghệ-thuật của ông chịu ảnh-hưởng sâu xa của cổ-học Hy-Lạp và của nghệ-sĩ Léonard de Vinci (1452-1519).

Khổn nỗi, quá quen với sự phân chia thế-kỷ, nhiều bạn và tôi lâu ngày không chịu kiểm soát lại, thường căn cứ vào năm, tháng, thời-kỳ mà tin là mới hay cũ, đáng hay không đáng đọc. Có bạn cho biết chỉ ưa đọc những sách in sau. Đại-Chiến II, tôi liền giới thiệu một nhà thơ, tác-giả những vần sau :

« Lòng tôi
« Cuốn mộng sầu dài trên sóng biển chiều ảm đạm »

« Mon coeur
« Roule un grand rêve triste aux mers des soirs languides ».

Bạn tôi khen : nghe được lắm, cho coi. Tôi bảo : chỉ tiếc đó là thơ tiền-chiến, trong một tập gọi là « Le jardin de l'Infante » viết từ 1900 và in lần cuối cùng năm 1929. Bạn tôi lặng lẽ, rồi ngơ đi, không hề nhắc tới nữa : chẳng rõ bạn có thành-thực với tôi hay với chính mình không ?

Về phần riêng, tôi chỉ thấy nhiều văn-nghệ-sĩ nửa đời ở thế-kỷ trước, nửa đời ở thế-kỷ này, hoặc tiền-chiến cũng viết cũng vẽ, hậu-chiến cũng vẽ cũng viết : thế thì căn-cứ sao được vào sự phân kỳ mà tìm mới cũ ? Mà nếu đã thực hay thực giỏi, có lẽ nào vì mấy năm khói lửa mà sút kém đi mau chóng quá ? André Gide (1869-1951).. Jean Cocteau (sinh năm 1889) Picasso (sinh năm 1881)... đã sáng tác mấy chục năm qua, nên coi là văn-nghệ sĩ tiền-chiến hay hậu chiến ?

Vậy đứng về phương-diện người thưởng thức *cứ nên chân thật, nếu sẵn sàng đón tiếp những khám-phá và sáng-tác mới, thì cũng không có thành-kiến đối với những tác-phẩm đã được tiếng từ lâu.*

http://tieulun.hopto.org

III — Chính nhiều nhà phê - bình phải dò la theo dõi ở mỗi tác-giả những sự biến-chuyển canh-cải trong cảnh sinh-hoạt và tác phẩm, mới tìm thấy phần nào y - nguyên, phần nào thay đổi tiến lùi. Nếu không thế, sẽ dễ mắc bẫy của tính hiếu kỳ ; ưa thơ siêu thực bí-mật, nghe nói Aragon thuộc nhóm này, tìm đọc và sẵn có thiện - cảm ; nhưng Aragon đã đổi rất nhiều và xa cả siêu - thực rồi ; có người chỉ ưa tranh vẽ theo kỷ-hà-học (cubisme), và loại mới nhất trừu-tượng siêu-hình (abstrait), nhưng thấy những bức của Picasso họa theo lối thường (figuratif), lại thấy cũng nhiều ý-nghĩa : xét ra mới biết những bức đó vẽ đã lâu rồi. Vậy thì Picasso cũ hay mới, tiền-chiến hay hậu-chiến, cổ điển hay cách - mạng khi ông vẽ đủ mọi lối ? Có điều chắc chắn, là ông chỉ theo lý-tưởng riêng của mình mà thay đổi, cốt sao đạt chí hướng, không thắc mắc rằng mình tân-tiến hay lạc-hậu, hợp thời hay lỗi thời, nói lên gì cho quần - chúng hay chỉ cốt vẽ cho đúng tâm - trạng mình thôi ?.

Những vị nghiên cứu về Racine, thường xét xem ông diễn tả ra sao mà sống động, những trạng-thái ái-tình với những sôi nổi đau thương, chớ chẳng ai đặt vấn đề hợp thời hay lỗi thời. Họ tôn trọng ý-chí của tác-giả : muốn theo tình - cảm, muốn dùng lý-trí, muốn đi vào mộng-ảo... tùy tâm, miễn sao đạt tới sự đẹp sự thực, và rung cảm lôi cuốn ; chẳng ai trách Marie - Noël hay Germaine Beaumont hiện nay còn làm thơ có vần có điệu, không ai chê Valéry sao lại quay về thẩm-mỹ Hy-Lạp, không ai mỉa Gauguin trở lại với nét vẽ ngây thơ như tâm-hồn mộc mạc của những giống người chậm tiến. Có khi phải thụt lùi về những thời qua, mới khám phá thêm được khía cạnh đẹp chưa từng thấy.

Trong các cuốn văn-học-sử, những đặc-điểm của mỗi môn phái, mỗi trào-lưu, mỗi tác-giả nổi danh, đều được ghi nhận. Không đường lối nào có thể coi hơn đường lối khác, một khi đã đưa tới kiệt-tác. Bề ngoài, mỗi môn phái có vẻ trái ngược nhau, thực ra, mỗi nhóm thành công đã bổ túc cho nhóm khác, Cổ-Điển có vẻ đẹp trang trọng, Lãng-Mạn có vẻ đẹp phong lưu, Siêu-Hình có vẻ đẹp kỳ-diệu : *mọi vẻ đẹp ở những kiệt-tác cũ đều đáng thưởng thức cả, vẫn nên xem, vẫn nên đọc nên nghe lại, ít nhất ở những phần đặc đáo.*

Tác - phẩm hay, dĩ-nhiên thường phản chiếu thời-đại, nhưng thời qua, thì chính phần hợp thời cũng biến theo. Song đã có chân-giá, thì vẫn còn phần khác tồn tại, chẳng muôn thuở cũng vài chục vài trăm năm... Vở tuồng Le Cid của Corneille mang nhiều chữ cổ không ai dùng nữa, với những qui-lệ cổ, lời trình bày cổ : những dấu vết cổ đó không còn ý-nghĩa đối với ta. Song vẫn còn những trạng-huống, tâm tình với lời lẽ hùng hồn kích động được người đồng-thời của Gérard Philipe (được hoan nghênh nhiệt-liệt cách đây vài năm vì đóng lại vai Don Rodrigue) cũng như đã phấn khởi mạnh mẽ thế-hệ Corneille, năm 1636 ; ai bảo làm kịch

http://tieulun.hopto.org

hùng tráng như của Corneille là huênh hoang lỗi-thời ? Và ai kêu lỗi-thời, khi hàng chục nhà hát lớn Âu-Mỹ vẫn tiếp tục diễn những tuồng Shakespeare? Tại sao truyện Roméo et Juliette của ông này (1594) trong khoảng 30 năm vừa qua, được đem ra quay thành phim điện-ảnh mấy lần ? Nếu mách một bạn trẻ cuốn tiểu-thuyết La Princesse de Clèves của Bà De la Fayette (1634-1693) bạn có thể lắc đầu chê : truyện cũ rích, chẳng hợp với tâm-tình thanh-niên hiện-thời : nhưng chắc bạn sẽ vui lòng đi coi phim vừa đóng xong, với Marina Vlady thủ vai chính, và lời giới thiệu của J. Cocteau : « Có lẽ lòng trinh-khiết và tính tình cao-thượng lại được qui trọng để thành mốt mới chăng ? Peut-être la pureté, la noblesse reviendront-elles à la mode ? » (Ciné-Revue số 40, ngày 30-9-60). Muôn thuở hay không ? Ít ra thì cũng một vài.

***

Trải bao thế-kỷ, ở Âu-Châu, Á-Châu cũng như ở gần khắp hoàn-cầu, con người từ dã-man tiến dần tới văn-minh, nhờ lý-trí mở mang.

Dùng lý-trí trong văn-chương nghệ-thuật, người ta đã tìm thấy rất nhiều điều hay vẻ đẹp, cho nên càng tin tưởng vào trạng-thái sáng suốt đó của tâm-hồn.

Rồi từ những kết-quả đã thâu được ở phạm-vi sáng-tác, người ta rút kinh-nghiệm, tìm ra những bí-quyết của các văn-nghệ-sĩ có tài, với dụng-ý học hỏi.

Thực ra, những sự khám-phá đó chỉ có tính-cách hướng-dẫn về phía cao đẹp mà thôi, chớ chẳng Lý-Bạch Đỗ-Phủ nào bắt ai làm thơ giống mình

Nhưng phần vì muốn phổ-biến để rèn luyện con em, phần vì quá liên-tài, những ông thày học và những nhà phê-bình nghiêm-khắc lại truyền đi những điều hay đã nhận thấy, dưới hình-thức những khuôn-mẫu chật hẹp, những nề-nếp cứng nhắc coi như giá-trị muôn đời mà ép buộc tuân theo.

Về sau, nhờ những biến-chuyển xã-hội, tiến-bộ của khoa-học và lý-tưởng tự-do, người ta nhận thấy ngoài lý-trí, còn nhiều động-lực sáng-tác khác có thể dùng để phát-triển văn-nghệ : tưởng-tượng, giác-quan, tình-cảm, và thực-tế linh-động, thể-hiện hay siêu-hình, ở tâm-hồn, nhân-loại, và tạo-vật. Do đó, không biết cơ man nào môn-phái, khuynh-hướng đã nẩy nở và đập gẫy những mực thước của lý-trí, để mở rộng hơn nhiều đường lối đi đến sự đẹp, sự thật ; dẫu khác nhau chồng nhau về mọi mặt, nhiều nhóm đã đồng-ý ở một điểm : kẻ thù chung của nghệ-thuật là lý-trí, không có qui-lệ bất dịch, không có sự đẹp muôn thuở.

Song những cuộc cách-mạng và những sự sôi nổi hay đưa tới cực-đoan thái-quá. Bên cạnh những công-

http://tieulun.hopto.org

trình xây dựng mới, biết bao nhiêu đổ vỡ, rồi chính tham-vọng tự-do tuyệt-đối, nhất là sau những thời-kỳ đảo lộn xã-hội như cuộc Đại-Chiến, đã gây nên những hoang-mang, khủng-hoảng, và thác-loạn mà đem cả vào văn-nghệ, đến nỗi nhiều nhà nghiên-cứu phải băn-khoăn: làm sao thoát cảnh hỗn-mang này?

Thiết nghĩ chỉ cần nhận định lại một cách thành-thực và điềm-tĩnh, để đừng ruồng bỏ lý-trí và sự Đẹp phát nguyên từ trí. Thực ra, lý-trí chẳng xứng ngai vàng, nhưng cũng chẳng đáng bùn đen: không tôn thờ cuồng-tín, cũng không nên nguyền rủa dập vùi (như Molière đã nói: ni cet excès d'honneur, ni cette indignité). Lý-trí không phải là yếu-tố độc-nhất để sáng tác văn-nghệ, song gạt bỏ, thì rồi dễ hỗn-độn đảo-điên. Dù sao văn-minh khoa-học và phần lớn nghệ-thuật của loài người, đã mấy ngàn năm nhờ lý-trí mà phát huy rực rỡ.

Có lẽ hiện nay chẳng mấy ai chủ trương duy trì các qui-lệ khắc khổ của nghệ-thuật trí-xảo mà suy tôn như giá-trị muôn đời. Song những ai còn muốn có sự cao nhã yên vui cho nhân-quần, tất còn ao ước một sự bền bỉ và trật-tự trong cuộc tiến-hóa chung.

Đòi một sự đẹp bất-dịch, chỉ là ảo-mộng và cũng không nên mong mỏi, vì có đổi thay mới tiến. Nhưng không phải là văn-nghệ nào cũng chỉ có một thời-gian ngắn ngủi, vì nếu quả vậy thì còn sáng tác làm chi?

Đa-số văn-nghệ-sĩ xưa nay đều có một nguyện-vọng thiết tha, một nhu-cầu day dứt: *để lại chút gì cho đời sau*. Đó là một động-lực tự-nhiên, đã từng khiến nhiều người chịu sáng tác trong cảnh nghèo khổ cực nhọc. Tại sao lại có những người hoài-nghi tiêu-cực bảo họ rằng: vô-ích, có thành công cũng chỉ vài năm, vài chục năm là hết mùa, và kiệt-tác cũng rơi vào bóng tối.

May thay, ngoài những ý-kiến bi-quan đó, cũng còn nhiều lý-do tin tưởng chung cho số đông: Đường-thi vẫn có người dịch và in lại, chẳng bao giờ Đoạn-Trường Tân-Thanh được bình luận nhiều như trong mấy năm nay, Saint-John Perse làm thơ tiền-chiến vừa được giải thưởng Nobel.

Riêng tôi không lấy làm lạ, và đã có lần ngỏ ý với một bạn trước kia chỉ ưa mới: cách đây hai ba ngàn năm, người ta ham chuộng ngọc vàng, hiện nay chưa ai chê bỏ vàng ngọc; vậy nếu không dám quả quyết rằng có những vật báu muôn thuở, thì cũng tin được có những bảo-vật giữ giá lâu đời. Về văn-nghệ, tôi tưởng cũng vậy.

Bạn tôi đã cười mà tiếp lời: . . . và giá thử ai cho vàng ngọc, chắc không hỏi xem ngọc vàng tiền-chiến hay hậu-chiến, rồi mới nhận hay không.

Đ.T.

http://tieulun.hopto.org

LUẬT TƯƠNG-ĐỐI TRƯỚC QUÁ TRÌNH BIẾN-DỊCH CỦA SỰ-VẬT

NGUYỄN-VĂN-THƯ

(tiếp theo B.K. số 95)

MUỐN hiểu rõ về những quá-trình biến-dịch của sự-vật thời ta cần phải định nghĩa một vài danh-từ và theo dõi 2 lối biến-dịch:

1/ Biến-dịch đi từ trạng-thái khởi-thủy cho đến trạng-thái cáo chung qua các giai-đoạn trung-gian.

Trên con đường đi từ A đến B người ta có thể chia ra thành trăm, nghìn, triệu cho đến lúc không thể tưởng-tượng được những giai-đoạn trung-gian: có trước mới có sau, không vượt qua điểm này thời không thể đến ở điểm kia, phải đi lối *sên bò* — cho nên ta gọi lối biến dịch liên-tục, từ bé đến lớn, từ ngắn đến dài, từ ít đến nhiều, (thuận chiều hay nghịch chiều, từ nhiều đến ít cũng vậy), có thứ-tự, dần dần là lối biến-dịch sên bò.

3/ Trái lại, mỗi khi có những vật thể hay hiện tượng biến-dịch một cách không liên-tục, đột nhiên từ thể này sang thể khác, từ hình này sang hình khác, không phải qua những giai-đoạn trung-gian, trạng thái thủy khác trạng thái trung, là biến-dịch một cách phân đoạn. Ví dụ: từ A đến B.

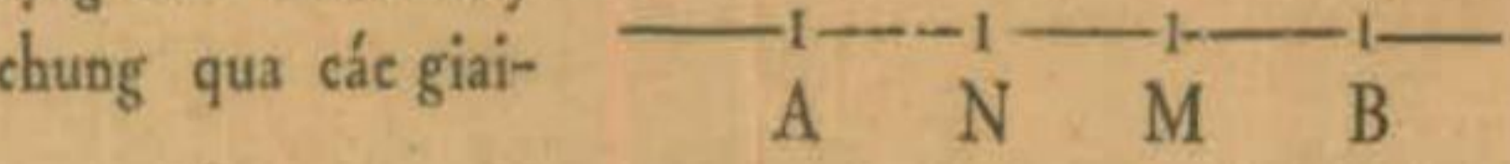

ta đốt đường như cóc nhảy, vượt từ điểm A đến điểm N, từ N đến M, từ M đến B, không chịu chuyển dịch một cách liên-tục, nghĩa là từ A đến N chỉ nhảy vụt một nhịp không chịu lụy những giai-đoạn giữa A và N như thể *cóc nhảy*. Ta gọi là biến-dịch *cóc nhảy*.

Liên-tục biến dịch hay phân-đoạn biến-dịch, sên bò hay cóc nhảy là chỗ dị tính giữa thuyết tương-đối và học-thuyết cổ-điển.

Quan-điểm cổ-điển thì cho là tất cả mọi vật thể; mọi hiện tượng trong trời đất đều

http://tieulun.hopto.org

biến dịch một cách liên-tục, có quy-tắc, dù nhanh cũng vẫn có lề lối, thứ tự chứ không thể nhảy quàng, nhảy xiên, đốt các giai-đoạn trung-gian.

Sự vật trong trời đất không hề *cóc nhảy* (.... non facit saltus).

Đem áp-dụng cho hành-động thì ta có được những phương-pháp trắc lượng sự vật : ví dụ như muốn đo một dung tích hay ước một diện-tích nào đó, người ta phân tích, chia nhỏ dung-tích hay diện-tích sở-quan ra làm muôn nghìn khối nhỏ, hình nhỏ đồng đều rồi người ta hợp cộng bằng tổng số những khối nhỏ, hình nhỏ thì người ta được một con số nó chỉ rõ dung tích hay diện-tích cần biết.

Nói một cách khác là người ta *vy-phân* và *tích phân* sự vật bằng phép tính vy-phân và tích-phân (calcul intégral et différentiel).

Trong thực-tế người ta không cần chia, người ta chỉ cần tìm một *hàm-số* — (Fonction), áp-dụng cho khối dung-tích hay hình diện-tích sở quan rồi người ta đem vy-phân, tích-phân hàm số tùy theo nhu-cầu, tỉ dụ như vy-phân toàn-phần, vy-phân riêng-biệt, tích phân không biến-đổi số, có biến-đổi số v.v....

Lối tính vy-phân, tích-phân là phương-pháp hữu hiệu để trắc lượng sự-vật của một pháp-giới ba bề biến-dịch theo lối sên bò trong không-gian, trên dưới, bốn phía đồng đẳng (isotrope). Ở nơi đây thời-gian cũng đồng đều mà chạy suốt một chiều.

Đó là vũ-trụ của khoa-học cổ-điển.

Bước chân vào lãnh-vực tương-đối của lý-thuyết Einstein thì ta gặp một vũ-trụ khác hẳn : một vũ-trụ mà trong đó cái gì cũng chuyển động, quay lộn, tìm nhau, hợp với nhau đẩy, chống lại nhau đẩy, luôn luôn thay đổi thái-độ, xáo-trộn vị-trí từng giây từng phút trong một không đại mà trên dưới, tứ phía không đồng đẳng (không đồng đẳng vì vũ-trụ gián cách, có chỗ lồi chỗ lõm tùy theo mật độ của sự-vật, vũ-trụ có co, có duỗi theo các chiều của không-gian và thời-gian để uốn cong lối đi của tia ánh sáng và phá hoại công-cuộc khảo-nghiệm của những nhà bác-học ngây thơ còn bám chặt vào thánh huấn của các tiên hiền Euclide, Archimède...

Phép tính vy-phân và tích-phân ở đây không đắc dụng nữa. Thời, Không có đồng đều, phương hướng có đồng đẳng sự-vật có biến-dịch liên-tục theo lối sên bò thì vy-phân, tích-phân mới ra ; nhưng nó loạn xạ, vô kỷ-luật, nó cóc nhảy trên đường đứt khoảng của một vũ-trụ lồi lõm không thường và luôn luôn giao-động thì phép tính đắc dụng phải là lối *cầu may*.

Tôi biết anh tối nào cũng uống cà-phê. Tôi lại biết ở phố anh có bốn hiệu cà-phê A, B, C, D.

Vậy tối đến, muốn gặp anh ở nhà thì tôi có một cái may rủi tỷ-lệ là $\frac{1}{5}$, nghĩa là 1 cái may và 4 cái rủi không gặp anh. Nếu tôi đi tìm anh ở một quán cà-phê nào đó A, hay B thì tôi cũng có 1 may và 4 rủi. Nếu tôi đi tìm khắp các quán cà-phê thì tôi có 4 may và 1 rủi vì rằng tôi có thể rơi vào trường hợp anh không ra tiệm, mà uống cà-phê người nhà pha.

Ay đấy việc thế-gian thế, thì chuyện khoa-học cũng thế, dụng cụ để thể nghiệm vũ-

http://tieulun.hopto.org

trụ tương-đối phải là phép tính xuất (calcul de probabilité).

Thực thể của vũ-trụ là *lỗm nhỗn*.

Nếu nói vật-chất là những hạt thì những hạt vật chất rải-rác trong hư-không từ hạt nọ đến hạt kia cách nhau bằng một gian khoảng mênh-mông không tưởng tượng được thì phản ứng của sự-vật cũng không miên tục được.

Bây giờ ta nhìn một ông lang đến điều-trị con bệnh ; đành rằng phải có thuốc những thuốc có *đủ liều* thời thuốc mới *ngấm*. Ngoài đời cũng vậy, có đủ một số *tối thiểu tác động* thì mới tạo được một phản ứng. Ý-niệm tác-động, năng-lượng tối-thiểu ra đời với lý-thuyết Thái-Nhất (Théorie des Quanta của nhà bác-học Planck)

Thái-Nhất — theo tự-điển Hoàng-xuân-Hãn dịch là năng-lượng tử — là một phần vị năng-lực nhỏ nhất cần cho mọi tác-động để sự sự, vật vật có phản ứng hay thành kết quả.

Thí dụ :

Muốn có một cảm giác về ánh sáng thì người ta tùy từng tia sáng khác nhau, người ta phải dùng từ 2 đến 4 hạt quang-tử (photon) rọi vào đầu tơ các tế bào thị giác. Đó là kết quả cuộc thí nghiệm của các nhà bác học Hecht, Pirenne, Van Der Velden và nhất là Baumgardt. Số 4 hạt quang-tử là Thái - Nhất để con mắt có cảm-giác thấy ánh sáng. Ngoài ra lại còn 1 Thái Nhất thời-gian cần để con mắt phản ứng nghĩa, là tố cáo rằng mình đã cảm thấy tác-động.

Một tiếng động muốn ảnh hưởng đến thính-giác thì biên-độ rung chuyển (amphitude) phải vào khoảng một phần trăm (1/100) kích thước của một phân tử khinh khí. Nơi như thế nghĩa là tuy nhĩ căn của chúng ta linh-diệu lắm nhưng cũng không linh-diệu vô cùng, cũng bị giới hạn bởi luật Thái-Nhất tác-động.

Bây giờ ta thử hỏi nguyên nhân sự lý ấy. Tại làm sao mắt ta phải đợi đến một mực sáng, tai ta phải chờ một biên-độ rung chuyển ta mới nghe thấy, trông thấy ? — Vì các tế-bào nơi thị-giác, thính-giác cũng có một dung-tích chưa vật-chất mà vật-chất ở trong tế-bào không chịu thua vật chất ở ngoài trời đất.

Chúng nó cũng rung động và có dịp rung riêng để phát sinh ra chuyển động *Bờ-Roan* (mouvement Brownien).

Thuyết Thái Nhất phù hợp với luật tương-đối vì nhận rằng sự trao đổi năng-lượng không liên tục mà bằng những Thái Nhất năng-lượn (Quanta d'energie) nghĩa là bằng một số hay bội số nhất định năng-lực, *từng nhúm*, *từng nhúm* năng lực một, chứ không rải rác ra một cách đều đều, cóc nhảy chứ không phải sên bò.

Max Planck đã dự tính giá-trị của Thái-Nhất năng-lượng, và đặt ra được công-thức.

$$Q = h.v$$

h là con số nhất định mệnh danh là *hằng số* Planck no trị giá là $6,55.10^{-27}$ C.G.S.

v là *đặc tính số* ; là con số phụ thuộc đặc-tính của mỗi tia nhiệt sạ tùy theo dịp rung chuyển và biên độ cũng như hoành độ chân sóng. Như thế một khi đã ấn định tia nóng thì người ta biết được đặc số v và Thái Nhất năng-lượng h x v.

Hằng số Planck h và đặc tính số v nó là những con số thực nghiệm chứ không phải là một ý-niệm. Nó thực có, nó ngự trị trong

http://tieulun.hopto.org

thân thể chúng ta và ngự trị cả nơi vô tri, vô-giác vì no chi-phối sự trao đổi năng-lực trong vũ-trụ :

Một biến chuyển không thể thực hiện được nếu sức gây hấn ở dưới giá-trị một Thái Nhất tác-động, nếu người ta không chịu sử-dụng đủ một Thái Nhất hay bội-số một Thái Nhất năng lực để ảnh hưởng.

Bây giờ đã hiểu thế nào là Thái Nhất, ta có thể tìm hiểu xem Tạo hóa khuất phục luật Thái Nhất đến bực nào.

Ta lấy một hạt nguyên-tử nào đó để quan-sát. Muốn dễ hiểu, ta đơn giản hóa kiến-trúc nguyên-tử bằng cách trình bày theo ý kiến của nhà bác-học Niels Bohr.

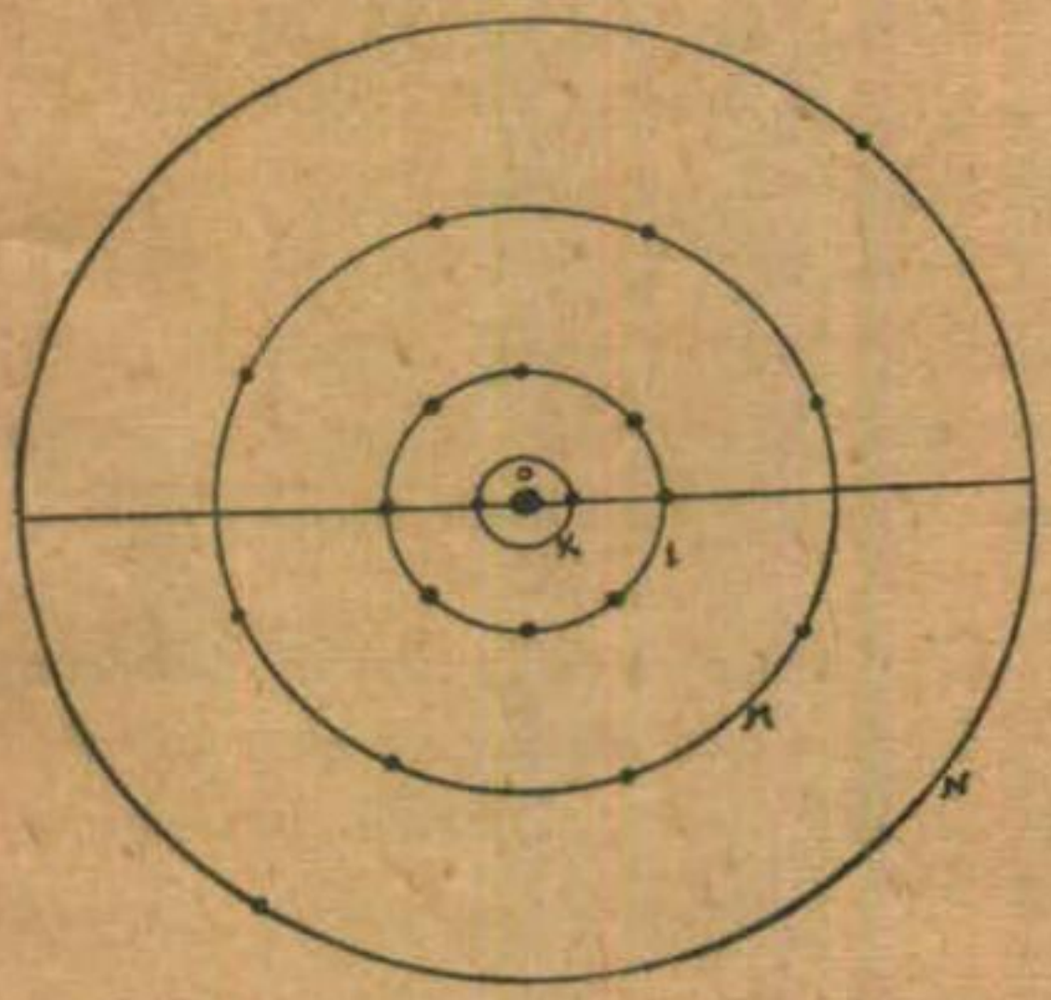

Kiến trúc một nguyên tử chất calcium một chất chính trong vôi thường dùng.

Từ trong trở ra thì ta gặp một nhân cái và những nhân con :

1/ Chính giữa là một nhân cái chứa dương-điện gọi là dương-điện-tử (proton).

2/ Các nhân con, âm điện tử xoay quanh dương-điện như các vệ-tinh xoay quanh mặt trời. Các vòng quỹ đạo của các âm-điện-tử được bài liệt theo một thứ tự nhất định.

Nếu từ trong trở ra ta đánh số thứ tự các vòng Giáp (K), Ất (L), Bính (M), Đinh (L) thì ta thấy khoảng cách xa từ nhân ra đến quỹ đạo các âm-điện-tử được liệt kê theo Tỷ-số sau đây : OK = 1

OL = 4

OM = 9

OL = 16

nghĩa là theo một loại liệt-số mà nhà toán học gọi là Liệt-Số Bình phương

$(1^2, 2^2, 3^2, 4^2, 5^2 \ldots N^2)$

3/ Các vòng quỹ đạo của điện-tử không thật tròn mà hình bầu dục. Khi nguyên-tử bị di động vào một *từ trường* (champ magnétique) các quỹ-đạo có một hướng nghiêng chênh-chếch nào đó.

4/ Không những điện-tử chạy quanh nhân cái mà thôi. Trên quỹ đạo nó vừa chạy vừa xoay mình. Hạt thì xoay sang tả, hạt thì xoay sang hữu, thuận chuyển, nghịch chuyển.

Trên một quỹ đạo nào đó, thường thường những hạt con hay đi từng cặp thuận nghịch, nghĩa là một nhân thì xoay phải một nhân xoay sang trái, bên này xoay ra thì bên kia xoay vào.

Thẳng hoặc nếu một nhân cô-độc thì đó là cơ-hội để sinh ra một phân-tử (molécule), tức là nhân ấy sẽ tìm vợ, tìm chồng bằng cách móc vào một nhân điện-tử lẻ loi của

http://tieulun.hopto.org

một nguyên-tử khác — lẽ tất nhiên là hạt điện-tử kia phải xoay trái chiều của nhân âm-điện cô-độc thì mới nên nhân duyên.

Như ta đã biết và lần lượt trình-bày thì ít ra mỗi hạt âm điện-tử, hạt con của một nguyên-tử nào đó đều có những đặc tính. Biết được những đặc tính ấy nghĩa là quỹ-đạo, hướng nghiêng của quỹ-đạo trong từ trường, đường kính của quỹ-đạo, chiều xoay thuận, nghịch của điện-tử thì ta có thể tính ra được :

1/ Năng-lực tiềm tàng ở nơi điện-tử,

2/ Chỗ vị-trí của hạt điện-tử trên quỹ-đạo vào một giờ phút nào đó, nghĩa là giờ phút ấy trong kiến-trúc nguyên-tử thì hạt điện-tử đứng ở chỗ nào

Các cuộc thí-nghiệm cho ta biết giữa năng-lực chứa nơi điện-tử và vị trí của hạt điện-tử ấy có một mối tương-quan gọi là *tương-quan bất định của Heisenberg* nghĩa là giữa năng-lực và vị-trí : hễ năng-lực *khó tìm ra* thì vị-trí dễ *tính được* và năng-lực *dễ tính được* thì vị-trí lại *khó tìm ra*.

Một lần nữa, ta thấy chúng ta không ở đất vững trãi của các hàm-số liên-tục thuộc các công-thức cổ-điển mà ở trên đất bất định, ở chỗ cần xác xuất may rủi.

Hơn nữa không phải là không có lý-do mà một điện-tử đã chiếm một vị-trí nào đó, trên một quỹ-đạo nào đó, nghĩa là không phải tự nhiên mà hạt con ấy ở trên vòng Giáp hay vòng Ất.

Trong rạp hát nếu khán-giả người ngồi ghế nhất kẻ ngồi ghế 3 là vì giá vé khác nhau và túi tiền họ khác nhau nên họ phải chịu ngồi hàng trên hàng dưới. Ở đây cũng vậy do độ lượng năng-lực của các chú điện-tử mang nơi mình mà các chú có chỗ chạy gần hay chạy xa nhân cái. Anh nào ở vòng trong là giàu hơn anh ở vòng ngoài

Muốn lên cấp nghĩa là nhảy vào gần, thì phải thu thêm năng lực, muốn chạy ra ngoài xa thì phải nhả bớt năng-lực ra

Số năng-lực cần phải thu vào hay nhả ra là vừa vặn con số sai biệt giữa hai mực độ năng-lực của đường quỹ-đạo :

a/ Số năng-lực nhả ra hay thu vào bao giờ cũng là bội-số của Thái-Nhất :

$$E = K \times h. \nu$$

b/ Hạt con chỉ có thể nhảy từ quỹ đạo nọ sang quỹ đạo kia, vượt mấy từng quỹ đạo cũng được, nhưng không bao giờ có thể cử động lưng chừng mà tiêu dao ở khoảng giữa 2 vòng quỹ đạo : nghĩa là cóc nháy được chứ không sên bò nghĩa là *mỗi tầng quỹ đạo là một mực độ năng lực.*

Cho nên nhất nhất chuyển biến trong nội giới nguyên-tử cũng phải bằng bội số Thái-Nhất chứ không đều đều qua những con số cực vi cổ-điển.

* * *

Biến dịch cóc nhảy trong một vũ-trụ tương-đối làm cho ta tự hỏi : « Thế thì giá-trị khoa-học hiện dụng sẽ ra sao ? Vì cái ta học không đúng sự thật ? »

Xin trả lời rằng : « miếng gỗ tròn vẫn có chỗ dùng, miếng gỗ vuông vẫn có chỗ dùng ».

http://tieulun.hopto.org

Chúng ta không luôn luôn sống ở cực-đại và cực-vi, chúng ta sống trên vị-trí nhân-loại.

« Ở vị-trí con người thì lưỡi dao cạo là một đường thẳng liên tục. Ở vị-trí vi-tế (dưới kính hiển-vi) thì lưỡi dao cạo là một lưỡi răng cưa cứng rắn, trên đất hóa-học thì là những tổ hợp nguyên tử sắt và nguyên-tử than, và ở đất ngnyên-tử thì toàn là những hạt điện-tử luôn luôn quay động với tốc vận vào khoảng 200.000 cây số một giây » (Lecomte de Nouy).

Tôi cần cạo mặt thì tôi không cần nghĩ đến những nhân-điện-tử giao động và đường răng cưa của lưỡi dao cạo, nhưng nếu tôi cần hiểu dù hiểu một cách tương-đối, chuyện « Ba người lính nhảy dù lâm nạn » của Ông Nguyễn mạnh-Côn thì tôi cũng cần biết những nét đại quan về nguyên-tử và luật tương-đối.

NGUYỄN-VĂN-THƯ

http://tieulun.hopto.org

BANQUE COMMERCIALE ET INDUSTRIELLE DU VIETNAM

VIỆT-NAM CÔNG THƯƠNG NGÂN-HÀNG

Số vốn : 50.000.000$ V. N.

TỔNG CUỘC SAIGON :

gốc Đại-lộ Hàm-Nghi (93-95)
và đường De Lattre de Tassigny

Điện thoại : 21.558-21.559

Địa chỉ điện tín : Viêtnambank

CHI NHÁNH DANANG (Tourane)

Địa chỉ : 59 đường Độc-Lập

Đảm nhiệm tất cả công việc Ngân hàng

Có Đại diện khắp hoàn cầu.

http://tieulun.hopto.org

LÁ THƯ HẢI - NGOẠI

MINH - ĐỨC

Alger ngày... tháng... năm 1960

Anh Nguyễn,

MỞ THƯ nầy, anh có ngửi thấy hôi mùi thịt cừu không ! Tôi chắc thế nào anh cũng còn ngửi thấy vì tôi vừa đi ăn cỗ cưới của Zora, một cô bạn Ả-Rập về. Từ đầu đến cuối, món nào cũng có thịt cừu, thịt cừu nấu đường với mận ngọt, thịt cừu nhồi mướp couscous cừu v.v... Tuy người Ả-Rập nấu đã khéo hơn người BaLê nhiều lắm, mà ở BaLê cho ăn như thế nầy chắc tôi phải đi rửa ruột.

Tội nghiệp Zora đợi cái ngày vui vẻ nầy đã từ hai năm nay, vì theo phong tục A-Rập, một khi ăn lễ hỏi rồi thì người con trai và người con gái không được gặp nhau nữa, phải đợi đến ngày cưới. Nếu có hoàn cảnh thuận tiện thì được cưới ngay, không may như Zora chồng đi linh thế là phải đợi. Vị hôn phu của Zora là ông anh họ con chú con bác (dân Ả-Rập họ hàng lấy nhau là chuyện thường). Có những cặp vợ chồng không phải họ hàng thì mãi đến ngày cưới mới biết nhau, và suốt cả một thời gian tha hồ cho cô gái lo sợ không biết Mohamet sẽ dành cho mình một ông chồng như thế nào đây ? Người đàn bà Ả-Rập không được quyền xin ly dị tuy pháp luật cho phép, nhưng phong tục không công nhận. Trái lại, đàn ông thì có quyền ly dị vợ bất cứ lúc nào, hết thương là ly dị, không đợi phải tìm lỗi ở người vợ, anh thấy có ức cho chị em chúng tôi không ?

http://tieulun.hopto.org

Kể cho anh nghe thêm một vài phong tục, anh sẽ thấy có vài điểm hơi giống xứ ta ngày xưa và cũng có một vài nét khác hẳn.

Anh tết không, lúc đi hỏi thì người cha đi riêng và người mẹ đi riêng vì. . . « Nam nữ thụ. . .» mà. Khi đã thoả thuận rồi các ông mới họp nhau ở quán rượu mà bàn chuyện tiền nong. Tùy nhà trai giàu hay nghèo mà làm đám cưới to hay nhỏ, vì nhà trai phải gánh vác tất cả mọi chi phí. Cô dâu về có gì thì mang theo, không thì thôi chứ bên chồng không có quyền đòi hỏi môn như ở các nước khác Số tiền đã định, bà mẹ bên trai mang đến trao cho bà mẹ bên gái để lo việc sắm sửa đám cưới.

Trước khi cưới ba ngày thì nhà trai đến đưa tất cả mọi người (từ cô dâu, gia đình cô dâu và các cô phụ dâu) đi tắm ở nhà tắm công cộng (bain maure) vì nhà người Ả-Rập không có phòng tắm. Tắm xong người ta còn bắt cô dâu ra để cạo gọt từ đầu đến chân. Nếu anh không cau mày, thì tôi bảo cô gái sắp vu qui ấy giống hệt như con lợn trước khi lên cúng thần. Anh đừng có ngạc nhiên đấy là một phong tục rất đặc biệt vì đấy cũng là một lễ tẩy trần dọn mình trước khi vào lễ chính. Ngày mai lại cô dâu phải gội đầu sạch sẽ để rồi cha mẹ chồng đến nhuộm « henné » vào tóc. henné là một thứ mầu làm bằng một thứ rễ cây, mầu hung hung đỏ ngả về nâu. Cha mẹ chồng đến có mang theo một con cừu và các thứ rau cải để nấu để ăn uống ngay tại nhà cô dâu. Xong lễ nhuộm tóc thì có Fatha (người đại diện cho tôn giáo) đến làm lễ cưới. Bắt đầu từ đây cô con gái được xem như là hết thuộc quyền bố mẹ, và sẽ không nấu cho bố mẹ ăn nữa. Nghĩ có buồn không, anh Nguyễn tu mi !

Trước ngày cưới, cô dâu phải mặc tất cả các áo đẹp và mang tất cả nữ trang ra chào hai họ. Đi cạnh cô dâu có một người đàn bà để giới thiệu cô dâu và đồng thời chỉ cho mọi người xem từng chiếc áo, từng món trang sức giá bao nhiêu và của ai cho. Các bạn bè, bà con, nhân lúc ấy mới cho cô dâu phong bao. Tiền nầy ai lấy phải tội chết. Lúc nầy trông cô dâu như một cái xác gần chết vì đêm không ngủ và không được ăn từ 24 giờ trước khi nhà trai đến đón. Đã thế, trong lúc giới thiệu, cô dâu phải ngồi im như tượng, không được nhăn không được cười, nếu trái lệ sẽ bị phê bình là lẳng lơ, mặc dầu lúc bấy giờ chỉ có bà con thôi và không có một người đàn ông nào ở đấy cả.

Sáng ngày cưới nhà gái lo làm bánh để cho cô dâu mang theo, một thứ bánh gọi là macrout, làm bằng bột semoule, bơ, nước hoa lài, ba thứ

http://tieulun.hopto.org

nhồi lẫn nhau, cán mỏng, cắt thành hình thoi, rồi chiên, nhân bánh làm bằng hạnh nhân vụn trộn đường. Bánh chiên xong, còn phải mang nhúng vào trong mật (có ngon không, anh Nguyễn). Cô gái được mang theo một thùng đầy. Đến xế, lối một giờ, xe nhà trai đến đón, và cô dâu mặc áo trắng, mặt che kín, phải có người dẫn đi từng bước, vừa đi vừa khóc (cố nhiên). Về đến nhà trai, lại cũng ăn uống linh đình như ở bên nhà gái. Trước ngày cưới một tuần, các chị em họ hàng của cô dâu phải đến ở nhà trai một ngày để dọn phòng, đóng màn trải nệm (bắt buộc phải là nệm len). Các thứ chăn đệm này đều do nhà cô dâu mang đến cả.

Sau đêm tân hôn, sáng ngày ra chú rể phải mang tấm áo lót mình của cô vợ mới cưới ra trình với hai họ, nhất là với bố vợ để chứng tỏ sự trinh bạch của cô dâu. Nếu tấm áo lót mình có dấu vết chứng nhận sự trinh bạch của cô dâu thì hai họ ăn cái bánh macrout (của cô dâu mang theo) để mừng cho đôi vợ chồng mới, nếu cái áo lót mình không có vết chứng nhận thì cô dâu lo mà cuốn gói về nhà với cha mẹ.

Đáng tiếc là vì hoàn cảnh chiến tranh nếu không, thì còn có rất nhiều lễ và rất nhiều sự ăn uống nhảy nhót, các cô các bà họp lại đánh trống, (trống là một nhạc cụ của đàn bà) làm « yuyu » tức là thỉnh thoảng lại hét rú lên tỏ sự hào hứng. Người nào hét to và âm vang thì được hoan nghênh và vì thế được mời đi ăn cưới luôn. Ngày trước lễ cưới còn kéo đến ba hôm, tha hồ cho các bà con « ăn nhậu ». Đêm tân hôn thì bên ngoài có tấu nhạc đến suốt sáng. Anh thấy có thơ mộng không, và tôi chắc người nào cũng ngay ngáy cầu cho cô dâu còn trinh bạch để được ăn cái bánh macrout ngon lành ấy...

Giấy tờ làm tại nhà Cadi, tức là như ông Hương bộ xứ ta, chứ không ra tòa Đốc lý. Những người đàn bà li-dị và đàn bà góa thì cưới hết sức đơn giản. Đàn bà góa sau bốn mươi ngày là có thể đi lấy chồng khác ngay, vì theo phong tục Á-Rập không có ai buồn người chết bao giờ, tang mầu xám và chỉ để nhiều nhất là một năm mà thôi.

Giao thiệp với người Ả-Rập nhiều mà lắm cái tôi vẫn còn ngơ ngác, chẳng hạn như người Ả-Rập rất tin ở sự sạch sẽ của nước, dầu chỉ là một chúc xíu nước tượng trưng. Đố anh biết ngày nào xứ Ả-Rập độc lập, người ngoại quốc dọn đi hết, thì có thứ hàng gì không hi-vọng được nhập cảng ? Anh đừng moi óc mà tìm, vì có nghĩ suy đến bạc tóc cũng

http://tieulun.hopto.org

chẳng đoán ra. Đấy là hàng bán giấy, giấy vệ sinh vì người Ả-Rập chỉ dùng nước và chỉ tin ở nước mà thôi. Từ trẻ đến già, chẳng ai biết giấy ấy dùng để làm cái « sứ mệnh » chi.

Nghe tôi kể những chuyện đám cưới với « ăn nhậu » như thế, anh có ước được đổi làm đàn bà Ả Rập không ? Còn tôi, tôi không muốn tí nào, vì đời những người đàn bà Ả-Rập lúc nào cũng bị giữ như giữ tù, đi lấy chồng thì cũng chỉ là một cách đổi nhà tù và đổi chủ ngục mà thôi. Trừ phi được làm dân Touareg (số ít gọi là Targui) ở miền Nam Sahara. Xứ ấy đàn bà nắm chính quyền, đàn ông phải mặc áo có mạng che mặt. Dân Touareg là một dân tộc du mục da trắng tóc vàng.

Đố anh Nguyễn biết tôi đang « mưu đồ đại sự gì ở Bắc-Phi » giờ không ? Tôi .., tôi đang xúi các cô gái ở đây may cờ khởi nghĩa, cướp chính quyền của chồng, xúi dại thế mà các ông sợ lắm.

Quên dặn anh một chuyện, nếu anh có gặp những người đàn bà mặc áo, đội khăn giống áo đi mưa lúc trời không mưa thì nên biết rằng không phải họ điên, đấy là y phục của thường dân xứ Maroc. Dân Tunisie mặc nhiều mầu đen hơn cả.

Báo cho anh biết là tôi mới nuôi một con mèo, tại nó đói và nó đi theo tôi. Nó là con mèo musulman, nên tuy đói nhưng không thèm ăn thịt heo, câu « mèo thèm thịt mỡ » sẽ không đúng tí nào ở đây. Tôi đặt tên nó là Soustel, đố anh biết tại sao ? Vì ông Soustel hồi kháng chiến Pháp được người ta gọi là « Gros matou » (con mèo mập). Mấy buổi đầu lúc nào tôi gọi Soustel, là dân « chân đen » mừng lắm, tưởng ông Soustel ra nhậm chức lại. Bao giờ gặp tôi sẽ giới thiệu với anh con mèo từng sống kiếp lang thang ấy.

Trong khi chờ đợi ngày ấy, tôi xin gởi về anh tấm ảnh của « hai chị em » tôi : Soustel và. . . .

MINH-ĐỨC

http://tieulun.hopto.org

PASTILLES: { **VANCO** MÙI « MENTHE »
CAM MÙI CAM

Chuyên-trị

Các chứng ho, đau Cuống họng

VIỆN BÀO-CHẾ VANCO

TRU'O'NG-VĂN-CHOM

Dược-khoa Tân-sĩ Quốc-gia

134, Đường Yên-Đỗ — Saigon

http://tieulun.hopto.org

GIAO THÔNG NGÂN HÀNG

BANK OF COMMUNICATIONS

Địa chỉ (Adresse)

Hãng Chính (Siège Social)

ĐÀI-BẮC — TRUNG-QUỐC

Phân-hãng Saigon (succursale de Saigon)

87, Đại-lộ Hàm-Nghi (Bd de la Somme), 87
Điện-thoại 21.549 và 24.547

AGENCE DE CHOLON
158, Đại-lộ Khổng-Tử (Bd Gaudot)
Điện-Thoại : 36.268 và 36.269.

Danh sách điện báo : COMMUBANK

Các hãng Đại-lý thiết lập trên các thành thị lớn khắp thế giới, chuyên doanh tất cả các nghiệp vụ ngân hàng : và có tủ bảo hiểm cho thuê, mỗi tủ tiền thuê mỗi năm từ 300$ đồng trở lên.

http://tieulun.hopto.org

« Một nghệ-thuật sống » của Thu-Giang Nguyễn-Duy-Cần (1)

NHÃN-THẾ

TÁC-phẩm của Thu-giang Nguyễn-Duy-Cần mang cái tên giống như tác-phẩm của ông hàn André Maurois ở Pháp, nhưng sự trùng tên đó không dính líu gì đến khuynh hướng tư-tưởng của hai tác-giả. Nhà văn Pháp khuyên những lời thực-tế cho những ai bằng lòng sống cuộc đời tầm thường trên mặt đất tầm thường này. Nhà văn Việt-Nam trình-bày một quan-niệm sống tuồng như thực nhũn nhặn nhưng vốn thật cao siêu, người tầm thường bon chen ở thời buổi này ngẩng nhìn như trẻ đứng dưới đất tò mò nhìn chơi quả bong bóng đỏ bay cao trên mây trên gió.

Thu-giang đề-nghị một cái sống theo Bản Tánh, cái Sống Một.

Phần đông mọi người không biết sống. Họ để cho dư-luận, sách vở, phong tục, luân-lý, tôn-giáo, xã-hội... xóa mờ lấp mất bản tính ; mỗi người nghe theo cái nghe của kẻ khác, xem theo cái xem của kẻ khác, thở theo cái thở của kẻ khác, suy theo cái suy của kẻ khác, cảm theo cái cảm của kẻ khác... Cái Ta của họ là sản-phẩm của hoàn cảnh, đó không phải thực là cái Ta, đó là cái Phi Ngã. Sống theo Phi Ngã tức là *« có đây »* (exister) không phải là *« có sống »* (vivre). Có sống là sống theo Bản Tánh. Vậy mỗi người có bổn phận tìm hiểu cho được cái bản tính đích thực của mình sau khi gạt hết phần phù lấp của hoàn cảnh, của ngoại giới, trở về với bản-tính ấy, phát-triển nó đến chỗ toàn thiện toàn mỹ ; đó là cứu cánh của đời người. Còn mọi cái khác : luân-lý, tôn-giáo, chế-

(1) Khai trí xuất bản.

http://tieulun.hopto.org

độ v.v... đều chỉ là để giúp cho người ta sống một cái sống đầy đủ mà thôi, đều phải tùy thuộc ta, biến chuyển theo ta để phục vụ lẽ sống của ta, đều không được vượt quá quyền hạn và sứ-mạng của nó, « như xã-hội và chế-độ, vịn cái lẽ mưu đồ về vấn-đề kinh-tế, ăn, mặc, ở cho ta để mà chiếm lấy địa vị chủ nhân cái đời sống tinh-thần của ta được » Bỏ Phi-Ngã, trở về với Bản - Tánh là làm được cách - mạng cá-nhân. Tổ-chức xã-hội theo sứ-mạng của nó để nó giúp đời sống tinh-thần của mỗi người phát-triển đến cực điểm là làm cách-mạng xã-hội. Cá-nhân là cứu cánh, xã-hội là phương-tiện.

Cách-mạng cá-nhân, trở về Bản-Tánh, tức là trở về với cái Sống - Một. Người đời quen phân chia tâm và vật, phải là quấy, lành và dữ, tốt và xấu, lợi và hại, tĩnh và động..., rồi lo đem cái phải trừ cái quấy, đem cái thiện trừ cái ác v.v... Như thế là bị nô-lệ vào một bảng giá-trị, nô-lệ óc phân chia thiện ác : tai hại do đó mà ra. Sống - Một là thoát ra khỏi sự nô-lệ bất cứ bảng giá-trị nào của cặp mâu-thuẫn Thiện Ác. Sự thực thì trong âm có dương, trong dương có âm, trong thiện có ác, trong ác có thiện, trong quấy có phải, trong phải có quấy v.v.. ; cặp mâu-thuẫn ấy bao giờ cũng nằm sẵn trong lòng mọi sự mọi vật và bao giờ cũng giữ được sự điều hòa quân bình. Nếu một bên bị lấn áp đến cực-độ thì liền phản biến ngay : âm cực sinh dương, dương cực sinh âm. Cái nguyên lý huyền diệu làm cho cặp tương đối giữ được quân bình điều hòa đó gọi là Đạo. Hành-động hợp với Đạo là chỉ lo tìm những chỗ thái quá hay bất cập của cái gọi là quấy để sửa lại lập lại cái thế quân bình điều hòa mà thôi. Còn như phản động lại một cái lầm thì cũng là lầm rồi, mà triệt để theo cái phải để trừ cái quấy, theo cái thiện để trừ cái ác cũng đều là sai lầm cả ! Như thế là làm mất cái đạo trung, làm mất quân bình. Trang-tử có kêu rằng thế là « mê loạn thái quá ! » đấy.

Tìm ra được cái nghệ-thuật Sống Một, ông Thu-giang dè dặt trong sự khuyến dụ người khác theo, mà cũng ngừa trước những ai quá hăm hở muốn theo : « Thực vậy, còn hăm hở muốn giải-thoát, tức là còn ở trong tâm trạng của một sự *chọn lựa*. Mà đã là còn *chọn lựa*, tức là còn *cho một cái gì là phải hơn một cái gì*, tức là còn nô-lệ một bảng giá-trị nào mà ta cho là phải hơn một bảng giá-trị nào khác mà ta không-thích. Còn chọn lựa, là còn riêng ưa ghét, tức là còn thiên hẳn về một bên nào của đòn cân Thiện Ác, tức là đã làm chênh lệch cái Đạo nơi ta rồi vậy. Tăng Xán có nói : « Đem cái điều ta ưa thích để chống lại với cái điều ta không ưa thích đó là căn bệnh trầm trọng của tâm hồn. » Đạo-Tín cũng có nói : « Con đường Chân Đạo sẽ không có gì là khó khăn nếu lòng ta *đừng thiên về bên nào cả* : Thiện hay Ác, Phải hay Quấy, Sanh hay Tử, Phúc hay Họa, Tốt hay Xấu v.v... Dù chỉ

http://tieulun.hopto.org

thiên có một hào ly thôi, cũng đủ làm cho Trời Đất chia phân ».

✱

Thoạt mới vào trang đầu ông Thu-giang đã dặn người đọc sách : « Con chiên nhờ ăn cỏ mà được bộ lông mướt đẹp... ta hãy dùng lông nó, không cần phải để ý nó ăn cỏ nơi đâu. » Thế nhưng đọc Thu - giang người ta không khỏi nghĩ đến Lão-tử Trang-tử (Nói thế không có ý cho rằng chiên không tiêu hóa được cỏ, rằng cỏ đã mọc thay lông). Học thuyết của Lão Trang trải qua hơn hai mươi lăm thế-kỷ rồi vẫn còn tiếp tục quyến-rủ bao nhiêu triết nhân, cố nhiên nó có nhiều chỗ đẹp đẽ hay ho. Quan - niệm của ông Thu - giang thực tình cũng có cái hay ho đẹp đẽ của nó, đúng như lời ông tự phê : « bộ lông mướt đẹp. » Còn như trong cái hay cái đẹp hễu có phần nào không đúng thì cũng không phải chờ đến bây giờ mới đưa ra bàn cãi mà xưa nay lắm học giả uyên thâm bàn đi luận lại đã nhiều.

Ngày nay, chỉ lấy cái nhận định thông thường của một kẻ thường dân, sống trong hoàn-cảnh một nước Việt, giữa cái thời kỳ hiện tại, tưởng chắc là nhiều kẻ trong chúng ta đã phải buồn rầu chịu rằng thời cuộc và hoàn-cảnh chưa cho phép mình « làm triết-lý ». Không nên lấy Phải chống lại Quấy sao ? Chao ôi, quấy bên trong, quấy bên ngoài, chống bở hơi tai mà còn không lại, bảo đừng chống quấy thì chẳng mấy chốc quấy nó nuốt tươi mất phải, làm sao dám tin ở cái lẽ quân bình điều hòa mà trao trọn vận nước vào nó ? Phản động lại cái lầm cũng là lầm nữa sao ? Nhà triết học đặt chúng ta vào cảnh bồi rồi vô cùng trước sự hoành-hành của một đối phương chuyên dùng phương-tiện bạo động để truyền bá những điều mà ta xem là sai lầm và tai hại.

Không những riêng ở ta mà ở lắm nơi trên thế - giới lúc này tưởng cũng thiếu hẳn hoàn - cảnh để làm triết-lý. Ở Algérie làm sao không tích-cực lấy phải chống quấy ? Mỹ làm sao dám không phản động lại Nga ? Trong hiện trạng ở Congo, ở Lào, là người dân tốt ai nỡ không hăm hở giải quyết việc nước cho mau lẹ ?

Bởi vậy nếu ông Thu-giang quyết rằng chỉ có Sống - Một mới thực là sống có nghệ-thuật thì chúng nhân ngày nay đành chọn cách sống không nghệ-thuật vậy.

Trong phần phụ lục của tác-phẩm, ông Thu-giang còn vạch ra những cái hại của văn-minh cơ-giới. Đó cũng lại là một vấn-đề đã có quá nhiều kẻ đề cập tới rồi, nhưng lời nói không hăm được cái đà tiến của văn-minh cơ giới cứ mỗi ngày một nhanh. Cho tới hiện nay thì tiến-bộ cơ giới đã có một tốc độ kinh - khủng và đưa loài người tới một giai đoạn đặc-biệt, mắp mé vượt ra ngoài quả đất mà vãng mình vào không gian vô tận như qui như thần. Nay nghe một hỏa - tiễn phóng lên trời, mai nghe một vệ-tinh chạy quanh mặt trăng,

http://tieulun.hopto.org

vừa nghe chó với khỉ lên trời đã ao ước người chóng lên hỏa-tinh. Nhân-loại nóng nẩy như trải qua cơn sốt tiến-bộ, các nước đua tranh nhau tiến-bộ. Những nước nhỏ (như nước ta) không mong có vệ-tinh hóa-tiễn thì cũng loan những tin cơ giới hóa nông-nghiệp, kỹ-nghệ hóa kinh-tế với một sự mừng rỡ hân hoan. Ông Thu-Giang ơi, trong tình-trạng đó triết học nào thỏi nguội được lòng ham muốn hừng hực của người đời ? Mà nếu ông có tài thì chẳng lẽ ông lại nỡ thỏi nguội cái lòng ham muốn tiến-bộ ấy ở đồng-bào Việt-Nam ta giữa lúc thiên hạ khắp nơi người ta cứ « văn-minh » thêm mãi như thế sao ? Tôi đoán ông sẽ kêu lên : « Dại ơi là dại, người ta tự làm hại họ đấy, có gì mà ước ao ? ». Thế nhưng người thường chúng ta vẫn mong sao có thể có một triết-lý giúp ta sống mà không hóa thành quái nhân dị khách, có thể vừa sống triết-lý vừa sống lẫn lộn với người đời và hòa nhịp với trào lưu thế-giới.

Ông Thu - Giang có một quan-niệm rất hay về việc đọc sách : đọc mà thấy thích không phải vì gặp ý kiến mới lạ tân kỳ, mà chính vì người đọc đã sẵn có ý-kiến đó trong tiềm thức, gặp ý kiến tương-đồng của tác-giả nên mới ứng lên và làm vang-động cả tâm hồn trí não mình « Trái lại có nhiều câu sách mà kẻ khác cho là hay tuyệt thế mà đọc đến ta lại thấy tâm hồn ta thản-nhiên bất-động. Dù cho có bắ tchước kẻ khác mà khen... thì cũng chỉ làm một điều miễn cưỡng đấy thôi, chứ không chút gì hứng thú cả. » Chúng nhân đẩy dục-vọng ngày nay đối với sách của ông Thu-Giang có như thế chăng ? »

* * *

Riêng về cách viết của tác.giả có đôi chỗ đáng chú ý. Chiên ăn cỏ mọc ra lông, mà tác-giả đọc sách cổ nhân lại dùng nguyên lời cổ-nhân nhiều quá, đến nỗi tưởng như tác-giả mượn cổ-nhân làm thôn-ngôn cho mình vậy. Nhất là ở nửa phần sau của sách.

Cuối sách tác-giả không biện-bạch nữa mà trích hẳn những chuyện ngụ-ngôn của cổ-nhân, những lời cách-ngôn của cổ-nhân để răn đời. Trong sồ các câu cách-ngôn đó có những câu không ghi là của ai, có câu lại ghi là của «T.G...» (trang 144). Đó là biệt-hiệu của ai vậy, có phải là một người xưa đó chăng ? Hay đó là một người nay mà tự xét đã đủ xưa để liệt mình ngang hàng với người xưa ?

NHÃN-THẾ

Đọc và cổ-động BÁCH-KHOA

http://tieulun.hopto.org

Spring

Thuốc thơm điếu dài :

"MÙA XUÂN"

HƯỞNG-VỊ HUÊ-KỲ

GIÁ BÌNH DÂN

10$

DUC THU 60

http://tieulun.hopto.org

CALTEX (ASIA) LIMITED

Phát hành ở Việt-Nam

tất cả nguyên liệu có giá trị

CALTEX

P E G. T. M.

và đặc biệt nhứt là dầu

RPM

THE PREMIUM MOTOR OIL

H. D.

http://tieulun.hopto.org

Charles Dickens

KHÚC CA LỄ GIÁNG-SINH

(*A CHRISTMAS CAROL*)

Nguyên tác của CHARLES DICKENS

BÙI-HỮU-SỦNG *lược thuật và phê bình*

PHẦN LƯỢC THUẬT

Đoạn 1

Hồn Marley hiện về

« Marley đã chết, điều đó không còn nghi hoặc nữa. Scrooge đã ký vào sổ khai tử, đã làm mà cho Marley và hiện đang quản lý gia-tài của Marley. Mà, nếu Marley chưa chết, thì câu chuyện tôi (1) kể sau đây sẽ không có gì lạ kỳ thú nữa.

Marley đã chết từ bảy năm nay nhưng Scrooge vẫn chưa xóa bỏ tên Marley trên biển treo ở cửa hãng « Scrooge và Marley », hãng buôn này là một công-ty của hai người.

Scrooge rất mực hà tiện, hà tiện vào mực « rán sành ra mỡ » hay « vắt cổ chầy ra nước ». Mọt nào gặm được cứt sắt, đá nào đập được vào gang, vào thép để làm nảy ra một tia lửa hào phóng.

Gặp ngoài phố, không hề ai hỏi Scrooge được một câu : « Thế nào, cụ có mạnh khỏe không ? » Không một tên ăn mày nào hòng xin Scrooge được một xu. Không một đứa trẻ nào dám hỏi Scrooge về giờ giấc ; không một người đàn ông hay đàn bà nào nhờ Scrooge chỉ đường.

Scrooge bao giờ cũng lạnh như nước đá, lạnh đến nỗi má răn, mắt đỏ, môi thâm, giọng nói khàn khàn vịt đực ; lạnh đến cái rét ngoài trời không thấm thía gì đối với cái lạnh dưới « số không » trong tâm hồn của Scrooge.

(1) Lược thuật theo giọng của Charles Dickens

http://tieulun.hopto.org

Một ngày lễ Giáng-Sinh, Scrooge đang ngồi cặm cụi tính sổ sách trong quầy hàng. Ở ngoài phố trời rét như cắt, những người đi lại phải thở mạnh vào bàn tay, đập chân mạnh xuống hè đường cho đỡ buốt. Sương xuống mù mịt, ba giờ chiều mới điểm ở đồng hồ tòa thị sảnh mà trời đã đen tối như đêm. Thế mà Scrooge chỉ nhóm có một tí lửa bên mình. Người làm công của Scrooge ngồi chép thư từ lại còn thiếu lửa hơn nữa ? nhưng bác này không dám lấy thêm than vì Scrooge giữ than ở trong nhà và nếu bác ấy mang sẻng vào lấy, sẽ bị chủ ngăn cấm.

— Cháu chúc chú một lễ Giáng-Sinh sung sướng ». Đứa cháu của Scrooge vừa bước vào tới bực cửa vừa chúc như vậy. Scrooge trả lời :

— Chà, chuyện nhảm, mày đã tiền không có, còn tết với nhất cái gì. »

— Hôm nay là ngày xá tội, ngày nhân-từ bác-ái. Cả một năm chỉ có ngày hôm nay là đàn ông, đàn bà trút hết tư lự, cởi mở xâm hồn, hòa vui với bàn dân thiên hạ. Ai cũng coi kẻ dưới mình không phải là bày lạc loài mà là bạn đồng hành trên đường đời. Bởi thế, cháu vui, vui lắm! Lễ Giáng-Sinh muôn năm! Mai mời chú sang ăn cơm với cháu ». Scrooge cho đó là « chuyện nhảm», không nhận lời mời. Người cháu không tỏ vẻ giận lại còn quay lại chúc tết cả bác làm công của chú.

Ngay lúc đó, hai người lạ bước vào cửa hàng, ngả mũ chào và quyên tiền cho các kẻ nghèo khó ăn tết. Scrooge trả lời « Thế sao không cho chúng vào bớt nhà tế bần ! Tôi đã đóng tiền vào các nơi ấy rồi. »

— Nhiều người thà chết thì thôi họ không chịu vào đấy.

— Ừ thì chúng chết đi, để giảm bớt dân số quá đông rồi. Tôi cũng chả có tiền ăn tết còn lấy đâu giúp những quân ăn bơ làm biếng ».

Hai người biết không thể nào gặm được « xi măng cốt xắt », bỏ đi ra. Scrooge gọi người làm công bảo :

— Cho nhà bác về, ngày mai nghỉ ở nhà ăn Tết, nhưng nhớ từ ngày kia đi làm sớm để bù lại khỏi thiệt tôi ! »

— Một đứa trẻ đi hát rong ngoài đường, mặt mày hốc hác, cúi xuống lỗ khóa hát mừng tuổi Scrooge :

« Trời phù hộ ông sức lực mạnh khỏe,
Tấm lòng thành vui vẻ quanh năm »

Scrooge vội vác cái thước đuổi. Kẻ hát rong kia chạy bở vía, phó mặc lỗ khóa cho sương lạnh gió buốt lùa vào nhà Scrooge. Đóng cửa hàng xong, Scrooge ngồi ăn cơm một mình trong căn phòng vắng vẻ, tối mù mịt. Cơm xong, Scrooge rờ từng bước trong bóng tối để đi nằm. Vừa mở cửa ra, Scrooge bắt gặp một con ma, mình và chân nó lẵng nhẵng những xiềng xích, những khóa và chìa khóa. Scrooge trước còn cho là « chuyện nhảm » sau lên tiếng hỏi :

— Ai kia !

— Tôi đây, tôi là Marley, khi còn sinh thời, tôi đã chung lưng hùn vốn với bác đấy mà.

— Sao mình bác lại bị trói buộc trong xiềng xích thế ? Xưa kia bác là tay kinh doanh giỏi.

— Ấy kinh-doanh bao nhiêu, xiềng xích lại tăng lên mà chói buộc chặt mãi vào. Và cũng chính vì thế, hôm nay tôi về thăm bác và cứu bác khỏi xiềng xích nặng nề như vầy.

http://tieulun.hopto.org

Đêm nay, đêm mai và đêm ngày kia, ba đêm liền, mỗi đêm vào một giờ, mỗi vị thần sẽ đến thăm bác.

— Thưa bác có việc gì không ?

— Không hề gì. Dịp may duy nhất cho bác tự cứu lấy mình. » Nói xong, ma Marley bay qua cửa sổ, biến đi với những tiếng sủng sẻng của xiềng xích nghe rùng rợn. Scrooge đưa mắt nhìn qua cửa sổ thì thấy ở ngoài trời, ttong đám sương mù những linh hồn ai oán rên rỉ, những con ma bị gông cùm, xiềng xích, Scrooge nhận ra một số người quen biết thời xưa và vài ông cựu bộ-trưởng dây dưa vào chính-trị. Đóng cửa sổ lại, Scrooge sắp cho đó là « chuyện nhảm » nhưng mệt quá, lên giường nằm ngủ.

Đoạn 2

Ông thần quá khứ

Scrooge tỉnh dậy, thấy mình đã ngủ quá một ngày và một nửa đêm hômsau rồi. Bóng ma Marley còn ám ảnh làm Scrooge thắc mắc, nghĩ ngợi, phân vân tự hỏi : « Chiêm bao chăng ? « chuyện nhảm » chăng ?»

Giữa lúc ấy đồng hồ điểm một giờ đêm trong phòng tự nhiên sáng lên. Một ông thần hiện lên, bộ mặt hiền từ như đứa trẻ thơ, tóc bạc như người già, y phục trắng tinh cử chỉ hình dáng ẩn ẩn, hiện hiện như gần, như xa. Scrooge hỏi :

— Tâu ngài, ngài có phải là vị thần con được hân hạnh mong chờ đấy không ?

— Phải, ta đây, ta là thần của lễ giáng sinh quá khứ. Người đứng ngay dậy và theo ta.

Vị thần và Scooge bước ra đường. Phố xá, nhà cửa đã biến đâu cả rồi, màn tối sương mù cũng tan mất. Scrooge nhìn chung quanh mình, chắp tay lại thưa lên rằng : « Trời ơi, đây là nơi sinh trưởng của tôi ngày thơ ấu » Scrooge nhận ra từng trái cây, từng cái cột, từng nhà và ở xa xa có chiếc cầu, trường học, dòng sông nhỏ uốn khúc. Scrooge gặp cả những trẻ nít chơi đùa và gọi tên ra từng đứa một. Ông thần bảo Scrooge : « Trong trường học kia, không vắng vẻ hẳn đâu, trong ấy có một đứa bé ngồi thơ thần một mình, không ai chơi với Tới nơi, Scrooge nhận ra chính là mình khi còn là con nít bị bạn bè bỏ rơi và đang ngồi trơ trọi một mình ở một xó Scrooge cảm động chảy nước mắt. Thần hỏi :

— Ngươi làm sao vậy.

— Bẩm không, con sực nhớ tới đứa trẻ hát rong chiều qua, nó ghé vào lỗ khóa của nhà con để hát chúc tết. Con muốn cho nó một cái quà gì.

Thôi hãy nhìn một quang cảnh Lễ Giáng Sinh nữa kia này »,

Scrooge đưa mắt nhìn theo, thấy cậu bé Scrooge đang ngồi thất vọng trong một cái phòng u ám trong khi các đứa trẻ khác được về ăn tết nơi gia đình ấm cúng. May quá, chị của Scrooge đến đón cậu bé Scrooge về. Thần hỏi Scrooge :

— Có phải chị ngươi đã chết rồi và để lại hai đứa con.

Thưa có một đứa thôi và hiện nó là cháu tôi, hồi chiều nó có đến mừng tuổi tôi.

— Ừ, đúng rồi.

— Thần lại đưa Scrooge tới một cửa hàng lớn và hỏi :

— Ngươi có nhận thấy gì không ?

Scrooge nhận thấy hình ảnh mình lúc đã khôn lớn và đến học nghề ở tiệm này. Ông

http://tieulun.hopto.org

chủ tiệm đang bảo với cậu Scrooge và Dick bạn học nghề của cậu hãy nghỉ tay, đóng cửa hàng lại, thu gọn đồ đạc vào. Tăm tắp như máy giật, chỉ trong giây phút, hai cậu đã biến gian hàng thành một phòng khiêu vũ. Ông bà chủ, cô chủ, vợ chồng bếp bồi, người làm công, đôi nào đôi ấy, tay cầm tay nhảy từ đầu phòng đến cuối phòng. Trong khi ông thần bảo Scrooge lắng nghe hai đứa ở bàn tán. Hai đứa kháo nhau rằng : « Ông chủ có cái biệt tài làm chúng mình vui nhộn. Ông chả cần bỏ tiền ra nhưng cách cư xử của ông cũng bằng vạn món tiền lớn », Scrooge muốn đi thăm nữa nhưng thần cáo lui, và biến mất.

Đoạn 3

Thần hiện tại

Mệt quá, Scrooge ngủ thiếp đi. Chợt dậy. Scrooge định thần để can đảm đón « thượng khách » từ thế giới bên kia tới. Năm phút, mười phút, một khắc trôi qua cũng chả thấy bóng vía gì, Scrooge chỉ thấy ở phòng bên cạnh ánh sáng rọi sang và chiếu thẳng vào người. Scrooge vội đi giầy và tiến lại gần cửa phòng. Một giọng nói rất lạ gọi đúng tên Scrooge và bảo Scrooge sang phòng. Vẫn là phòng khách xưa nhưng có điều khác : tường, trần đều kết hoa lá. Trong lò sưởi những ngọn lửa cháy đượm, hồng từ trước chưa từng thấy nơi phòng này. Trên sàn nhà, bày la liệt gà, ngỗng thịt đông, lợn sữa dăm bông, súc xích, hàng thùng sò huyết, táo, cam, lê, bánh. Một ông to lớn nằm nghỉ trên giường, thân hình tuyệt đẹp, y phục màu xanh, tóc mầu nâu, giọng nói vui vẻ. Vừa cầm bó đuốc soi lối đi cho Scrooge, thần vừa phán rằng :

— Cứ đi vào, ta là thần của Lễ Giáng-Sinh hiện tại,

— Con xin tuân lịnh của ngài.

— Hãy sờ tay vào áo ta !

Scrooge đặt tay vào áo thần, thì lập tức gà, bánh. hoa trái biến đi và nhường chỗ cho một thành phố tưng bừng ăn lễ Giáng-Sinh. Các hàng gà, ngỗng còn mở cửa. Tiếng chuông nhà thờ vang

Con ngỗng làm cả nhà vui sướng

động, từng đoàn dân chúng đi lễ. Thần đứng trên một bực cửa, giơ cao ngọn đuốc, tưới hương vị vào các lẵng, thúng, của mọi người mang qua. Nếu có người nào cau có, gắt gỏng, thần nhỏ cho vài giọt nước thì lại tươi cười và cùng mọi người khác vui sướng.

Scrooge theo thần tới nhà Bob Cratchit, người làm công của mình. Lạ quá, bác ấy chỉ kiếm được mười lăm đồng tiền mỗi tuần mà cũng linh đình đáo để : kẹo,

http://tieulun.hopto.org

bánh, ngỗng, pudding, đủ cả. Vợ và con gái bác bày bàn ; cái nồi đầy khoai tỏa mùi thơm ngon ra khắp bốn phòng ; mấy đứa nhỏ nhảy múa quanh các đĩa xốt hành. Ngỗng là cao lương mỹ vị của gia đình này. Dao đưa theo thớ thịt đến đâu, chuyện vang lên đến đấy, nào mời cháo, nào khen thịt mềm, xương giòn, mỡ béo Trong lúc vui tiệc, bác Bod đề nghị chúc tết đủ mọi người, kể cả ông chủ của mình là Scrooge. Vợ bác đáp :

— « Phải cái ông chủ quý hóa ấy, con người bần tiện : sắt đá làm sao ? »

Hình ảnh hắc ám của Scrooge chợt hiện ra giữa bữa tiệc như một đám mây đen giữa bầu trời trong sáng nhưng rồi cũng thoảng qua Trẻ con người lớn, chủ nhà, đầy tớ mải vui cũng mau quên tên ác-nhân kia và lại nói nói cười cười.

Thần lại đưa Scrooge tới nhà của người cháu Scrooge lại ngạc nhiên thấy vợ chồng nhà này nghèo thế mà cũng vui hưởng ngày lễ Giáng-Sinh. Người chồng nói : « Chú ta khinh ta nghèo ; ta mời chú ta không đến, không ăn tiệc với ta là chú ấy mất một dịp vui. Thôi, để chú ấy sống cô-độc ! » Tiệc trà xong, họ hòa nhạc, hát xướng đủ điệu, người vợ duyên dáng chơi những bản đàn nghe rất du dương. Thú vị nhất là khi họ xúm lại đố nhau. Cháu của Scrooge ngồi nghĩ, các người khác phỏng đoán xem anh ta nghĩ gì. Anh ta nghĩ đến một con vật rất mọi rợ, ở ngay trong thành phố Luân-Đôn, biết nói biết càu nhàu, sẽ không bị mang tới lò sát sinh, nhưng không phải là hổ báo, không phải lừa ngựa, không phải chó mèo, đố biết con vật gì ? Mỗi người giải câu đố một cách, càng sai càng cười ầm lên. Anh ta lại đưa ra thêm một chi tiết nữa, thính giả càng thắc mắc hơn. Bỗng chốc, một chị béo quay, béo cút cười ngặt, cười nghẹo và la lớn : « Tôi đoán ra rồi ! Tôi đoán ra rồi !

— Con gì nào ?

— À, chú, Chú Scro-o-o-ge.

Cử toạ cười phá lên, câu đố thật là ý nghĩa ! Trong khi ấy thần biến đi.

Đoạn 4

Thần tương lai

Scrooge nhìn theo thì đã thấy thần thứ ba hiện lên. Chùm hụp trong một cái áo dài đen từ đầu chí chân, thần này chỉ thò ra ngoài một bàn tay, không hề nói năng gì và đi lướt như gió. Scrooge hỏi :

« Thưa ngài, ngài có phải là vị thần của lễ Giáng-Sinh trong tương lai đấy không ? « Thần vẫn im lìm, không nói, nhưng phần trên chiếc áo gấp lại một lúc như là thần gật đầu trả lời : phải Scrooge lại tâu : « Con xin theo ngài, mong ngài chỉ đường », Thần lướt đi nhẹ nhàng, Scrooge cũng lướt theo sau. Cả hai đến tới trung tâm thành phố, tại một nhà ngân hàng mà Scrooge thường đến. Scrooge nhận thấy một đám thương-gia họp nhau bàn tán về giá tiền vàng lên xuống trên thị-trường. Thần lấy tay chỉ, Scrooge lại gần nghe mấy nhà tư-bản hỏi nhau :

— Lão ấy chết từ bao giờ ?

— Đêm qua.

— Lão ấy để tiền lại cho ai ?

— Chả biết, có điều chắc chắn là lão ấy không để cho tớ hưởng rồi ! » Lời bông đùa khiến vài người cười ầm lên. Scrooge thắc mắc về cái chết bí mật ấy và nhìn thần để tìm hiểu, thần vẫn cứ im lìm. Rút kinh-nghiệm hai lần trước, Scrooge thử coi chung quanh xem có ai giống mình không, nhưng chả thấy gì. Thần lui ra hiệu tay và đưa Scrooge tới một con đường bần thỉu, sào huyệt của tuị

http://tieulun.hopto.org

đầu trộm đuôi cướp và vào một gian hè bé nhỏ, lụp xụp, nơi đây mấy người hình dáng ghê gớm đang mua bán những đồ lấy cắp được của những người chết : chăn, màn, áo, sơ mi, giầy ủng v.v.,. Scrooge nghe thấy chúng giằng co một cái màn của một ông lão vừa chết mà không có ai là họ hàng trông nom. Hoảng hốt, Scrooge hỏi vị thần « Ông lão xấu số ấy có phải là con chăng? » Thần vẫn không trả lời, nhưng đột nhiên hiện ra trước mặt Scrooge một cái giường đã mất màn trên có một thây chết phủ dạ. Tay của thần chỉ cái đầu để Scrooge mở dạ ra xem mặt, Scrooge nghĩ thầm : « Đây là xác một kẻ chết vì hà tiện, vì ích kỷ, tuyệt nhiên, không vợ, không con, không một người thân thích thăm viếng ». Scrooge nghĩ thế sợ quá, xin đi nơi khác. Mấy phút sau thần dẫn Scrooge tới một nghĩa địa và tay chỉ xuống một cái mộ chí. Scrooge khiếp sợ đọc thấy dòng chữ : E. Scrooge.

Níu lấy áo của thần, Scrooge van xin ; « Ngài thương con, cứu lấy con, con còn đủ thì giờ để thay lòng đổi nết. Scrooge định túm lấy tay thần như kẻ sắp chết đuối vội nắm lấy cái phao nhưng tà áo của thần đã biến thành cái cột giường.

Đoạn 5

Đoạn kết

Cột giường này là cột giường thật sự của Scrooge trong phòng Scrooge nằm. Vừa cười vừa khóc, Scrooge định thần lại, nhớ ba bài học trong mấy đêm qua để mang ra thực hành. Chuông nhà thờ đang đánh vang lên, dân chúng đang kéo nhau đi lễ. Scrooge vội đi mua một con ngỗng thật lớn, lớn nhất và bảo nhà hàng cho người mang tới nhà Bob người làm công của mình. Y phục chỉnh tề, Scrooge đi dạo phố, gặp ai cũng mừng tuổi. Thấy trẻ con người nghèo nào Scrooge cũng ân cần hỏi thăm hay phát bánh cho kẹo. Qua nhà cháu, Scrooge vội chạy vào. Vợ chồng người cháu ngạc nhiên hỏi :

— Ai đây ?

— Chú Scrooge của cháu đây, chú sang ăn tết với vợ chồng nhà cháu cho vui.

Hôm sau ông tăng lương cho Bob người làm công và không bắt đi làm bù nữa. Ông lại thêm than vào lò, lửa bốc cháy tí tách tỏa sức nóng đủ ấm cái phòng trong bao năm lạnh rét. Từ hôm ấy, gặp ai, ông sẵn sàng giúp đỡ để cùng nhau sửa soạn, sang năm, ngày lễ Giáng Sinh sẽ linh đình, vui vẻ.

PHAN PHÊ BÌNH

Chuyện A Christmas Carol lược thuật ở trên, là một chuyện hoang-đường như Liêu trai cũ. Trung-hoa, Bích câu kỳ ngộ hay từ thức trong cổ-văn Việt-Nam. Hứng thú của nó là ở sự phối hợp tài tình giữa sự huyền hoặc với những sự kiện có thực. Biệt tài của Charles Dickens là khéo dùng những văn-liệu lấy ở thực tại để dựng lên một vũ-trụ riêng biệt của mình.

a) Trước hết tác-giả lấy tài liệu ở xã-hội nước Anh vào đầu thế-kỷ XIX. Thuở ấy, Anh-quốc đang từ một tình trạng nông nghiệp chuyển sang một nước kỹ-nghệ, các máy chạy bằng hơi nước xuất hiện trong xưởng thợ từ năm 1819. Dân miền quê bỏ đồng ruộng kéo về đô thị ngày một đông, chen chúc trong những căn nhà dơ bẩn chật hẹp; đồng thời nảy ra những vụ ăn trộm ăn cắp, sinh ra nhà tù, nhà tế bần. Chế-độ lao-công chưa có luật-lệ gì, thợ đàn bà, trẻ con, đàn ông đi làm mười hai giờ mỗi ngày. Những ngày nghỉ lễ không được trả

http://tieulun.hopto.org

lương (ví-dụ, trong chuyện A Christmas Carol, Scrooge cho người làm công nghỉ lễ Giáng-sinh không trừ tiền lương nhưng người ấy phải đi làm bù). Cũng trong thời ấy, nẩy ra những bọn con buôn, bọn buôn tiền ở nhà ngân-hàng, ở thị trường chứng-khoán (la bourse). Gặp nhau họ chỉ nói chuyện giá vàng lên xuống hay việc kinh doanh. Trong chuyện thuật ở trên, thần thứ ba đưa Scrooge đến một thị-trường và Scrooge lắng tai nghe thấy họ nói « áp-phe » với nhau và đang bông đùa về một ông lão tư-bản (chính là Scrooge tương-lai) chết chưa biết để của cho ai Scrooge thuộc về thành phần xã-hội ấy nghĩa là hạng tư bản thương gia chỉ biết thờ thần «bổ vàng». Môn đồ của tôn giáo « kim tiền », họ cho tiền là mục đích duy nhất của đời người. Họ ích kỷ, tàn ác lòng dạ «sắt đá » với họ hàng và người làm công (ví dụ Scrooge khinh cháu nghèo và hà tiện than). Họ cả ngày cả năm chỉ nghĩ tới «két bạc », giữ gìn sổ sách, bo bo lấy nắm chìa khóa mà không biết tất cả những cái ấy làm xiềng xích trói buộc mình ở kiếp nầy cũng như ở kiếp sau (ví dụ ma Marley hiện lên, đầy xiềng xích ở mình và ở chân) Scrooge còn vô nhân đạo tới chỗ muốn một người chết đi vì dân số đã quá đông (có lẽ ở đấy Charge Dickens ám chỉ thuyết hạn chế sinh sản của một nhà kinh tế đồng thời Malthus (1766 - 1834) chăng ?)

b) Tác giả còn lấy văn liệu trong đời mình nhất là trong đời thơ ấu khổ sở của ông Charles Dickens viết khúc ca nầy vào năm 1843 nghĩa là năm ông 31 tuổi. Trước 1843, ông đã là một tiểu thuyết gia trứ danh rồi.

Đời niên thiếu khổ sở của ông tương tự như đời niên thiếu của Scrooge Cũng như Scrooge, xưa kia, Charles Dickens là một cậu bé học sinh bơ vơ, nghèo khổ. Hồi lên mười tuổi, cha bị cầm tù vì nợ nần, để nuôi thân và nuôi một bà mẹ ốm yếu, cậu đi học nghề, bán hàng rong ngoài phố và đến nhà tù thăm cha. Lang thang hè từ phố này sang hè phố khác của thành Luân - Đôn, Charles Dickens quan sát được đủ hạng người, trẻ bồ côi, thợ thuyền, người nghèo khổ, nhận xét tỉ mỉ được những đường hẻm ổ uế, nhà cửa lụp xụp v. v. . ., Cuộc đời thơ ấu ấy đã cung cấp tài-liệu « sống » cho tác - phẩm trứ danh của ông Như trong chuyện thuật ở trên Scrooge được vị thần thứ ba đưa vào một ngõ hẻm dơ bẩn trong đó người ta mua bán những đồ ăn cắp được của những người « bất đắc kỳ tử ». Bầu trời Luân-đôn vào dịp lễ Giáng sinh được tả nhiều lần trong chuyện này với những nét tả-chân : trời hạ thấp xuống sương mù mịt, tuyết phủ khắp đường, mùa đông ngày giá chả có gì làm vui lòng người, thế mà trong thành phố vẫn nào nức vui vẻ, cái vui của dân chúng sửa soạn nghênh đón một mùa xuân tươi đẹp, và hy vọng ở ngày mai huy hoàng. Người lớn thì tươi cười quét sạch tuyết ở trước cửa nhà, trẻ con thì đùa nghịch lấy tuyết ném nhau. Những gà, ngỗng, kẹo, bánh, táo, lê, nho bày la liệt trong hàng quán. Dân chúng kéo nhau lũ lượt đi mua bán, sô đẩy nhau, va chạm những hộp buộc vải băng đỏ, ai ai cũng nghĩ tới hạnh phúc của chồng, của vợ, của con, của cha mẹ, anh em, bạn hữu.

Biệt tài của Charles Dickens đã nói lên tất cả ý-nghĩa ngày lễ Giáng-sinh ở Anh-quốc. Ở đây, lễ Giáng - sinh không phải chỉ là một lễ có tính cách tôn giáo, mà còn là ngày mỗi người từ bỏ lòng ích kỷ và làm một vài cử chỉ nhân đạo đối với các người chung quanh mình. Thường nhật, người Anh sống riêng cho mình, chỉ nghĩ đến cách sinh kế của mình, chỉ chăm lo hạnh phúc riêng mình Tới ngày lễ Giáng-sinh họ bước ra ngoài cái « vỏ ốc cá - nhân », mở rộng tâm hồn để thương yêu người khác, mong cho Anh-quốc và toàn thế-giới trở thành một thiên-đường hưởng « tứ thời xuân »

Nếu ai lĩnh-hội được cái ý-nghĩa Lễ-giáng-sinh như vậy của dân chúng Anh,

http://tieulun.hopto.org

thì mới thấy cái lý - thú, cái tài hoa của Charles Dickens trong chuyện A Christmas Carol.

Xuất thân từ nơi bần hàn, ông đã thông cảm với dân chúng cái ý-nghĩa nói trên và từ năm 1843, ông đã dành mấy tác-phẩm riêng lấy lễ Giáng-sinh làm đề mục. Văn của ông như tự lòng dân chúng nói lên những đau khổ những lầm than và những ước vọng của họ. Bởi lẽ đó văn-phẩm của ông rất phổ cập trong đám bình dân đông đảo. Người ta kể chuyện rằng khi được tin ông chết, một đứa trẻ nước Anh hỏi : « Ông Charles Dickens chết rồi ư? Thế liệu ông già lễ Giáng-sinh có chết theo chăng ? » Tên Dickens đã đứng liên kết với ông già Noël, trong ký ức người bình dân nước Anh, điều đó đủ tỏ danh vọng của ông đã vang dội biết bao !

c/ *Triết-lý nhân-sinh của Charles Dickens.* — Trong chuyện « Khúc ca lễ Giáng-sinh » có triết lý nhân sinh không ? Thưa rằng có. Nhưng tác-giả không phô diễn nó bằng những câu văn khô khan trừu tượng hay bằng một bài thuyết-lý Nó tản mác trong chuyện mà vẫn làm linh hồn cho chuyện triết lý ấy đại-ý như sau :

Serooge cùng một số nhà tư-bản đã cam tâm làm nô lệ kim tiền rồi, thì không còn gì là « nhân-tính » trong lòng họ nữa. Luật lệ đanh thép trong xã hội ấy là tiền, giao dịch cũng trên căn-bản tiền. Tiền, không những phi nhân đạo, phá xã hội, tiền còn trói buộc cá nhân vào cô đơn , vào một thứ ích-kỷ cứng như sắt, như xi-măng. Nhưng theo C. Dickens, con người không xấu hẳn, con người còn hy vọng cải tiến được (perfectible) Trong A Chris mas Carol, Scrooge sau khi gặp ba vị thần, đã biết « cải tà qui chánh » bằng ba con đường :

1) gặp thần thứ nhứt, Scrooge nhớ lại *quá khứ* khổ sở của mình.

2) gặp thần thứ hai, Scrooge nhận thấy trong *hiện tại*, tiền không phải là nguồn duy nhất của hạnh phúc.

3) gặp thần thứ ba, Scrooge sợ về *tương lai* mình sẽ chết bơ vơ, cô độc.

Charles Diskens chưa có tư tưởng cách mạng như Proudhon, Saint Simon v.v... ông chỉ mong một sự cải tiến luân lý trong xã hội, ông ước ao rằng các cách từ thiện. Con người lý tưởng của Charles Dickens là một nhà tư bản, mặt mũi phúc hậu, đầu râu tóc bạc, tay mang tiền,bánh kẹo, đồ chơi rong phố phát cho người nghèo, trẻ bỏ côi.

Qua mấy năm chiến tranh, kháng chiến, cách mạng ở trong nước và ở các nước khác, chúng ta nhận thấy tâm lý của nhân vật Scrooge hơi nông cạn, sự cải tâm mau chóng của ông chỉ có thể có được ở một xã hội nông nghiệp hay bán tư bản. Trong hai xã hội này, con người còn tin ở phúc đức còn lấy tình nghĩa cư xử vào nhau. Còn như ở các nước tư bản hay độc tài, vì tiền chi phối, vì quyền hành ăn sâu mọc rễ trong tâm phế hay ràng buộc gia đình, đảng phái chống lại với quyền lợi của nhân dân, sự cải biến tâm - lý cá - nhân hầu như một ảo-tưởng. Hãy nhìn ra ngoài nước mấy ông tư bản lớn, mấy nước tư bản thực dân kiểu mới kiểu cũ vẫn chưa chịu giác ngộ như Scrooge. Ngày huy hoàng của họ đã xế về chiều nhưng họ như vẫn còn muốn níu « thần thời gian » van lơn thần ngừng lại và như Faust của Goethe họ kêu than : «Thời oanh liệt ơi, hãy ngừng lại đôi chút»

Riêng ở Việt - Nam ta, số nhà đại-tư-bản hầu như không có, dân ta phần lớn còn sống về tình cảm, những người « sắt đá » vì tiền, vì địa vị cũng rất ít, cái triết lý nhân sinh của Charles Dickens vẫn thích hợp với ý - nghĩa của bình dân. Thực ra, người dân Việt-Nam chỉ mong chờ những cải cách để yên vui làm ăn.

Nhân ngày lễ Giáng-Sinh và trước ngày Tết đọc lại « Khúc ca Lễ Giáng - Sinh » mỗi độc-giả sẽ cảm thấy mình nhẹ nhàng dễ chịu hình như vừa được ba vị thần đó cho ta thấy rõ *quá khứ* và *hiện tại* của mình, của dân tộc mình, và cũng ước mong cho mình cùng đất nước một lễ Giáng-sinh yên vui, một tương-lai thanh bình, xán lạn.

BÙI-HỮU-SÚNG

http://tieulun.hopto.org

THE CHARTERED BANK

Anh-Quốc Ấn-Chiêu Ngân-Hàng

(Thành-lập tại Anh-Quốc do An-Chiêu năm 1853)

SỐ VỐN : 5.500.000 Anh-kim
DỰ TRỮ : 5.500.000 Anh-kim

Luân - Đôn Tổng - Cục

38, Bishopsgate, London E.C.2

Saigon Chi - cục

CHI - CỤC CHÁNH : 3 Đường Võ-Di-Nguy
CHI - CỤC PHỤ : Đại - lộ hống - Nhứt
(Nhà dầu Standard Vacuum Oil Co'.

Nam - Vang Chi Cục

10, Phlauv Preah Kossamac

Chi - nhánh thành - lập tại các nước Viễn - Đông

Phụ-trách tất cả các công việc ngân-hàng

Có Đại-diện khắp hoàn-cầu

http://tieulun.hopto.org

Chận đứng : Mệt mỏi

BIOTONE

ỐNG THUỐC UỐNG

TRỊ :

THIEU MÁU

MỆT MỎI

YẾU SỨC

BIẾNG ĂN

GAY CÒM

LÀM VIỆC

QUÁ SỨC

TỔNG PHÁT HÀNH : **Việt-Nam Dược Phẩm Cuộc**

NGUYỄN-CAO-THANG, Dược Sư

34 Đại-lộ Nguyễn-Huệ—Saigon

http://tieulun.hopto.org

Sinh-viên với việc tranh cử và bầu cử ban Chấp-hành của Tổng-hội sinh-viên

NGUIỄN-NGU-Í

KHÔNG như năm rồi, năm nay cuộc tranh cử và cuộc bầu cử ban Chấp hành của Tổng hội sinh viên thật là sôi nổi. Phải chăng vì ban Chấp hành cũ đã phụ nhiều lòng mong mỏi của anh chị em sinh viên ? Phải chăng căn bệnh nặng mà người ta gán cho giới sinh viên : chỉ nghĩ đến mình mà thờ ơ với việc chung, căn bệnh ấy nay không còn nữa ? Phải chăng không khí cuộc tranh cử... Tổng thống Mỹ đã ảnh hưởng đến cuộc tranh cử này ?

Toàn là câu hỏi. Còn đây là việc làm.

*
* *

Một nhóm ứng cử viên tổ chức một cuộc hội họp ở quán Anh-Vũ đêm 2-12-60. Độ 500 người đến dự. Chương trình gồm có những cuộc trình bày sơ lược về « *Chương trình hoạt động của những sinh viên tranh cử* » do ứng cử viên Chủ tịch nói, và « *Sinh viên với hoạt động xã hội, y tế, du lịch và cư xá* », « *Người sinh viên với ý nghĩ tự do và trách nhiệm* », « *Sinh viên Việt-Nam đối với thế giới* », do ba ứng cử viên vào ban Chấp hành lần lượt nói.

Về chương trình hoạt động, thì diễn giả phát sơ qua, vì không muốn nói rõ rệt, không muốn hứa hẹn nhiều, càng không muốn đưa ra những dự án to lớn, để rồi chẳng thực hiện được. Tóm lại, có bốn điểm chánh: kiện toàn tổ chức Tổng hội sinh viên hiện hữu, chú trọng tới các hoạt động văn hóa sâu rộng, hoạt động xã hội trong và ngoài giới sinh viên, lấy lại uy tín đối với sinh viên quốc tế.

Ba ứng cử viên ra mắt cử tri sau người trưởng nhóm, thì có người nói sát vấn-đề, có người nói thiếu ; nhưng người nào cũng giống nhau ở điểm không bằng lòng việc làm của ban Chấp-hành cũ và hứa sẽ tranh đấu cho Tổng-hội sinh-viên Việt-Nam xứng danh nghĩa.

http://tieulun.hopto.org

Để « thay đổi không khí », ban tổ-chức giới-thiệu một « nữ danh ca thủ-đô » ra hát. Ca sĩ được hoan-nghinh khá ồn ào, vì bài cô hát đầu, cô đã đổi tiếng tôi lạnh lùng ra tiếng em ngọt xớt : « *Em* nhớ tên anh », và vì bài có được cử tọa yêu cầu hát tiếp lại là bài « Ô Mê li ! ».

Đến « phần phát biểu ý-kiến tự-do ». Tự-do là một cách nói, chứ người muốn phát-biểu ý-kiến phải ghi tên trước, phải được mời lên, và nói không quá năm phút. Người ta thấy sinh-viên trường Luật chất vấn nhiều nhất và hăng nhất. Lời qua, ý lại, vỗ tay hoan hô hay há miệng cười ồ, thật là sôi nổi vậy.

Hai lời chất vấn được đặc-biệt để ý :

— Sinh-viên có quyền làm Chánh-trị không ?

— Căn bịnh sinh-viên (thờ ơ, lãnh đạm, hoài nghi, tiêu cực), là do sinh-viên hay là do ở đâu ra ? Trị bịnh gốc ấy bằng cách nào đây, bằng thuốc gì đây ?

Nhóm tranh cử tổ-chức buổi họp trả lời :

— Sinh-viên một trường nào, phải tuân kỷ-luật trường ấy. Nếu ông khoa trưởng trường Luật không cho sinh - viên làm Chánh-trị, thì đành phải tuân theo... trong phạm vi trường Luật ; nhưng khi gia nhập Tổng hội sinh-viên Việt-Nam, thì với tư-cách hội viên của Tổng hội, hội viên có quyền tham gia Chánh-trị.

Trị bịnh, là việc chung của tất cả anh chị em sinh-viên, chớ chẳng riêng gì của một ai, hay một nhóm nào. Rồi chúng ta sẽ cùng nhau tìm phương thuốc.

Rồi vì thì giờ buổi họp có chừng, người muốn phát-biểu ý-kiến có phần đông, sự lộn xộn mỗi lúc mỗi thêm. Vài cô ca sĩ được ban tổ-chức mời ra để « đổi không khí » lại làm một số người bực mình và la ó cho đến hồi một ứng cử-viên ở trong ban tổ - chức nói hai tiếng có phần vụng về (« Vì thì giờ eo hẹp, chúng tôi chỉ *cho phép* ba ban phát-biểu ý-kiến »), thì . . . giọt nước cuối cùng nhỏ xuống li đầy. Vài nhóm giơ tay, kéo ghế, la hét, bỏ ra về. Khiến ban tổ chức vội vàng tuyên bố bế mạc, nhưng vẫn còn đủ bình tĩnh để mong «các nhóm ứng cử viên khác sẽ tổ chức những cuộc tranh cử công khai như chúng tôi, chúng tôi sẽ xin đến dự và góp ý kiến ».

Ra về, có người mơ màng nghĩ đến vài cô ca sĩ chưa được dịp thỏ thẻ giọng oanh vàng trước một cử tọa trẻ trung và đầy hứa hẹn, có người bâng khuâng nghĩ đến tiệc trà (có ghi trong chương trình) mà mới có thực hiện khoản đãi nước cam.

* * *

Hai hôm sau — ngày 5-12-60 —, năm người trong nhóm ứng cử viên nói trên vào vận động tại Đại học xá Minh-Mạng, đúng vào giờ anh em sinh viên dùng cơm trưa.

« Trời đánh còn tránh bữa ăn », nhưng có lẽ các anh ấy nghĩ nhóm mình cũng có một sứ mệnh . . . to lớn, nên cứ nhắm bữa ăn mà tuyên truyền, cổ động . . .

Kết quả trông thấy của cuộc gặp gỡ này, là anh em sinh viên ở đây cử người đại diện ứng cử vào ban Chấp hành của Tổng hội.

* * *

Một nhóm ứng cử viên của trường Luật cũng tổ chức một phiên họp nhằm ngày

http://tieulun.hopto.org

9-12-60, tại giảng đường II của trường, để nhóm trình bày chương trình hoạt động của nhóm cho anh chị em sinh viên trường Luật rõ Chương trình nhóm này gồm có 5 điểm:

— bình vực và bảo vệ quyền lợi của sinh viên, gây tinh thần đoàn kết giữa giới sinh viên, mở rộng những cuộc tiếp xúc giữa sinh viên Việt và ngoại quốc, thành lập một liên hiệp sinh viên ở Đông-Nam-Á, cổ động phong trào sinh viên xuất ngoại.

Tiếc rằng nhóm này gồm tám người, sau đó có 6 người rút tên ra, chẳng biết vì đã nghe thấy gì mà từ nhiệt thành bỗng trở nên nguội lạnh.

Rồi «ngày lớn» đến: 11-12-60. Lối 600 sinh viên đến dự. Bà Chủ tịch ban Chấp hành cũ báo cáo hoạt động của Tổng hội một năm qua, nhìn nhận vì thiếu phương tiện nên kết quả thâu được chưa có là bao, xin anh chị em bỏ qua cho những khuyết điểm. Rồi giới thiệu ứng cử viên. Có 40 người (ban Chấp hành gồm 17 người) đại diện đủ các phân khoa ngành Đại học.

Ứng cử viên Chủ tịch có hai, vào phút chót, rút lui hết một! Một ứng cử viên ban Chấp hành cũng rút lui.

Rồi cuộc bầu cử.

Một ít trật tự mất. Đôi lần... lộn xộn, Rồi giải thích, rồi giàn xếp. Rồi mọi việc cũng xuôi dòng.

Kiểm phiếu từ 10 giờ 20 đến 16 giờ.

Kết quả: ban Chấp hành mới có ba nữ sinh viên, và trường Luật chiếm được nhiều ghế nhất (6 ghế). Nhóm tranh cử tổ chức cuộc họp ở Anh-Vũ đài toàn thắng: đưa ra 17 người, trúng cử đến 13.

*
* *

Không rõ vì đâu cái hăng hái, sôi nổi ban đầu mất dần... Có một số cử tri đến dự đại hội với tính cách... quan sát viên, mà trước kia, hợ nhiệt thành đến mức chót.

Ban Chấp hành mới bầu xong, ngoài một số sinh viên khá đông hoan nghinh, ta được biết một số ít: nhún vai, hoặc lẳng lặng, một số khác đợi chờ ban Chấp hành mới bắt tay vào việc mới tỏ thái độ mình: hoan nghinh, nhún vai hay lẳng lặng...

NGUIỄN-NGU-Í

ĐÍNH-CHÍNH

Trong số này, bài « **Muốn thuở hay không muốn thuở** » của Đ.T, trang 37 cột 1, dòng 17, chữ *Molière*, xin sửa lại: *Racine*.

Xin thành thật cáo lỗi cùng tác giả và bạn đọc.

B.K

* Khi các người cầm đầu không hòa hợp với nhau thì công việc của tập thể sẽ gặp khó khăn và dễ bị hư hại. Vả chăng, người dưới thế nào rồi cũng sẽ nhận thấy rõ sự bất hòa hợp giữa các người cầm đầu. Do đấy, công việc càng trở nên khó khăn và dễ hư hại hơn. Bấy giờ, người dưới hoặc sẽ về bè với một trong các người cầm đầu để chống lại các người khác, khiến cho sự đối nghịch càng thêm trầm trọng; hoặc sẽ tỏ vẻ khinh miệt tất cả các người cầm đầu vì cho là không biết hòa hợp với nhau. (Courtois)

http://tieulun.hopto.org

LẢNG BƯỚC?

ĐOÀN-THÊM

Buông mộng theo mây lảng cõi nhàn
Trời pha sắc biển sóng trăng tan
Ý thơ mờ tỏ sương lồng khói
Vàng nẩy sao chiều, ngọc trắng lan.

Vũ-trụ hôm nay đẹp lắng buồn
Như giai-nhân lướt bóng hoàng-hôn
Lung linh một cảnh lâu đài vắng
Gió gợn cho hoa phảng phất hồn.

Vẫn hoa, vẫn gió, vẫn trời mây
Đem chút thân yêu gửi chốn này
Mượn của không-gian bầu lặng lẽ
Chứa nguồn cảm hứng đợi giờ say.

Trót mang thương nhớ phải tìm quên
Trên ngọn cây xanh, khóm cỏ hèn
Ánh nắng, hơi may, hồ nước ngủ
Dịu lòng quen mắt cũng nên duyên.

Giông tố bao phen chẳng ngại ngùng
Tháng ngày chia xẻ nỗi niềm chung
Sườn non mỏi gối dừng giây lát
Lặn suối chìm mơ uống não-nùng.

Rồi lại ra đi một quãng dài
Phất phơ bờ trúc đọng sao mai
Đôi đường thực mộng cùng thăm thẳm
Tiếng dế ngân nga khúc lữ-hoài.

Đ. T.

http://tieulun.hopto.org

CÁC GIẢI THƯỞNG VĂN-CHƯƠNG Ở PHÁP NĂM 1960

★ *NHÂN-THẾ*

Vào những tháng cuối năm 1960 này, các giải thưởng văn chương đã gây nên một bầu không khí sôi nổi trong sinh hoạt văn nghệ ở Pháp.

Saint John Perse, hồi tháng 10, được giải Nobel : đó là tác giả thứ 10 của Pháp chiếm giải này.

Qua tháng 11, người ta chờ đợi kết quả các giải thưởng lớn trong nước : Goncourt, Renaudot, Fémina, Interallié.

Người ta còn nhớ năm ngoái có kẻ nói xấu về giải Goncourt, và Gérard Bauer đã lên tiếng thanh minh. Năm nay trong khi các ông hàn Goncourt còn đang làm việc, kết quả chưa biết thế nào, lại có kẻ chỉ trích công khai trên báo. Thư ký viện Goncourt, ông Gérard Bauer, lại một lần nữa dõng dạc trả lời, và nhân tiện đề cao vai trò giải thưởng của mình.

Ngày 21 tháng 11, đúng ngọ, trong những tiệm nước ở đường Saint-Augustin, người ta đã thấy tụ hội một số những văn sĩ có hi vọng trúng giải. Trong lúc chờ đợi, một người hỏi Vintila Horia : « Ông cảm thấy thế nào ? » Horia trả lời ; « Tôi có cảm thấy mùi vermouth ». và chỉ tay vào ly rượu để trước mặt. Một giờ sau tuyên bố kết quả : Vintila Horia được thưởng với quyển *Dieu est né en exil*.

Nhưng liền sau đó giải Goncourt lại gặp khó khăn : một số báo chí phát giác rằng trước kia V. Horia đã từng theo quốc-xã Đức và chống Do-thái. Một người như thế không xứng đáng

http://tieulun.hopto.org

được thưởng. Mặc dù V. Horia đã cải chính và được văn sĩ V. Ghéorghiu một kẻ đồng hương, làm chứng cho mình, cuối cùng V. Horia cũng rút lui, từ chối giải Goncourt, không muốn vì mình mà gây nên sự chia rẽ trong dư luận nước Pháp, nước đã cho mình tá túc (V. Horia là người Lỗ-mani). Hàn lâm viện Goncourt tuyên bố năm nay không chọn tác phẩm nào khác nữa. Thế là một giải thưởng bất thành.

Giải Fémina của các bà cũng không kém phần long đong. Hội đồng vừa tuyên bố Louise Belloco, trúng giải với quyển *La porte retombée*, phóng viên tràn vào phòng họp, tức thì một nữ sĩ trong hội đồng đứng lên, mặt mày tái mét, tuyên bố nhất định rút chân ra khỏi hội đồng giám khảo, vì sự lựa chọn vừa rồi không xứng đáng : tác phẩm của L.Bellocq vừa nhiều lỗi Pháp văn vừa có tư tưởng bài xích Do-thái! Nữ sĩ bất mãn ấy là Béatrix Beck.

Tuy vậy, sau nhiều xích mích giữa các bà, cuối cùng chủ tịch hội đồng giải-thưởng là bà Camille Marbo xác nhận rằng L. Bellocq vẫn được thưởng.

Giải Interallié năm nay cũng gặp một trường hợp hi hữu. Bỏ phiếu đi đi bỏ phiếu lại đến 10 lần vẫn không sao chọn được một tác phẩm. Tranh luận ráo riết, có kẻ xô cửa ra định bỏ cuộc, diễn lại vai tuồng của bà Beck bên Fémina. Rốt cuộc đành thưởng cả hai tác phẩm : *Clem* của Henry Muller và *Janitzia* của Jean Portelle.

Chỉ có giải Renaudot là không gặp trở ngại : Alfred Kern được thưởng với quyển *Le bonheur fragile*. Hạnh phúc này so với các hạnh phúc khác lại không mong manh chút nào.

Ngoài 4 giải lớn vừa rồi, giải thưởng Quốc-gia năm nay được trao cho một tiểu thuyết gia : Marcel Arland. Giải thưởng văn chương Albert Schweitzer chọn quyển *Née comme ça*, một quyển tự truyện về cuộc đời tàn tật của tác giả Denise Legrix. Giải thưởng dịch thuật Halpérine-Kaminstey trao tặng Maurice Vaussard với bản dịch một quyển tiểu-thuyết của Francesco Perri.

Henri Thomas, địch thủ xấu số của Vintila Horia trong giải Goncourt, lại đoạt giải Médicis với quyển *John Perkins*.

Claude Simon, một tác-giả cừ khôi không gặp may ở giải Goncourt và giải Médicis, thì lại vừa được giải Nouvelle Vague với quyển tiểu-thuyết nổi tiếng *La route de Flandres*, nổi tiếng một phần vì rắc rối khó hiểu.

Một tiểu-thuyết gia khó hiểu khác là Michel Butor lại được giải Phê-bình với quyển *Répertoire*.

***

Giữa mùa thưởng rầm rộ như thế, người ta tự hỏi trong trăm nghìn quyển tiểu-thuyết Pháp được duyệt qua xét lại có thể tìm thấy dấu hiệu một khuynh-hướng nào mới chăng ?

http://tieulun.hopto.org

Đó cũng là điều mà Claude Cézan đem ra hỏi một số tác-giả trong các hội-đồng giám-khảo Goncourt, Fémina, Renaudot, Interallié. Các câu trả lời lưu ý đến một vài nhận định tổng-quát :

— Không có một khuynh-hướng nổi bật rõ rệt. Hiện tượng đáng chú ý là sự phong-phú, tự-do, tính-cách dị biệt phức-tạp của vô số khuynh-hướng khác nhau.

— Năm nay không khác năm ngoái mấy. Tuồng như các nhà văn có chú ý đến lối viết cẩn thận đứng đắn hơn, đến hình thức cổ-điển.

— « Tiểu-thuyết mới » phái Robbe-Grillet vẫn còn giữ được ảnh-hưởng đối với một số tiểu-thuyết gia.

Tuy vậy cảm-tưởng của các hội-đồng giám-khảo chưa phải là cảm-tưởng chung của giới phê-bình Pháp.

NHÂN-THẾ

CÔNG-TY

ĐƯỜNG VIỆT-NAM

SẢN XUẤT VÀ BÁN

1— *CÁC LOẠI ĐƯỜNG :*
— Đường miếng lọc
— Đường cát trắng ngà
— Đường cát trắng tinh
— Đường cát trắng Hiệp-Hòa

2— *CÁC LOẠI RƯỢU :*
— Rượu đốt 90°
— Rượu thơm 90°
— Rhum Hiệp-Hòa

TỐT RẺ

Xin hỏi mua tại :
— *Các tiệm tạp-hóa*
— *Văn-phòng* **CÔNG-TY ĐƯỜNG VIỆT-NAM**
193 và 203 Trần-hưng-Đạo — Sài-gòn
Đ.T. số 24.454
— *Kho 6 Bến Vân-Đồn* **(Đ.T. số : 21.360)**

http://tieulun.hopto.org

THƠ VŨ-VƯỢNG

Nỗi buồn tháng mười

Ngày vừa lên, chợt tối
Hoàng hôn đọng cành cây
Đêm gục đầu thiếp ngủ
Trời biếc vương màu mây.

Đêm tháng mười dài quá
Gối ôm mỏi rời tay
Chăn xô nghiêng, chiếu lệch
Sáng mờ sương mù vây.

Nhà ga un khói tròn
Sắt hai hàng chon von
Mầu khăn tay trắng vẫy
Cỏ khô rạp lối mòn.

Đầu đường là nghĩa địa
Tường mốc thếch rêu xanh
Dọc ngang đan thánh giá
Đời ngươi là mong manh.

Trời về chiều vàng võ
Chuông giáo đường rền vang
Tàu hú còi vội vã
Ôi! buồn thương mênh mang.

V. V.

http://tieulun.hopto.org

TRUYỆN 4 KỲ

VÕ - PHIẾN

(từ B. K. số 95)

giã từ

Trên những tầm danh-thiếp to bằng nhau, in những dòng chữ giống hệt nhau, mỗi khi gửi đến bất cứ người bạn nào ông Ba-Thê cũng vung tay bắt đầu : « Cher ami ».

Se a-mi ! Hỡi người bạn hữu thân ái ! Tiếng xưng hô đẹp đẽ ấy tiếc thay lại trừu tượng quá khiến người ta không ngờ được cái chứa đựng phong phú của nó. Đối với ông Ba-Thê mỗi se a - mi là một kỷ niệm càng ngày càng xa thêm, càng hiếm, càng khó khăn nhọc mệt trong sự tìm nhớ thêm. Đối với bà Ba-Thê, mỗi se-a-mi là một chuyến đi, một cuộc chờ đợi, một cơ hội rủi may vô danh, không hề có mặt mũi. Nhưng đối với các đứa con thì những « se-a-mi » ấy lại có trăm nghìn bộ mặt khác lạ : những khu vườn khác nhau, những cổng vào khác nhau, những ngôi nhà khác nhau, phòng khách khác nhau, những cách mở cửa, cách tiếp đón khác nhau, những người chủ nhà và những cách đưa tiễn khác nhau. Nghề làm « phắc-tơ » miễn cưỡng lúc thiếu thời đã để lại trong tâm trí của ba đứa trẻ những ấn tượng không bao giờ phai nhòa.

http://tieulun.hopto.org

Trước hết đứa anh cả lên mười ba tuổi bắt đầu đưa thư. Người bạn hữu thân ái đầu tiên của ba nó là một người gầy nhom, để hai vệt râu mép và đeo cái kiềng trắng gọng vàng. Toàn vào nhà ông ta liền trông thấy gần mười người khách tể tựu xung quanh một bàn ăn, mới vừa khởi sự ăn món xúp. Mọi người ngạc nhiên ngoảnh lại nhìn ra phía cửa, đứa bé sợ hãi không ngờ nó bước tới giữa một cảnh linh đình như thế. Nhưng khi nó trao tấm danh thiếp ra, người bạn hữu thân ái của ba nó liếc qua một cái, đoạn cười ha hả : « A ! đờ me xừ Ba Thê ! » Trong đám tân khách nổi lên những tiếng phụ hoa : « Me xừ Ba Thê ! Me xừ Ba Thê ! ha ha ! » khiến nó không biết được có bao nhiêu là kẻ hoan nghênh Nó ngẩng đầu lên ngó ngang một cái : có ông cười vui vẻ toác mồm, mắt nhìn nó ánh lên một sung sướng đầy đủ lạ thường, có ông chậm trễ còn húp ráng một muỗng xúp, vơ khăn chùi mép qua loa rồi ngửa mặt lên cười một tiếng lớn... Trong lúc ấy một người đàn bà hãy còn trẻ quá so với các ông cụ đồng bàn, người đàn bà ngồi ở tận phía đầu bàn đằng xa, mặc cái áo bông vàng giống như những bông cúc nhỏ, một tay đặt lên cái xắc tay để trên đùi, nhìn nó có vẻ lúng túng, thương hại, lo lắng. Toàn cảm thấy nếu nó đứng gần bà ta hơn nữa, có lẽ bà khách có một câu gì muốn hỏi riêng nó. Nhưng nó không dám nhích bước tới : xung quanh nó hãy còn sự ồn ào khó hiểu.. Một bức thư « của ông Ba Thê » đối với các ông cụ ấy là một điều cực kỳ ngộ nghĩnh vui vẻ. Người ta trao đổi những câu tiếng Pháp vắn tắt để hỏi nhau những chi tiết mà nó chắc là thuộc về ba nó. Rồi người bạn hữu thân ái của ba nó gọi một đứa con trai cũng bằng tuổi nó, gầy nhom như bồ, tóc chải rẽ, mặc đồ sọt, bảo đem lại một chiếc phong bì ; ông bạn hữu thân ái móc túi lấy ra một tờ bạc năm đồng bỏ vào phong bì với sự dấu lén rất vụng về khiến cả bàn ai cũng trông thấy. Trong khi trao chiếc phong bì lại cho Toàn, ông ta nghiêm chỉnh nét mặt dặn dò những người khách đồng bàn : « Những kẻ thất thề càng là bạn hữu... Không hôm nào là nhà tôi không gặp những trường hợp như thế... Tội nghiệp me xừ Ba Thê ». Mọi người nổi lên hưởng ứng tán thành : « A ! tội nghiệp me xừ Ba thê ! me xừ Ba Thê ... Khá lắm, một tay chơi tài bàn khá lắm đấy !»

Toàn về tới nhà, trao chiếc phong bì cho ba nó. Ba nó hé ra liếc một cái rồi xếp lại thản nhiên bỏ túi. Tờ bạc hôm đó ngày hôm sau chuyển tới tay má nó.

Cũng như những giòng chữ « Se a-mi », các tờ bạc giống nhau một cách tai hại. Theo nó, đáng lẽ trên mỗi tờ bạc phải vẽ riêng một cái hình. Và bao giờ nhớ tới tờ bạc của người bạn hữu thân ái đầu tiên của ba nó, Toàn cũng thấy rõ hình người cao nhòng đeo kính trắng, có râu mép, khuôn mặt dài như mặt ngựa, mặc chiếc áo dài trắng bên trong và áo lương đen ở ngoài, đi dày hạ ; nó cũng thấy cây gậy ngắn tiện bằng trắc mà ông bạn hữu gác trên một quyển sách để ở chỗ cửa sổ

http://tieulun.hopto.org

trông vào buồng ngủ ; nó thấy những hạt « bơ tí boa » bằng đầu ngón tay út nổi trong các đĩa xúp nóng hổi; nó thấy lại cái nhìn lo lắng của người đàn bà mặc áo bông vàng... Những hình ảnh lộn xộn và tiếng cười « ha hả » rần rộ ấy đón tiếp chuyến đi đầu tiên của nó, ban đầu làm cho nó bỡ ngỡ, nhưng về sau cứ dần dà mỗi lúc nó mỗi tìm thấy trong đó thêm một ý nghĩa xấu xa, xúc phạm đến gia đình mình.

Rồi tiếp tục lần dò tìm những địa chỉ mà ông Ba Thê để trên các chiếc phong bì nhỏ xíu, Toàn đã gặp những cánh cổng buộc bằng một sợi dây xích rất nặng, gọi mãi thật lâu mới có người ra mở, mở xong sợi dây xích bị thả rơi đập mạnh vào cánh cửa gỗ vang lên một tiếng to và rỗng, lạnh lùng tàn nhẫn. Nó đã bước vào buồng ngủ của những người đàn ông đứng tuổi sống độc thân, gian buồng hăng nồng nực mùi tro thuốc, chủ nhà giản dị gọi nó vào tận bên một chiếc giường rộng, nệm gối trắng tinh, và lục hết ví này đến ví khác, mở bóp soạn tiền ra ngay trước mắt nó Nó cũng đã bước vào những gia đình mà người ta qua lại thản nhiên, không hỏi đến nó, người nào cũng chối từ trách nhiệm phải tiếp nó, để mặc nó dựa vách đứng đợi chờ hàng nửa giờ...

Một lần Toàn gọi cửa một ông giáo sư. Một bà cụ già ra mở cửa, dẫn nó qua một gian nhà rộng, cao vút, có những cây cột to tướng mà không có người. Nó được đưa qua một khoảng sân nhỏ, giữa sân là cái bể nước nhỏ với một hòn non bộ, hai bên góc sân có hai chậu cây đại-tướng-quân (cái tên kỳ cục !), tất cả thở ra một không khí mát lạnh. Một con bồ câu trắng quen với sự yên tĩnh thân mật đến nỗi bà cụ già và Toàn bước đi sát bên cạnh mà nó chỉ nhích tránh một chút, không hoảng hốt, không đập cánh. Bước vào nhà sau, rộng và tối, Toàn có cảm giác từ những buồng hai bên lối đi có những cặp mắt nhìn theo nó, những cặp mắt dè dặt, kín đáo.

Đường đi dài quá, cảnh nhà trang nghiêm, êm đềm, có một vẻ gì hiền lành quá, làm cho thằng bé áy náy ngại ngùng. Nó thấy mình tự dưng mang một sự quan trọng không xứng đáng. Nó có cảm tưởng sau khi được đưa dẫn qua bao nhiêu lần cửa, bước qua bao nhiêu gian phòng rộng bát ngát, khuấy động bao nhiêu sự sống yên lặng, để rồi đưa ra tầm danh thiếp với những dòng chữ như nó đã biết, làm như thể nó có vẻ lừa bịp mọi người.

Bà già đưa nó tới trước mặt một ông cụ to lớn mặc áo vạt hò, ngồi xếp bằng đọc sách. Bà vịn tay lên vai nó dúi tới một cái nhẹ để cho nó hiểu là đã tới người nó muốn gặp. Ông lão ngẩng mặt lên, một khuôn mặt to tướng mang cái kính trắng có cặp gọng đồi mồi cũng quá to. Ông ta ngạc nhiên nhìn sững nó một lúc. Nó quay lại : bà cụ già đã rút lui tự lúc nào. Nó đưa chiếc phong bì ra, người bạn hữu thân ái của ba nó tiếp nhận và đọc quá kỹ lưỡng. Chưa bao giờ nó thấy ba nó được xem quan trọng

http://tieulun.hopto.org

như thế. Đọc xong ông giáo sư to lớn bỏ chân xuống đất quơ tìm đôi dép, đứng dậy vội vã đi vào nhà trong, nhưng vừa đi vài bước liến ngoảnh lại dặn nó : « Hãy chờ tí. Chờ đó một tí nhé ! ».

Ông giáo sư già thì thầm bàn tán với người vợ, rất lâu, ở trong một tầm màn màu đỏ sẫm, trong lúc thằng bé một mình đứng lo lắng, nhìn hai chiếc đoản kỷ và cái ghế xuân chạm tỉ mỉ công phu, mũi ngửi phảng phất một mùi thơm lành lạnh không biết tiết ra từ phía nào. Rồi ông giáo sư vén màn bước ra, đưa cho nó một chiếc phong bì, đoạn vừa lấy vạt áo lụa lau cái kính, vừa nói, ôn tồn :

— Mang về đưa cho ba. Cẩn thận nhé.

Bỗng bàn tay lau kính của ông ta do dự, ngừng lại, rồi ông ta nhìn thằng bé, hỏi :

— Cháu là con của ông Ba phải không ?

— Thưa cụ, phải.

Ông ta nhìn nó thêm một chút nữa, rồi từ do dự hóa ra bồi rồi, ông ta đổi ý kiến, lấy lại chiếc phong bì, trở vào phòng trong bàn tính thì thầm với vợ một lần nữa. Cũng khá lâu. Một lát sau, ông ta trở ra đưa bì thư cho nó, lại vừa nói vừa lau kính, nhưng lần này ông ta lau lấm trên cái gọng đồi mồi to tướng.

Thằng bé không bao giờ biết được lúc trở về ông giáo sư già đã bàn tính và thêm vào hay bớt đi sự giúp đỡ là bao nhiêu. Nó cũng không đoán được sự quen biết giữa ông giáo sư với ba nó như thế nào. Nhưng nó thấy rõ hành động của cha con nó đã gây một xúc động nhỏ trong cuộc sống yên tịnh của gia-đình người bạn hữu tuổi tác và hiền lành ấy. Nó nghĩ ngợi về công việc mình làm.

Tiếc thay ông Ba Thê lại không nghĩ gì về công việc của ông ta. Bởi người ta không có sáng kiến vẽ trên mỗi tờ giấy bạc một cảnh khác nhau, ông Ba Thê làm sao hình dung được sự phân vân bồi rồi khổ sở của người bạn hữu thân ái lúc người đó run run lau cái mặt gương ? Toàn ái ngại hết sức khi phải làm phiền lụy đến một kẻ hiền lành, trịnh trọng như thế. Nhưng ông Ba Thê thì vững tin ở mình, ông lại viết thư cho các người « se a-mi ».

Một hôm khác, Toàn lại đưa thư tới một ông cụ già, một công chức về hưu. Ông cụ này thấp nhỏ, bước từng bước ngắn mà nhanh êm ru như lướt trên mặt đất. Tóc ông ta đã bạc phau, hớt ngắn. Mắt ông lem hem trông rất kém. Nhờ vóc người vạm vỡ và dáng đi nhanh, ông ta trông có vẻ còn mạnh mẽ, nhưng nhìn kỹ vào cặp mắt, người ta thấp thoáng thấy được sự suy nhược tinh thần. Cặp mắt ấy nhìn sần sổ vào mặt Toàn làm cho nó sợ hãi ngoảnh mặt tránh đi, nhưng cặp mắt vẫn tiếp tục lục soát trên mặt nó, từ mũi, tai đến cổ, ót, tự nhiên như ngấm nghía một chiếc đầu lâu. Mỗi người bạn hữu có một cách đọc danh thiếp khác nhau, có người liếc trong qua rồi bỏ vào túi ngay, có

http://tieulun.hopto.org

người đọc đi đọc lại đôi ba lần, nhiều người đọc xong lại nhìn qua thằng bé đem thư một cái như để kiểm soát đối chiếu với tang vật. Sự kiểm soát của ông cụ già này kéo dài một cách vô lý, làm cho mồ hôi rướm ra dưới chân tóc đứa bé vì cảm tưởng nhục nhã.

Mãi ông ta mới lên tiếng hỏi : « Ông Ba Thê đang làm cái gì ở nhà ? » Toàn đáp. « Dạ, ba cháu đang uống trà ». Ông cụ già gục đầu xuống càu nhàu : « Uống trà, uống trà. Lúc nào cũng uống trà, thằng cha tệ quá. Chẳng chịu làm một cái gì cả. Đã cơ cực rồi mà vẫn còn giữ thói đài các... Tao nghe ông Ba Thê không chịu điểm tâm ở nhà, sáng nào cũng đi ngót cây số, ra tiệm ăn bánh bao, uống cà-phê. Có không ? ».

— Không. Ba cháu vẫn ăn sáng ở nhà chứ.

Ông cụ già tưng hửng như người chợt đánh rơi một cái gói đang hăm hở sắp mở ra. Ông ta cúi xuống nhìn lại thằng bé, hỏi :

— Mày... con ông Ba Thê hả ?

— Dạ.

— Năm nay bao nhiêu tuổi.

— Mười bốn.

— Mười bòn. Tuổi thân. Sanh tháng nào ?

Thằng bé ngạc nhiên : « Dạ, cháu không biết », Ông ta lại càu nhàu ; « Không biết, không biết Sanh tháng nào cũng không biết là nghĩa lý gì ? Ba mầy không bao giờ nói cho mày biết à ?»

Thằng bé ngẩn ngơ, sợ hãi. Ông cụ già bỏ mặc nó, nghiêng cái đầu tròn quay, tóc cụt của ông ta xuống gần mặt bàn, dương cặp mắt lem hem khó nhọc tìm kiếm những hột cải đỏ không biết tự lúc nào tản mác khắp trên bàn. Bàn tay mặt của ông ta xòe ra, đưa những ngón tay to, cụt ngủn và khô rốc, sần sùi, vụng về, xoa trên mặt bàn để tìm hột cải.

Mãi thật lâu, đứa bé thất vọng toan cất tiếng chào để rút lui thì ông ta vùng quay lại, chụp hỏi về lá số tử vi mà ông ta đã chầm cho ba nó ngày xưa. Ông ta muốn biết lá tử vi ấy còn không, có đúng không ? Ông ta còn cho biết bà Ba Thê cũng được ông chầm cho một lá số. « Má mầy còn giữ đó chứ ? Cứ mở ra coi, làm gì chẳng đúng. Tao nhớ rõ mà : hai vợ chồng Ba Thê còn khổ hai năm nữa. Về bảo ba má mầy mở lá số ra xem. Hay là hôm nào xuống đây tao coi lại cho.

SẼ PHÁT HÀNH

Đêm Xuân Trăng Sáng

của VÕ-PHIÊN

Nguyễn-Đình-Vượng xuất bản.

http://tieulun.hopto.org

Nhá! Hả? Cháu cũng muốn chầm một lá số à? Ừ, cháu được mấy tuổi ?»

— Mười bốn.

— Sanh tháng nào ?

— Cháu không biết.

— À, không biết, không biết. Tao quên ! Mày thì không biết cái quái gì cả.

Cứ thế ông cụ già lôi đứa bé quanh đi quẩn lại xung quanh mỗi vấn đề đôi ba lượt. Hết chuyện này đến chuyện kia, mãi không thấy ông ta đả động gì đến chuyện món tiền bỏ phong bì. Nếu không tin hẳn vững vàng như thằng bé Toàn tin ở ba nó thì người ta đã có thể ngờ rằng trong tầm danh thiếp lần này ông Ba Thê quên nói tới tiền bạc.

Có lúc ông cụ già nói chuyện về ban trị sự hội Phật học, trong đó ông ta ghét người nào, ưa người nào, kẻ nào ngay thẳng có thiện tâm, kẻ nào lợi dụng tiền bạc của thập phương thiện tín trong việc cung chú Phật tượng. Có lúc ông cụ lại kể những dự định lập một sở nuôi gà ba trăm con của ông ta, bắt đầu từ 50 mái, trồng bao nhiêu cây thu đủ dầu, cho ăn mỗi ngày bao nhiêu lít hột ngô v.v. Ông cụ quay lại hỏi tại sao ông Ba Thê lại không làm như thế, và dặn thằng bé về « bảo ba mầy xuống đây tao vẽ cho»

Cứ mỗi lúc ông cụ già ngừng lại hơi lâu, chăm chú xoa tay nghẻo đầu tìm hột cải trên bàn một cách khó khăn, và thằng bé Toàn thừa cơ hội rút lui, thì ông ta lại bất ngờ quay lại như vồ lấy nó, bắt nó nghe về một chuyện khác.

Một giờ, một giờ rưỡi vẫn không thoát khỏi. Đứa bé cảm thấy mình rơi vào một trường hợp lố bịch và nhục nhã. Nó muốn khóc, nó ngó quanh quất chung quanh tìm một sự cứu viện. Vô ích, chỉ có một mình nó trong phòng với ông cụ già quái gở. Không biết làm sao thoát được. Có lúc ông cụ giận và khinh ba nó (thằng cha Ba Thê) như không cần biết nó là ai, có lúc ông ta kể lể và công kích những người và việc nào ở đâu đứa bé chưa nghe nói tới bao giờ. Lúc nó mỏi chân và đói bụng muốn rũ xuống, toan liều bỏ chạy ra khỏi cửa không cần chờ đợi chào hỏi gì hết, thì ông cụ già đột nhiên ngẩng lên nhìn vào mắt nó như đoán ra một ý định gì, ngừng nói, vẻ nghi ngờ. Thằng bé cũng tự nhiên đâm ra lưỡng lự ; hai con mắt của ông già như có một lớp màng mỏng đục mờ kéo phủ bên ngoài, trông khờ dại như những con mắt đã chết, những con mắt giả, làm cho nó sợ hãi. Nhưng ngay lúc đó, ông già mở cái hộc bàn ra và bắt đầu đếm bạc trao cho nó. Không có thư trả lời, không có phong bì, ông cụ lấy ra tờ bạc nào đưa cho đứa bé tờ ấy, xong rồi ông ta bảo nó xòe tất cả ra cho ông ta đếm lại trên tay nó : tất cả mười tờ. Món tiền lớn hơn những món ủng-hộ trước, của người khác. Ông ta xô nó bảo về, cứ cầm nguyên nắm bạc như thế trên tay.

Đứa bé bước ra khỏi nhà, nhảy xuống sân, bắt đầu chạy. Nó nghe tiếng cười rúc rích ở sau lưng, quay lại, trông thấy một người đàn bà và đứa con gái nhỏ hơn nó vài tuổi ngồi

http://tieulun.hopto.org

trong phòng bên cạnh phòng nó vừa bước ra, trông theo nó qua song cửa sổ. Mặt nó nóng bừng lên, nó xấu hổ muốn chết. Chắc chắn hai người này đã theo dõi biết hết cái thảm cảnh lố bịch của nó vừa rồi ! Người ta xem nó như vừa dạp phải một cái vỏ chuối trượt ngã, cái vỏ chuối mà họ vẫn thấy nhưng không chịu báo trước cho nó. Hai gương mặt đẹp đẽ sau cửa sổ có một vẻ nghịch ngợm không độc ác. Thế mà trên mười tờ bạc của ông cụ già kỳ lạ hình như chỉ toàn vẽ có cái mặt nhỏ bé, tóc cắt bông-bê buông xuống quá nửa trán và ôm lấy cái cổ, cười lộ những chiếc răng trắng nhỏ xíu rất xinh.

Lần sau lúc ba nó đưa tầm danh-thiếp khác, Toàn cầm ra khỏi nhà rồi vò nát, vùi kỹ dưới đống cát gần bến xe bờ sông. Nó trở về thưa lại rằng không có thư phúc đáp. Ông Ba-Thê nín lặng, đuổi nó đi chơi bằng một giọng không có gì nghiêm khắc. Ông ta biết cách « lau chùi thất bại » mà « đồng thời » giữ nguyên vẹn được thể thống.

Mấy lần như thế rồi ông Ba-Thê không sai đứa con trai đầu đi đưa thư nữa. Đứa con gái bắt đầu tiếp xúc với đời. Lần đầu tiên thấy Loan, em nó, cầm chiếc phong bì nhỏ ra đi, Toàn có những cảm tưởng khó tả, nửa thương nửa mừng.

Một hôm có người khách tới chơi, nhắc cho ông Ba-Thê cái tin ông tham Hà qua đời, ông Ba-Thê bất giác quay lại nhìn đứa con trai đang có mặt bên cạnh. Tham Hà là ông cụ già ủng hộ mười đồng. Nhân tiện, ông Ba-Thê nói về tính nết của ông cụ : những năm sắp về hưu ông cụ đã bắt đầu lẩm cẩm. Điều khiển công việc thú-y trong một tỉnh, trước mỗi khi đi công-tác ra ngoài tỉnh lỵ ông cụ đều mở lịch coi ngày cẩn thận. Và trở về bàn giấy ông cụ bận rộn về hai công việc : thứ nhất là tính số tử vi. Tất cả những nhân viên dưới quyền ông cụ đều có một lá số tử vi, cho mình, cho vợ, và cho mỗi đứa con. Mỗi lần có một nhân viên mang giấy khai-sinh đứa con mới đẻ đến trình để xin tính thêm lương thì ông cụ vội vã bấm chuông gọi vào, hỏi kỹ lại cái giờ sinh rồi cắm cúi chấm cho nó một lá số. Ông cơ quan trưởng có cảm tình nồng hậu đối với những nhân-viên có con mới ra đời. Chỉ có những đứa bé sơ sinh mới làm ông ta vui mừng, còn những con bò giống Ấn-độ, những con gà quạ Orpington, những con gà cú giống Plymouth Rock barré, những con gà Leghorn... chúng sinh ra không có sao chiếu mệnh thì chú-ý đến làm quái gì. Bởi vậy mà sổ gà giống, heo giống, bò giống của chính-phủ giao cho ông trông nom đều gầy ốm còm cõi lắm.

Công việc thứ hai của ông tham Hà là đọc rất thong thả các công văn cấp trên gửi đến cho ông, như là bình văn cổ nhân, rồi suy nghĩ, rồi thong thả vạch tìm tất cả những sơ hở về cú pháp từ ngữ, về sự lý, để viết những công văn dài trình lên thượng-cấp. Nổi tiếng nhất là một trình văn dài mười tám trang của ông cụ, phản đối nha tổng giám đốc về

http://tieulun.hopto.org

một chỉ thị ngăn ngừa bệnh dịch trâu bò viết kém rõ ràng.

Đến khi ông tham Hà tới tuổi hưu, nghỉ việc, cả thượng cấp cả gà và bò đều khoan khoái vui-vẻ, duy những nhân viên có vợ đang mang bầu thì còn lưu luyến không nguôi.

Nói xong chuyện ấy, ông Ba-Thê cười lớn : « Đấy, ông tham vẫn dở người như thế nhưng mà tốt bụng. Trẻ con có đứa không biết tính ông lẩn thẩn, nó sợ hãi, oán ghét... Hì hì ! ».

Toàn giật mình liếc nhìn lên mặt ba nó rồi lẩn ra ngoài vườn, nhưng sự hổi hận đuổi theo nó cho tới khi nó chết. Đứa bé không ngờ ba nó hiểu hết từ sự xấu hổ của nó tại nhà ông tham Hà tới những việc vò nát các tầm danh thiếp. Nó thấy trong cái nhẫn nại tha thứ của ba nó sự thú nhận tội lỗi một cách tội-nghiệp, nhục nhã.

Rồi nó lại biết người đàn bà mặc cái áo in hình bông cúc vàng trong bữa tiệc gia-đình nọ là một cô đào hát đã từng dan díu nhiều năm với ba nó. Nó tự trách đã bỏ rơi ba nó một cách tàn nhẫn trong cảnh khốn cùng. Mười mấy năm sau, khi nó ôm cây súng nằm ngoài mặt trận, một mặc cảm tội lỗi mơ hồ vẫn chưa chịu tha-thứ nó. Tội lỗi đối với cha và đối với đứa em gái.

Loan không tự ý bỏ công việc đưa thư. Gia-đình nhận thấy nó được việc hơn anh nó. Nhờ có đứa con gái sự lân la tới các nhà « se-a-mi » có nhiều cách xếp đặt hơn. Có khi bà đội Ba-Thê sai con đi biếu một món quà, đôi ba món ăn khéo léo, như thế rồi mới đến lượt trao một tầm danh-thiếp.

Ông Ba-Thê mến chuộng sự thanh-nhã và bặt thiệp, cho rằng những cái đó nâng cao phẩm cách con người lên nhiều lắm. Cho nên từ ngày ông được nâng cao nhờ một đứa con gái ông hiểu câu thơ Trường hận của Bạch-Cư-Dị là chí lý : thế-gian lắm lúc phải trọng nữ hơn nam.

Còn Loan, mỗi ngày mỗi lớn, nó nhận thấy nhiều người bạn hữu thân ái của ba nó đối nết một cách ngộ nghĩnh. Có một ông bạn làm việc ở sở lục lộ, góa vợ, có hai đứa con trai đang học trung-học. Nhà ông ta ở chỉ có một gian phía trước là người giúp việc phải tồn công dọn quét : giữa nhà một bộ xa-lông, phía bên trái một cái giường mùng rất rộng, nệm rất dày, có ngọn đèn nhỏ bên cạnh để đọc sách ban đêm, có cái quạt điện nhỏ để ngủ giấc trưa cho mát mẻ, phía bên phải là một chiếc đi-văng rộng, người ngồi trên đi văng ngẩng lên sẽ thấy ngay trên đầu mình một cây đàn tranh thiếu mất đi mấy sợi dây. Ông bạn hữu ăn ở phòng đó, ngủ ở đó, và tiếp khách cũng ở đó. Tòa nhà còn rộng, phía sau có tới ba phòng nữa, rồi mới đến bếp.

Ông bạn hữu ít có dịp đi sâu về phía sau gian phòng của mình. Nước rửa mặt thì người giúp việc bưng trong cái thau lên để ở ngoài cửa sổ.

http://tieulun.hopto.org

Cơm thì dọn riêng cho ông một phần, đậy lồng bàn lại, có sẵn một chai bia bên cạnh, bao giờ ông về nhà, ông ngồi ăn ngay ở ghề xa-lông. Bữa nào ông đã ăn uống với bạn bè rồi thì gọi người giúp việc lên cất đi. Còn con cái thì có thể ăn trước hoặc ăn sau, tùy sở thích, ông không đòi chúng nó trình bày về chương trình sinh hoạt cho ông bao giờ. Cả những việc tống các vật thừa trong cơ thể ra sau khi tiêu hóa sự tình cờ cũng xếp đặt cho ông thỏa mãn ở sở hay ở nhà bạn bè, cho nên ông ít khi biết đến cầu tiêu nhà.

Tuy vậy, thỉnh thoảng cũng có lần ông lạc ra ngoài thường-lệ, đi tiểu tiện ở cầu tiêu nhà mình. Lúc trở vào, vừa đi vừa cúi đầu ngẫm nghĩ xa vắng, vừa cài mấy hột nút quần, ông bước lầm vào phòng ngủ của hai đứa con trong lúc chúng nó mỗi đứa trùm lên đầu mỗi chiếc mền đang quờ quạng tìm bắt nhau. Một đứa tông phải vào chân ông, khoát mền ra, kinh hãi. Ông ta càu nhàu mấy tiếng trong mồm, bỏ ngang mẩu tư tưởng đang nghiền ngẫm trong đầu, ngước mặt nhìn lên một cái, rồi quay đầu trở ra. Sau đó, ông ta có gọi lũ con lên xem qua mấy quyển sách vở của chúng nó, cảnh cáo vài lời, gây ra một xúc động sâu xa trong cuộc sống của gia đình.

Không mấy thuở đi xa về phía sau nên ông lạc lối như thể ngay trong nhà mình. Vì lạc lối ông lại càng cẩn-thận, ít đi về phía sau. Cách sinh hoạt ấy làm cho đối với hai đứa con trai và người giúp việc ông ta có cái nghiêm khắc uy nghi khả kính của những bậc siêu phàm, cách xa cuộc sống tầm thường của thế nhân muôn vạn tầng lớp. Ông ta như nhà bác học, một bậc thông thái, một nhà hiền triết sống lẻ loi bên cạnh những người thường.

Nhà hiền triết lâu lắm lại có chuyến kéo vài người bạn về nhà, dọn đồ nhắm và rượu, ăn uống nói cười tục tĩu đến nỗi lũ con và người giúp việc núp phía sau bức rèm nghe trộm bẩm nhau cười rúc rích Những lúc ấy nét mặt ông ta tươi sáng hẳn lên. Rồi cả bọn kéo nhau đi tới khuya. Hôm sau trở về, ông ta lại nghiêm khắc và tối sầm như cũ. Những ngày hôm qua bị thời gian chôn xóa đi một cách tàn nhẫn lạ !

Phía sau gian phòng riêng của ông bạn hữu thân ái đứa con trai và một người thanh - niên ở giúp việc sống trong sự hỗn-loạn thường xuyên, trong tự-do và bình đẳng tuyệt đối. Một hôm Loan đến nhà không gặp ông bạn hữu sở lục lộ, nó ngần ngại không dám một mình ngồi chờ ở gian phòng sang trọng phía trước, nó bước ra phòng sau ngồi lên một cái giường chỉ trơ có vạt không (chiếc chiếu thì mấy cậu con trai đã kéo trải trên nền xi-măng nằm cho mát). Vừa đặt đít lên vạt giường, đứa con gái bỗng nghe phát ra ngay ở phía dưới những tiếng kêu quác quác lạ lùng như chưa từng phát ra ở dưới hạ bộ bất cứ người con gái nào. Nó hoảng hốt đứng phắt dậy, tức thì có tiếng dậm lạch bạch, rồi hai con vịt từ dưới giường chui

http://tieulun.hopto.org

ra, quất quơ những cái cổ vô duyên. Đứa con gái liền hiểu duyên cớ vì đâu mà ở chỗ nó ngồi phảng phất một mùi tanh thối khó chịu.

Từ gian phòng khách đường bệ cho đến cái cổ vịt dưới vạt giường, tất cả đều tăng thêm sự sợ hãi rụt rè của đứa con gái.

Khi người bạn thân ái của ông Ba-Thê về nhà ông ta cầm tầm danh-thiếp liếc qua, rồi ngồi vào mâm cơm, mở bia ra, uống và ăn chăm chỉ như không hề thấy đứa con gái nào trong phòng. Hết nửa ly bia và hết một chén cơm rồi, ông ta bớt hào hứng, ăn uống chậm lại, ngẩng mắt lên nhìn ra đường, nhìn vẩn vơ, nhàn hạ lơ đãng, đuổi theo vài ý nghĩ nhẹ nhàng. Chợt ông ta dừng mắt trên đứa con gái, lộ một vẻ ngạc-nhiên thích-thú. Loan cố gắng dịch ý nghĩa của cái nhìn ấy ra thành ngôn ngữ thì nó cái nghĩa đại khái rằng : « Ồ ! con cháu thề mà đã lớn ! » Thề thì cũng chẳng có gì đáng lấy làm lạ. Nó cúi mắt trông xuống đất. Phản ứng người bạn hữu thân ái sở lục lộ là bắt chước theo nó. Ông ta nhìn xuống tầm danh-thiếp của ông Ba-Thê Đồng-Thời hãy còn vứt ngửa trên vành mâm. Lần này thì ông ta đọc và hiểu ngay rất nhanh ý nghĩa trong thư. Ông ta bắt đầu hỏi han về đời sống của ông Ba-Thê, ông ta chép miệng mấy cái, tiếc một cuộc đời dở dang. Rồi khi người giúp việc bưng mâm cơm xuống xong, ông ta bèn nhờ Loan đi khép kín tất cả các cửa sổ và cửa lớn cho bớt chói nắng.

Ngày ấy Loan chưa tới mười sáu tuổi, nhưng linh tính con gái kêu gọi vu vơ, báo cho nó biết rằng đạo đức không thích ở lâu trong những gian phòng thiếu ánh sáng. Nó tìm lời xin cáo lui, nhưng người « Se-a-mi » của ba nó cũng có thì giờ kịp đề-nghị biếu nó ít tiền để tiêu riêng. Nó vùng vằng quay đi, nhưng ông ta đã nhanh nhẹn vỗ vào má nó một cái nhẹ, như một người lớn vỗ má đứa cháu bé, và cười hề hề. Lại phiên dịch cái cười ấy thì nó có cái nghĩa đại khái : « Con cháu thề mà còn khờ ! Thôi được ! rồi nó sẽ khôn dần lên. » Một ý nghĩa vừa khoan hồng vừa hy vọng dễ dãi.

Từ đó về sau mỗi lần gặp nó, ngay cả ở trước mặt ba má nó, người bạn hữu thân ái sở lục lộ cũng vừa cười hề hề vừa nhìn vào mặt nó với một vẻ giễu cợt khoan-hồng như đùa một tí với con cháu hãy còn khờ. Thái độ đó làm cho nó nóng cả mặt mà vẫn cứ ngờ vực những lời kêu gọi vu vơ của linh tính.

Tuy vậy người « se-a-mi » sở lục lộ chưa phải là người thô lỗ. Loan còn gặp những trường hợp khó khăn hơn mà không tiện nói ra với ai : anh nó và em nó đều là con trai, cha mẹ nó thì lâu lắm không hay cân nhắc bạn hữu về phương-diện đạo đức nữa. Và lại đứa con gái biết rằng công việc của mình là công việc nuôi sống cả nhà, không thể nghĩ đến một sự chống đối. Lâu ngày nó khôn ngoan, già dặn đối với những lời chọc ghẹo, nó không đỏ mặt bối rối, nó cũng có những câu ỡm-ờ

http://tieulun.hopto.org

hư hư thực thực, và không sợ kẻ chai-lì một cách quá đáng.

Nhưng một hôm nó gặp một người thật liều lĩnh. Không biết khi nó về tới nhà thì sự xúc động còn để dấu vết gì trên nét mặt mà lần sau lúc ông Ba Thê sai nó mang thư đi một nhà khác thì Toàn thình lình lên tiếng can-thiệp :

— Con Loan đừng đi nữa.

Toàn là một người con trai ít lời, hơi cọ cằn. Anh ta không hay nói ý-kiến của mình cho ai biết, cho nên nhiều hành động của anh ta có vẻ bất ngờ. Trong gia đình cảm thấy phía sau các quyết định bướng bỉnh của anh ta có thể có những lý do quan-trọng nên thường làm theo ý anh ta trước khi tìm hiểu.

Ông Ba-Thê nhìn lên mặt đứa con trai dò xét rất nhanh rồi bỏ lơ câu chuyện đưa thư. Bà Ba Thê yên lặng như không biết xảy ra điều gì. Chuyện thư từ đình lại ngót hai tháng trời, trong một không khí ngờ vực mập mờ giữa những người trong gia-đình. Mỗi người đoán một điều mà không ai muốn đem ra để đối chiếu với nhau. Thế rồi một bữa Toàn và Loan vắng nhà, ông Ba Thê lấy cặp lấy thiếp ra. Bà Ba-Thê chờ cho chồng viết xong, bỏ vào phong bì, bà lên tiếng dịu dàng : « Phong ! Ra ba biểu đi con ! » Bắt đầu từ hôm ấy đến lượt đứa con thứ ba tiếp xúc với những người « se a-mi ».

Còn Loan, chẳng bao giờ cô ta dám dò hỏi người anh đã biết gì về mình. Như vậy về cuộc đời tâm tình và nết na của nàng, sự hiểu biết của người thứ nhất còn có chỗ đáng ngờ. Tôi có cái may vừa phải, là làm kẻ hiểu biết thứ hai mà thôi.

* * *

Tháng ba năm 1953 một đêm trước trận phục kích trên đèo Mang-Giang tôi nằm bên cạnh Toàn ở một nhà đồng-bào dưới chân đèo.

Chúng tôi mới kéo đến làng khi trời chạng vạng tối, mở cơm ra ăn, họp, sinh-hoạt, rồi dồn nhau lại ngủ ở ba nhà gần sát nhau. Ở miền sơn cước nhà cửa thưa thớt, nếu muốn có chỗ rộng rãi chúng tôi phải phân tán ra quá rải rác, không tiện. Vì thế, chỉ chọn ba nhà, phần nhiều chúng tôi phải ngủ giữa trời, ở ngoài sân và vườn.

Toàn và tôi mượn được chiếc chiếu trải lên mớ rơm nằm khá êm. Tôi đánh một giấc đến quá nửa đêm bỗng giật mình thức dậy. Có tiếng Toàn rột rẹt cựa quậy bên cạnh, tôi trở mình thấy anh ta bò lổm cổm, hỏi :

— Cậu làm gì vậy ?

— Lạnh tổ mẹ. Tìm cái áo mặc thêm vào cho ấm.

Tôi tán thành :

— Dễ ghét lạ. Mới xế chiều còn nóng hầm hầm như nung, tối đến khí đá bốc ra đã lạnh ngay.

Tôi rút hai tay đang thu vào giữa cặp đùi ra, vuốt lên mặt : má và tai lạnh ngắt, lại ươn ướt hơi sương. Sờ tay lên chiếu, chiếu cũng ướt. Tôi ngồi dậy, nhân tiện ra ngoài rào đi tiểu

http://tieulun.hopto.org

ối trở vào bắt chước Toàn mở ba lô lục tìm cái áo trần thủ mặc thêm.

Hai đứa nằm xuống bên nhau một lúc không nói gì. Tôi mỗi lúc mỗi thấy tỉnh táo, mở mắt yên lặng nhìn lên vòm trời đen sâu thẳm, chi chít những sao nhấp nhánh. Hồi lâu tôi quay nghiêng đầu và để ý đến ngọn lửa cháy núi ở phía tây. Miền quê tôi có nhiều núi, mỗi năm vào tiết trời nắng thế nào cũng có nơi bị cháy núi, nhà nông cho rằng năm nào cháy núi to thì năm ấy được mùa bởi vì tro than trên núi theo nước chảy xuống ruộng thành chất phân bón tốt. Hồi tôi còn nhỏ, mẹ tôi thường bồng tôi chỉ cho coi ngọn lửa đỏ di động trên những mõm núi đen xa thẳm trong đêm mênh mông, kể những chuyện dị thường để dọa nạt tôi những lúc tôi làm nũng. Và trí tưởng tượng của tôi vẽ thêm ra những điều ly kỳ xung quanh ngọn lửa huyền bí ấy. Mãi về sau này, mỗi lần trông thấy núi cháy — nhất là về khuya — tôi vẫn còn xôn xao bồi hồi nhớ về xóm làng và thời thơ ấu. Tôi nằm bên cạnh Toàn theo dõi ánh lửa, nghĩ đến ngày xưa, nghĩ đến trận đánh ngày mai...

Bỗng một cái mo cau tách khỏi thân cây rụng xuống kêu một tiếng hộp. Tôi giật mình ngoảnh đầu nhìn lại, trông thấy lòng mo phơi ngửa trắng lờ mờ. Thình lình Toàn lên tiếng nói:

— Nhớ tổ mẹ!

Rồi anh ta thở ra một cái mạnh, xoay mình lại. Giọng Toàn tỉnh táo ráo hoảnh: thì ra anh vẫn nằm thức từ lâu. Tôi vừa trở mình, anh ta liền hỏi:

— Cậu có nhớ « đứa » nào dưới đồng bằng không?

Tôi làm sao nói được! May là Toàn chỉ hỏi qua loa rồi xoắn xuýt trở về chuyện riêng của mình, không chờ trả lời. Anh ta lay vai tôi, nói:

— Mình lạ quá. Lúc ở nhà cứ như lạnh nhạt đối với vợ con, đôi khi muốn tỏ một cảm tình thì lại ngượng, đáng lẽ nựng nịu thì chỉ thành ra chề riễu. Đáng lẽ ôm hôn con chẳng hạn thì mình lại chọc ghẹo nó. Mình cũng hay giễu vợ về kiểu áo cắt xấu, bức hình treo vụng, dĩa xào không ngon... Chề giễu thành ra một hình thức âu yếm. Vợ con mình có vẻ không bằng lòng như thế. Cậu nghĩ thế nào?

Tôi chưa kịp nghĩ thế nào cả, anh ta đã tiếp:

— Chề giễu chán rồi thì lại có lúc phát cáu lên gắt gỏng. Thế nhưng đi khỏi nhà, thường thường không cần lâu, chỉ vừa mang ba lô lên vai đi được chừng non cây số là mình lại đã nghĩ hồi hận, thương vợ thương con, tiếc làm sao lúc ở nhà không biết dịu-dàng hơn, khéo léo hơn. Nhất là trướcnhững trận đánh mình càng ân hận. Mình thấy lại rõ ràng cái mặt bé tí tẹo của thằng con những khi nó khóc, nước mắt, nước mũi tràn trề, trông thương quá... Dạo nọ đánh đồn Thượng-An xong mình được nghỉ ghé về nhà; mụ vợ dành dụm bấy lâu nay được cái áo cụt lụa,

http://tieulun.hopto.org

bữa ấy lấy ra định mặc mới thấy chuột khoét cho một lỗ to bằng cái miệng chén ở nách. « En » cầm cái áo kêu mình, đưa lên cho coi, miệng méo xệch, khóc như đứa trẻ. Lúc đó mình nhe răng cười, pha trò, chọc cho « en » cười theo. Đêm nay tự nhiên mình nằm nhớ lại nét mặt khổ sở ngây thơ ấy. « En » biết đâu, cứ cho mình là khô khan. Ngày mai, đánh xong, nếu lại rút xuống đồng bằng thì thế nào mình cũng hì... hì.

Toàn vắt cả hai chân gát lên mình tôi, thân mật, sung sướng. Tôi hỏi :

— Cháu Hoàn nay được mấy tuổi rồi ?

— Hăm ba tháng.

— Liệu moi óc tìm lý-do mà xin về cho nhanh. Cháu nó chờ em đã trót năm trời rồi, sốt ruột lắm đấy.

Toàn lại cười hì hì. Chúng tôi chợt im lặng, lắng nghe tiếng cánh nặng nề của một con dũ-dĩ bay ngang qua đâu đó ở bên ngoài khoảng vườn nhà trọ. Nó đậu lại và kêu hù hì, hù hì. Kế đó, có tiếng mang tác « bép bép » về phía trên núi.

Tôi không biết Toàn nghĩ gì trong khi yên lặng. Anh ta ít nói, những lời tâm sự bất thường vừa rồi đã là nhiều rồi, tôi tưởng thế là hết. Không ngờ khi tôi vừa hỏi :

http://tieulun.hopto.org

— Ngủ chưa ?

Anh ta liến sồt sắng.

— Cậu buồn ngủ rồi à ?

— Không.

— Cậu biết vợ mình chứ ?

— Sao lại không ? Cháu cụ tham Hà chứ ai. Hồi mình học lớp nhất ở Nguyễn-trường-Tộ thì vợ cậu học lớp tư.

Toàn lại cười bâng quơ hì hì, vẻ hiền lành.

Rồi anh ta kể lại cho tôi câu chuyện đem danh-thiếp tới nhà ông tham Hà, bị giữ lại nghe vớ vẩn suốt buổi, lúc ra về vừa đi vừa xầu hổ vì tiếng cười rúc rích nghịch ngợm của cô con gái ở trong buồng, câu chuyện đã khiến anh ta nhất định chồng lại cha.

Tôi tò mò hỏi :

— Như thế làm sao cô con gái ấy lại thành ra...

— À, thế mới ngộ. Lâu lắm lâu lắm về sau mình vẫn còn nhớ mớ tóc bồng bê rũ xuống cái cổ trắng nõn, càng oán giận càng nhớ, mới lạ chứ. Rồi không gặp nhau nhiều năm. « En » lớn lên, tới khi đối diện thì nhìn không ra nữa ! Mình chỉ ghi nhớ hình ảnh cô bé hồi nhỏ mà tới năm mình hăm mốt « en » mười tám rồi, đối chiếu với cái người trong ký ức có còn dính líu gì nữa đâu. Hôm ấy mình về Q.N., về với một tiểu đội công binh để đặt mìn, ở ngoài bãi bể và trong mấy nhà gạch mà chủ đã tản cư rồi. Buổi trưa, nghỉ việc, mình ra đứng phía bờ sông, chỗ trước ngôi chùa Triều Châu. Chỗ đó có một cây bàng to, hồi trước mình còn đi học thầy thợ cưa thường chở gỗ từng súc lớn về vắt đó để làm việc cho mát. Gặp « en » ngay tại chỗ ấy. Mình đang đứng nói chuyện với một người chệch bán thịt bò khô dưới gốc bàng thì « en » đến...

— Gia-đình cụ tham Hà không phải tản cư à ?

— Mình cũng lấy làm lạ chỗ đó. Ở Q.N. bấy giờ chỉ có toàn người Hoa-kiều, còn người Việt thì đi hết. Ai còn ở lại bị kiểm soát khổ sở lắm, mỗi lần đi chợ mua gạo mua thịt mỗi bị kiểm soát từng li từng tí, khó khăn hết sức. Mình hỏi « en » tại sao ở lại Q.N. « En » trả lời vì gia-đình không còn ai là đàn ông, tản cư không biết làm ăn ra sao phải ở lại làm công cho mấy người Tàu quen biết để lấy cái sống. Dò hỏi thêm mấy câu nữa, mình bật ngửa, biết rằng đang nói chuyện với cháu gái cụ tham Hà ngày trước. Tự nhiên hơi nóng bốc lên mặt mình đỏ bừng. « En » liếc mắt để ý, ngờ vực. Trong lúc hai đứa ngừng nói, thì người chệch xắp xắp cái kéo to tướng trong tay để rao hàng, nét mặt thản nhiên vô tình... Rồi mình cố gắng mỉm cười, nhắc lại câu chuyện xảy ra hồi còn nhỏ, tới chỗ cuối mình lúng túng hỏi : « Cô còn nhớ chuyện đó không ? » Hai mắt « en » chợt bừng lên một tia sáng mừng rỡ và ranh mãnh. « En » ngó nhanh về phía người chệch bán hàng sắp sửa bước đi, rồi nhìn mình nhoẻn cười : « Không nhớ ! » Mình bạo dạn nói : « Chuyện đó làm tôi

http://tieulun.hopto.org

oán cô mãi ». « En » hỏi : « Bây giờ còn oán nữa không ? » Tôi vội vàng đáp : « Còn chứ » !

— Trông cậu hiền lành ít mồm mép thế mà lâm sự cũng biết xoay trở thế à ?

Toàn cười hì hì hiền lành. Tôi đưa tay lên vuốt mặt một lần nữa : Sương lại ướt mặt nữa rồi, tôi kéo mép chăn lên chùi. Có một tiếng gì kêu đánh bộp rất nhẹ nhàng bên cạnh, là không biết là bông cau rụng hay một giọt sương ở đuôi lá rơi xuống đập lên mo cau nằm phơi ngửa cạnh gốc cây.

Câu chuyện tình của Toàn khiến tôi bồi hồi yên lặng nằm nhớ tới Loan. Toàn chuyển về đơn vị pháo binh đã ngót hai năm, anh đã dự nhiều trận đánh lớn, nhưng còn tôi thì nhập ngũ chưa bao lâu, một trận phục kích nhỏ cũng làm tôi suy nghĩ. Tôi hăng hái ra đi lính vì lời nói khích khí của một người con gái mau miệng, bây giờ tôi nằm đây nhớ về xóm làng, còn nàng, nàng làm gì ở đâu ? Nếu người nằm bên cạnh tôi không phải là anh ruột nàng thì tôi đã không giữ nổi một câu hỏi thăm tò-mò.

Nhưng Toàn đã nói tiếp.

— Chỉ nói với nhau bấy nhiêu, nhưng hình như cái tình hai đứa mến nhau nó đã âm thầm tích lũy tự lúc nào, chỉ chực khơi động đến là phát ra ngay Trưa hôm ấy, mình trông thấy cái gì cũng rực rỡ huy-hoàng. Nước sông sáng láy nháy lóng la lóng lánh reo vui. Một người chệch nữa bán trái cây đạp chiếc xe đi ngang qua, rào lồ xồ lồ xồ một hơi dài kỳ quặc. Mình tưởng như hai đứa đã là nhân-tình rồi, yêu thương tràn ngập tâm hồn. Người chệch đi qua, mình cũng bắt chước đi theo. Cả buổi trưa mình đi ngang đi dọc dọc hết các con đường của Q.N. : một con còng bị bánh xe cán nát trên đường thịt hãy còn tươi, dây antigone bò tràn trên vỉa hè, leo lên các cây keo tây, những cây dền gai mọc là sà trong các khoảnh vườn hoang, hoa đỏ nở giữa những gạch bể, ngói bể của các nhà phá hoại, tiếng cát sạn kêu lụp bụp dưới bánh xe đạp đang cưỡi, và mùi cà-phê phảng phất đuổi theo mình qua hai ba con đường phố... tất cả đều tăng thêm cảm tưởng yêu đời vui sống. Uống một cốc nước lạnh, nghe tiếng cưỡng sáo kêu lớn trên mái ngói, trông những con sẻ sà xuống giữa đường... mình sung sướng chơi vơi. Cả buổi chiều, mình làm việc đầy hứng thú, vừa đặt những cái mìn, cài những quả lựu đạn để chực gạt giết người, mình vừa vui-vẻ huých sáo luôn mồm. Chiều, làm việc xong, mình lại đi lang thang trong thành-phố, mình không thích rủ ai đi theo vì không muốn bận trí óc đối đáp chuyện trò, để được tự-do nghĩ về « en » bất cứ lúc nào mình muốn. Nhưng gặp ai mình cũng vồn vã chào hỏi, trái với thường ngày mình hay tránh mặt những người quen biết, gặp những cái không đáng chú-ý mình cũng dừng lại tò-mò xem xét như hôm đó, với một cái

http://tieulun.hopto.org

nhìn khoan-hồng, mình khám phá được khía cạnh mới mẻ của sự vật mà thường ngày mình không biết đến. Có lần mình trèo lên một tòa lầu phá lở dở, ra ngoài sân thượng, đứng nhìn bao quát quang cảnh kỳ lạ của một thành-phố mà nhà xi-măng, đường trải nhựa hãy còn ngang dọc ngay ngắn cố giữ kỷ luật cứng rắn của một sinh-hoạt xã-hội văn-minh, nhưng cây cỏ hỗn độn đã muốn tràn tới lập lại cái hỗn độn tự-do của rừng rú. Gió thổi pheo pheo trên lầu cao, một mình mình chót vót giữa khoảng cao vắng vẻ, tự nhiên mình muốn hát lên nghêu ngao. Trông những viên gạch bể nhếu loang một vệt đỏ lòm chảy dài xuống bờ tường, trông qua những cánh cửa long bản lề khép không kín một vài đồ đạc trong nhà lỏng chỏng bừa bãi... mình lấy làm khoái thích được tự-do rộng rãi giữa sự hoang vắng. Tối đến, trong giấc ngủ mình chiêm bao thấy «en» ẩn hiện nhiều lần, mình có cảm-tưởng giấc ngủ của mình mỏng lắm, nhiều khi thoáng thấy «en», giật mình tỉnh dậy, sắp kêu tên «en» thành tiếng. Hình ảnh của «en» lảng vảng như một thứ hương thơm phảng phất xung quanh giấc ngủ nhẹ nhàng. Mờ sáng mình đã thức dậy và thao thức mãi, có một lúc không cầm giữ được sự vui sướng, mình nhổm dậy, lấy tay nắm vào chót mũi của thằng bạn nằm bên cạnh, kéo một cái, nó giật mình vùng dậy, mình nhăn răng ra cười không biết cắt nghĩa làm sao !...

— Cậu chưa nói «rồi làm sao»...

— Mà thành vợ chồng ?

— Nhưng mình đã thấy rồi : Mê như vậy thì muốn thành gì cũng thành.

Toàn khoát tầm ra ngồi hẳn dậy, vừa cười hì hì vừa nói :

— Hút điếu thuốc đã, lạt miệng lắm, không thèm tiếc giấc ngủ nữa. Ở mà còn chỉ có nửa giờ, ngủ nghiếc gì được nữa. Cậu hút không ?

Tôi vừa lồm cồm ngồi dậy vừa nói :

— Không, cho mình mượn ve dầu nhị thiên đường xoa tí cho ấm.

Toàn ngồi hút thuốc, khoanh tay ôm gối lặng lẽ. Đêm khuya im vắng, thỉnh thoảng có một tiếng bộp nhỏ, không biết là sương rơi trong lá hay là hoa cau rụng bên cạnh. Tôi muốn hỏi về Loan, mon men bắt đầu :

— Độ này cậu có được thư nhà không ? Chú Phong làm gì ?

— Nó vào tù rồi.

— Ủa ?

— Trong trận Tây đỗ bộ lên Q. N. nó lẻn trở về, lấy lọ bôi mặt giả làm lính Tây đen đi cướp giựt lặt vặt. Tây rút lui, bị phát giác, bị tù. Cái thằng... không thể nói được...

— Giả Tây làm sao, chú Phong thấp bé loắt choắt như thế, ai thèm lắm ?

Toàn không trả lời, ngồi yên lặng buồn rầu. Câu chuyện mới mở đã gặp chuyện chẳng lành, tôi bỏ ý định hỏi thăm về Loan. Một lúc sau, tôi nằm xuống, kéo chăn lên cổ, co người lại cho ấm, im lìm nhìn theo ngọn lửa đỏ bí mật thao thức di động trên ngọn núi xa đen thẫm. Toàn vẫn ngồi phía

http://tieulun.hopto.org

dưới chân, hút thuốc, một mình nghe ngóng tất cả cái mênh mông của rừng núi.

Tôi nhắm mắt lúc nào không hay, mơ thấy Loan một tay sờ chót mũi tôi một tay múa vẫy theo thân hình uốn éo, cánh tay của Loan mỗi lúc mỗi dài ra và mềm oặt như con rắn nõn nà. Tôi trông theo mê tơi và kinh ngạc, nhưng bàn tay bịt lấy chót mũi mỗi lúc một chặt thêm làm tôi sắp sửa bị nghẹt. Tôi toan đưa tay lên gạt tay Loan ra thì Toàn đập tôi kêu dậy. Tôi nhận thấy một chéo chăn phủ lấp lên mũi.

Hai giờ sáng rồi. Đơn vị chúng tôi bắt đầu đi. Phải hành quân từ lúc ấy là để tránh sự quan sát của địch vì chúng tôi định đi tắt qua những vùng núi trọc.

Troug khi đi đường chúng tôi lạc nhau. Tôi đi trước xa hàng trăm thước Toàn ở sau khệ nệ vác một khẩu súng máy. Đầu óc tôi hãy còn nặng nề vất vưởng, những lúc dừng lại chờ đợi kẻ đi trước dò tìm chỗ lội qua một giòng suối tôi muốn được ngồi sụn xuống tiếp tục ngủ. Trong lúc bước đều đều theo hàng ngũ có lúc tôi loáng thoáng nhớ lại một góc vườn ở nhà, một cái hộp bằng giấy đựng thư từ cất dưới đáy rương v.v...

Tôi không biết Toàn nghĩ gì lúc ấy.

Đến giữa đèo, bố trí xong mới hay tôi lại ở gần bên toàn.

Mỗi đứa ngồi trong một hầm cá nhân đào riêng vào sườn núi bên đường. Phía trước mặt, bên kia đường là thung lũng sâu thăm thẳm. Núi xanh mờ trên những ngọn cây cam-xe, cây mằng-lăng, trên lá xanh các thứ dây bã-mía, dây chôm-chôm, dây dủ-dẻ, dây chùm-bìa... phủ trùm lên cây núi mênh mông. Chúng tôi định đánh hất địch xuống phía đó.

Sau lưng chúng tôi là núi dựng đứng, lá khô rụng xuống chất thành lớp dày trên mặt đất, muốn trèo ngược lên bước chân dậm trên lá cứ trượt chùi xuống, tay phải bấm kỹ vào các gốc cây rễ cây. Tôi nghĩ thầm nếu trận phục kích bị thất bại bất ngờ thì chuyện chạy lui lên núi thật là khó khăn. Tôi nhìn về phía Toàn, tìm gặp cặp mắt anh ta. Anh ta nhìn trả lại, thân thiện nhưng khó hiểu Toàn đã trở lại ít nói như thường ngày.

Chúng tôi chờ đến quá mười giờ rưỡi. Tai nghe thoang thoảng như có tiếng động cơ nổ xa xa, rồi tắt mất, Sự chờ đợi bắt đầu hồi hộp trong không khí căng thẳng. Có lệnh chuẩn bị sẵn-sàng. Ba phút, năm phút... vẫn chưa thấy gì. Tôi bẻ một cọng cỏ đuôi chồn trước mặt, tước ra, đưa lên miệng nhăm nhăm : ban đầu một vị ngọt lạnh thấm vào đầu lưỡi, rồi sau thấy lạt xạch. Tôi tiếp tục cán đứt từng khúc cỏ đuôi chồn lụp bụp trong mồm mà không hay.

Đã bao nhiêu lần lâm trận. tôi bị bắn và bắn trả lại rất dữ, sau đó tôi dò ý tứ bạn đồng đội thì xem chừng dư luận chung không coi tôi có gì là khác với những chiến sĩ khác. Nhưng trong những lúc chờ đợi, tất cả những lúc chờ đợi, tôi một mình ôm

http://tieulun.hopto.org

báng súng ngẫm nghĩ, tự xét quả tình không có máu anh hùng.

Lệnh chuyển đi đã lâu quá mà vẫn không thấy gì. Tinh thần căng thẳng khó chịu. Xung quanh im lặng đè xuống khó thở Một con kỳ nhông chạy lẹt xẹt trên lá khô, dừng lại nghểnh cao cái đầu nhìn bậy một chút rồi lủi đi lẹt xẹt. Một con chích chòe ở đâu vụt đến đậu lên nhành cây trên đầu chúng tôi. Tôi nhìn con chích chòe mắt khờ dại như chưa từng thấy thứ chim đó lần nào.

Thình lình tiếng động cơ lại nổi lên rõ rệt, rồi lớn lên rất nhanh. Tôi nuốt nước bọt đánh ực, quay mặt lại phía Toàn gọi nhỏ :

— Toàn !

rồi nhoẻn miệng cười. Anh ta ngoảnh lại, tự nhiên cũng nhoẻn miệng cười. Cái cười như có vẻ bảo nhau : « Toàn đây chứ ! Vui vẻ nhỉ! — Ừ, mình đây ! Vui vẻ ? » Cả hai đều không hiểu lý do vì sao lại bảo với nhau như thế. Tôi cảm thấy cái cười chết lạnh trên môi của mình.

Rồi đoàn xe của địch rầm rầm kéo qua. Quả mìn đầu tiên nổ lớn. Con chích chòe giật mình cất cánh bay vụt đi, lao nhìn xuống phía thung lũng trước mặt xanh thăm thẳm. Cuộc đánh nhau bắt đầu. Tôi bắn hăng và đến lúc thì cũng vừa hết vừa xung phong hăng như những người chiến sỹ khác.

Cuộc đánh kéo dài quá thời gian dự tính. Những người lính Tây đen kháng cự can-đảm, liều lĩnh lạ thường. Có một lúc, một chiếc phi cơ bay lảng trên không rất cao, không biết có hay biết gì về chiếc cuộc ở dưới này không. Chúng tôi nóng lòng kết thúc. Và rốt cuộc chúng tôi cũng toàn thắng.

Không có gì buộc tôi lại trở lại vị trí cũ, nhưng tình cờ đi ngang qua chỗ hầm đã nằm chờ đợi trước lúc đánh nhau, tự nhiên tôi quay đầu nhìn lại, và tìm lại cả chỗ hầm của Toàn. Anh ta vẫn còn nằm đó, toàn thân chỉ thiếu mất có một nửa cái đầu. Một viên đạn đại bác đã tung cả cái chân khẩu Browning nặng bảy ký lô vào đầu anh ta, cả đầu cả chân súng đều văng xa.

Ôi thời thế! ôi phong tục!

Những người già nua, bi quan, bất lực trước cảnh đời, thường lên tiếng than van : *Thời thế đảo điên ! Phong tục suy đồi !* Cách đây trên hai ngàn năm, nhà hùng-biện Cicéron cũng đã lên tiếng như vậy để mạt-sát những thói bại-đức, thương luân đầy dẫy trong thành La-mã bấy giờ : « O tempora ! O mores ! » « Ôi thời thế ! Ôi phong tục ». Và hình như ông cũng không giải-quyết được gì thiết thật cho thời thế và phong tục của xứ sở ông cả.

http://tieulun.hopto.org

Tôi đứng bàng hoàng nhìn cái thây nằm sấp, trong đầu, không kịp có một ý nghĩ gì. Lúc tôi ngẩng lên, bên cạnh tôi, giữa cảnh lộn xộn, một người tù binh gầy lêu nghêu, cao hơn tôi cái đầu, cũng đang đề mắt lướt trên cái

thây của Toàn, dửng dưng. Mắt y gặp mắt tôi, y ngập ngừng, lo lắng, nhìn xuống cái thây một lần nữa tìm xem có phải là trách nhiệm của mình không, rồi quay đi.

*
* *

Chúng tôi rút lui qua những khu rừng đầu.

Trời nóng hầm, không có gió. Khí trời oi bức và sự mệt mỏi làm cho bước chân thêm nặng nề. Đi chừng quá một giờ đồng hồ thì hết những câu chuyện ồn ào, tiếng chân dậm trên lá cây khô nghe rõ rộp rộp. Thứ lá đầu to chồng nhiều lớp gây một cảm giác êm êm buồn buồn dưới chân.

Cứ như thế chúng tôi đi từ giờ này qua giờ khác, thỉnh thoảng né tránh cho một chiếc võng tải thương do dân công khiêng đi vượt tới trước. Mắt người lính đang bước đi lướt trên mặt người lính nằm trong võng không kịp biểu lộ gì. Có người bạn nằm nhắm mắt, có người còn đủ sức mở mắt nhìn trả lại chúng tôi : cặp mắt của họ quét nhanh lên hàng trăm ngàn cặp mắt của chúng tôi, cũng thành ra lạnh lùng thản nhiên một cách buồn thảm.

Cái gì tăng thêm sự bực bội của người đi rừng buổi trưa nhiều nhất có lẽ là những tiếng kêu làm cho tê mê trí óc. Đuổi theo chúng tôi lúc nào cũng có tiếng ve ran lên, dồn tới từng đợt, từng đợi gắp rồi xuôi một hơi dài, như người đạp chiếc xe thực nhanh bỗng ngừng đạp thình lình, để cho xe chạy rè rè theo trớn. Những con đa đa kêu « cúc cúc cúc ». Thỉnh thoảng, một con cuốc vùng kêu ồn lên như hoảng hốt.

Trong khung cảnh hừng hực ấy, trong sự tê mê mệt mỏi ấy, tôi vừa đi vừa nghĩ loáng thoáng về ông Ba-Thê Đồng-Thời, về tình yêu và nét mặt rạng rỡ của Loan, về cái thây nằm sấp của Toàn. Cái tang bất ngờ đó làm cho tôi tự thấy càng thêm gắn gũi gia-đình ông Ba-Thê. Ve đầu nhị thiên đường của Toàn hãy còn nằm trong túi tôi. Ý nghĩa của tôi quanh quẩn một lúc lâu xung quanh cái chết của người con trai mới vừa nằm vắt chân lên hông tôi đêm qua. Anh ta là một đảng-viên. Lý do xui

http://tieulun.hopto.org

khiến anh ta ra mặt trận không phải là một tình cờ liều láo như trường hợp của tôi. Tôi hiểu tất cả lòng nhiệt thành của người thanh-niên chân-thật và ít nói ấy. Bởi anh ta hiền lành nên tiếng cười ha hả ồn ào của người bạn hữu cao nhòng có râu mép, đeo kiềng trắng trong bữa tiệc đông đảo ngày xưa làm anh ta hoang mang hoảng hốt quá lâu, cho nên nỗi khổ sở lúng túng của ông giáo-sư già xúc động anh ta quá sâu xa, cho nên sự lẩn thẩn của ông tham Hà làm anh ta xấu hổ không chịu nổi. Cũng bởi anh ta hiền lành ít lời nên mới im lìm xé nát những lá thơ của ông Ba-thê. Sự hư hỏng sau này của hai đứa em, anh ta đau khổ tự quy lỗi về mình tất cả. anh không có can đảm tiếp tục xin cái sống cho gia-đình nên đứa con gái mới phải lui tới tiếp xúc với những người đàn ông thừa cơ hội lợi dụng nàng. Tại anh cho nên đứa con trai lại phải đi xin xỏ từng cửa và mất hết ý-niệm về liêm.si, đến nỗi ngày nay thành một đứa vô-dụng. Trong nhiều năm anh ta âm thầm mang một mặc cảm tội lỗi. Rồi thời cuộc thình lình cung-cấp anh ta những lý lẽ để biến hết thay những người « Se a-mi » đáng giận của ông Ba-Thê ngày xưa thành ra những kẻ tư sản, thành những kẻ thù. Anh ta hớn hở đấu độc cuộc đời mình. Đảng xóa cha anh ta trách-nhiệm nặng nề về đàng điếm của Phong. Anh thở ra một hơi dài khoan-khoái. Đảng hận chỉ có là cái tính bủn xỉn của ông giáo sư già nọ, sự lẩn thẩn tàn-nhẫn của những ông tham Hà v.v... tất cả nguyên do là ở những cái đó, là ở những kẻ tư sản xa hoa, ích kỷ, và sa-đọa ».

Toàn vào Đảng và chiến đấu với cái nhiệt thành của một kẻ chuộc tội.

Đêm hôm qua, tôi còn nằm bên anh ta, sát bên cạnh như đụng chạm những nhớ thương ríu rít của anh ta. Trưa hôm nay, tôi nặng nề dậm từng bước trên lá dầu chất dày từng lớp, còn thấy anh ta nằm lẫp trong một cái hầm ở lưng đèo Mang Giang.

Cơ hội khiến anh ta bắt gặp người vợ yêu quý của mình do tầm danh-thiếp của ông Ba-Thê đem đến. Những thù hận làm động cơ chiến đấu của anh ta cũng là do mấy tầm danh-thiếp của ông ta đem đến. Những tầm danh-thiếp tai quái !

Rừng dầu thưa dần. Chúng tôi đi vào những vạt tranh lớn bị đốt cháy. Chân dậm lên tro bụi, đạp gẫy rốp rốp những chân tranh khô dòn. Chỗ nào không có chân tranh thì mủ trùm đùn lên lởm chởm và cứng ngắt. Mùi tro xông lên mũi, lẫn với mùi nắng khét từ đất khô bốc lên. Tiếng ve ran ran vẫn đuổi theo, nghe nhỏ dần. Trên đầu chúng tôi có đến vài mươi con diều trôi dật dờ giữa trời cao chót vót.

Xế chiều, tới một làng thượng-du. chúng tôi dừng lại nghỉ tạm. Tôi vất ba-lô dưới bóng cây bên cạnh một ngôi nhà sàn, gối đầu lên, ngủ thiếp đi một giấc. Lúc giật mình thức dậy thấy một thiếu phụ thượng du ngồi

http://tieulun.hopto.org

ngay trước cửa đang dùng con dao dài cắt từng lát xoài núi, thứ xoài nhỏ chỉ bằng ngón chân cái và chua vô cùng, vừa ăn vừa phân phát cho hai đứa con. Người mẹ cắt xoài đều đặn chậm rãi không thèm muồn, hai đứa con không vồ vập tranh giành, cả ba ăn xoài chua không có một chút nhăn mặt. Từ cử chỉ đến nét mặt đều một vẽ bình thản yên tĩnh lạ lùng ngộ nghĩnh. Người mẹ chợt bắt gặp cái nhìn tò mò chăm chú của tôi, ngẩng lên, nở một cái cười biếng nhát lạt lẽo.

Tôi tránh mắt, ngước nhìn lên trời : lá cây sống-mã rớt lăng tăng trong gió. Mầy con bướm nhỏ bay lẩn quẩn xung quanh một cây găng-trâu gai lởm chởm hồi lâu không tìm ra chỗ đậu. Đàn diều hâu đã hạ xuống thấp, xòa những cánh xơ bay tán loạn...

Sau giấc ngủ xế chiều, tất cả sự xúc động của chiến trận, của cái chết người bạn bên mình tự nhiên chợt ùa về làm tôi dao-động xôn xao. Từ cái lá bay với con diều hâu xoè cánh cho đến nét mặt thản nhiên vô sự của người đàn bà thượng du đều khiến tôi mủi lòng nhớ làng, nhớ nhà, nhớ Loan.

Tôi nhớ Loan vô số. Chao ôi ! Đã bảo quả tình tôi không có máu anh hùng. Nếu chuyến này về được, tôi sẽ đề nghị Loan hãy nói với tôi những chuyện khác ngoài chuyện đạo đức, tác phong, dũng cảm. v.v...

(còn tiếp)

VÕ-PHIẾN

SOCIETE D'OXYGENE ET D'ACETYLENE D'EXTRÊME-ORIENT

(S. O. A. E. O.)

☆

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Trường-Tộ (Khánh-hội) — SAIGON

Tél. : 23.741 — 23.742

☆

Fabrication : **Oxygène — Acétylène — Gaz Carbonique.**

Vente : **Hydrogène - Ammoniaque - Cyclopropane — Protoxyde d'Azote — Argon etc...**

Matériel pour soudure oxy-acétylénique et électrique.

Installations de gazothérapie.

Notre service technique d'application est à la disposition de la clientèle pour toutes études et installations.

http://tieulun.hopto.org

HỘP THƯ BÁCH KHOA

Chúng tôi vừa nhận được :

« Trên đường quốc lộ », « Thắng Cảm hú » của ông Trần-như-Thước — : « Đường về thôn vỹ », của ông Khương-Hồ — « Nhớ thương nhau dưới chân sầu thánh giá », « Yêu em rồi anh vuốt ngực thở dài », « bài thơ vô đề » của ông Hoàng-việt-Sơn — « Thuyền say », « Xanh » của Dạ-Nguyệt — « Đông nghèo », « Mua tem » của ông Lê-quang-Khai — « Trăng rụng », « Tiếc rẻ » của Thanh-phương-Thảo — « Con hải âu », « Bàn tay kẻ đói » của Phan-Du — « Tượng đá », « Giáo đường » của ông Nguyễn-thiếu-Văn —

Xin trân trọng cảm ơn các bạn tất cả những bài trên đây, nếu bài nào qua bốn kỳ Bách-Khoa mà vẫn chưa đăng (trừ trường-hợp đặc-biệt có thư riêng) thì xin các bạn coi như là không đăng mà thông-cảm cho. Đa tạ.

Bạn Bùi-Quân, *Sài-Gòn*.— Có được thư riêng và truyện dịch. «*Chính-quyền và bà già quê mùa*». Đã chuyển cho bạn đọc của tòa-soạn. Bạn cho địa-chỉ để tiện bề liên lạc.

Anh Võ-Hồng, *trường Lê-Qui-Đôn, Nha-Trang*. Hai truyện anh sẽ đăng. Đã có thư riêng ra cho anh. Chờ những sáng-tác khác của anh.

Anh Nguyễn-Văn-Hầu, *trường Nguyễn-Hữu-Cảnh, Châu-Đốc*.— Vừa được thư anh. Đã giao chi phiếu cho tì Quản-lý. Tên người giữ mục « Tin văn» trong *MAI*, đúng như anh đoán. Sẽ có thư báo đảm cho anh.

Em Phạm-Thanh-Liên, *Đại-học Đà-Lạt*. Tiếc rằng bài em gởi đến trễ một hôm. Sẽ có thư sau.

Cô N.T.N, *Vitry-sur-Seine, Pháp* — Lá thư hải ngoại sẽ đăng vào số « kỷ niệm » Chúc mau bình phục.

Cô Minh-Đức, *Bắc - Phi*.— Chờ những lá thư hải ngoại khác. Nhớ gởi cùng thư ảnh địa phương. Báo gởi về địa chỉ Pháp. Thăm L.B.

Cô Hà-Hợp-Nguyễn, *Vĩnh-Long*.— Vừa được thư. Sao lại ngưng sáng tác ? Đã là tằm t hi phải mãi nhả tơ chứ. Mong sẽ thay đổi ý kiến. Thăm Hoàng-Hiếu-Nguyên. Anh V.H sẽ có thư riêng.

ĐÍNH CHÍNH

Trong truyện dịch « *Ba người tử tù* » đăng trong Bách-Khoa số 94 có những lỗi sau đây mong các bạn sửa giùm cho.

1) Trang 73, cột thứ 2, đòng thứ 9 : phải đi qua gian phòng **đi** để tới nhập bọn với họ.

Xin đọc là : qua gian phòng để tới nhập bọn với họ.

2) Trang 76, cột thứ nhất, dòng thứ 26 : Hắn lộ vẻ hực *sức*.

Xin đọc là : Hắn lộ vẻ bực *tức*.

3) Trang 76, cột thứ hai, dòng 21 : kể ra đau lòng thương hại hắn một chút cũng *lẽ* phải

Xin đọc là : cũng *là* phải

http://tieulun.hopto.org

GIỚI-THIỆU SÁCH MỚI

Chúng tôi vừa nhận được :

« **Mây xa** » của các tác giả *Trùng-Dương Từ-ly-Hà, Lưu-Nhân, Thanh-Việt-Thanh, Việt - chung - Tử, Nguyễn - Ngân-Vũ*, gồm 30 bài thơ giá bán 25đ

— **Đồng bệnh** của Khái Hưng do nhà xuất bản *Phượng-Giang gửi tặng*. Dày 128 trang, giá 36đ

— « **Tình mây nước** » của Lý-Châu-Sơn do tác giả xuất bản và gửi tặng. Bản tặng, không ghi giá.

— The National Directorate of Agricultural Extension

— Note Explicative de la carte générale des Sols du Viet-Nam

— Les Travaux d'Hydraulique Agricole au Viet-Nam

— Notre Explicative de la carte générale des sols du Viet-Nam.

— Les Travaux d'Hydraulique Agrícole du Viet-Nam.

— Sở Canh-Nông Công-Tác. . . .

— Institut National de Bactériologie.. của Nha Khuyến-Nông gửi tặng,

— Tập thơ « **Mắt đêm dài** » của Huy-Phương do Băng-Cầm xuất bản, sách dầy 41 trang, giá bán 40đ

— « **Đợi một mùa hoa** » của Huy-Sơn là một truyện dài tình cảm do nhà Thống Nhất xuất bản, sách dầy 128 trang giá bán 30đ.

— Tập thơ « **Mây xa** » của Trùng-Dương, Từ-ly-Hà, Lưu-Nhân, Thanh Việt-Thanh, Việt-chung-Tử, Nguyễn Ngân-Vũ do ông Chung-Việt - Tử thay mặt các tác giả gửi tặng, sach dầy 56 trang, giá bán 25đ

— **Việt-Nam Phật - Giáo Sử-Lược** của Thượng-Tọa Mật-Thể soạn. Một kho tài-liệu bổ trợ cho những bộ Việt-Nam văn học sử, do phật-học-viện Trung-phần ấn-hành và gửi tặng, sách dầy 246 trang, giá bán 50đ.

Xin trân trọng cảm ơn tác-giả và ân cần giới - thiệu với độc-giả thân mến.

ĐÃ CÓ BÁN

ĐỢI MỘT MÙA HOA

TRUYỆN DÀI của *HUY-SƠN*

128 trang ✲ bìa đẹp của TỴ-TẠ ✲ giá 30$

http://tieulun.hopto.org

MỤC-LỤC THEO BỘ MÔN CỦA BÁCH-KHOA

(Từ số 73 đến 96)

Sự sắp xếp theo bộ môn dưới đây chỉ có tính cách hướng dẫn giúp bạn đọc dễ tìm bài. Bởi vậy nếu có những sai lầm trong sự phân loại, cũng mong bạn đọc lượng thứ cho.

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số Tạp chí	Trang
	KHẢO-LUẬN			
	CHÁNH - TRỊ			
1	Năm 1960 với những khả-năng kiến-tạo Hòa-bình.	Tiểu-Dân	73	149
	— id —	— id —	74	31
2	Cuộc tiếp xúc Ét-Xen-Hao — Cơ-Rút-Xếp.	— id —	75	20
3	Hội-nghị tối-cao Đông-Tây.	Nghiêm-Phú-Lưu	75	42
4	— id —	— id —	76	14
5	Định-nghĩa Dân-chủ.	Hoàng-Minh-Tuynh	73	18
6	Những khó khăn trong thực hiện dân-chủ.	— id —	74	11
7	Dân-chủ đa nguyên nhưng nhất thể.	— id —	75	8
8	— id —	— id —	76	7
9	Thái-độ hòa hoãn của Cơ-Rút-Xếp.	— id —	77	9
10	Làm sao sớm dứt tình trạng « Quân-bình khủng-bố » trong thế-giới hiện nay.	— id —	81	14
11	Ai sẽ đắc thắng Tổng-thống Hiệp-Chúng-Quốc thứ 36 ?	— id —	85	3
12	Ai sẽ đắc cử Tổng-thống thứ 36 của Hiệp-Chúng-Quốc ? Kennedy hay Nixon ?	— id —	86	15
13	Phi-Châu độc-lập.	— id —	87	3
14	— id —	— id —	88	3

http://tieulun.hopto.org

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số Tạp chí	Trang
15	Nước Nhật sẽ theo chánh-sách trung-lập chăng ?	— id —	89	3
16	Tình hình nước Nhật.	— id —	90	3
17	— id —	— id —	91	3
18	Hiệp-Chúng-Quốc trước ngày tuyển-cử Tổng-thống.	— id —	92	3
19	Hiệp-Chúng-Quốc trước ngã ba đường.	— id —	94	9
20	Chế-độ cũ, nhân-vật mới.	— id —	95	9
21	Hiệp-Chúng-Quốc trước ngã ba đường.	— id —	96	
	GIÁO-DỤC			
1	Tôi dạy con tôi như thế nào ?	Thiên-Giang	89	53
2	— id —	— id —	90	63
3	Vấn đề dạy sinh-ngữ ở bậc Trung-học và dùng tiếng Việt làm chuyển ngữ ở bậc Đại-học.	Nguyễn-Hiến-Lê	73	130
4	— id —	— id —	74	23
5	Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ.	Bùi-Lương	89	40
6	Vấn-đề, phạt trẻ em trong phương-pháp giáo-dục hiện tại.	Nguyễn-Hữu-Phiếm	88	34
7	Vấn-đề du học.	Nguyễn-Phúc-Sa	88	11
8	Thương con mới biết lòng cha.	Đoàn-Thêm	81	49
9	Bức thư gửi cho một sinh-viên du học.	— id —	91	34
	KHOA-HỌC			
1	Lunik III	Nguyễn-Trinh - Dzoanh	74	61
2	Thành tích 50 năm khoa học	Nguyễn-Trần-Huân	81	76
3	—id—	—id—	82	76
4	—id—	—id—	83	56
5	—id—	—id—	84	27
6	—id—	—id—	85	36
7	—id—	—id—	86	43
8	—id—	—id—	87	67

http://tieulun.hopto.org

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số Tạp chí	Trang
9	Thành tích 50 năm khoa học	—id—	88	55
10	—id—	—id—	89	47
11	—id—	—id—	90	69
12	—id—	—id—	91	57
13	Pionner V	Trọng-Khang	90	67
14	H.3 : Thuốc trường sinh	Cô-Liêu	75	47
15	Không có tàu nguyên tử từ thế giới khác đáp xuống Baalbek	—id—	80	71
16	Viễn ảnh về tàu không gian chạy bằng ánh sáng mặt trời.	—id—	83	62
17	Cơ giới chỉ huy	—id—	80	42
18	Những phương thuốc trường sinh	—id—	87	69
19	Thuyết tân Darwin còn đúng hay không?	—id—	93	53
20	Vài nét đại quan về luật tương đối và các lý thuyết phụ thuộc.	Nguyễn-Văn-Thư	95	21
21	Luật tương đối trước quá trình biến dịch của sự vật	—id—	96	
22	Cung trăng đôi mặt	Võ-Quang-Yến	78	61
23	Về vệ tinh Mỹ qua các giả thuyết Nga	—id—	79	75
24	Vấn đề thâu hồi vệ tinh	Võ-Quang-Yến	95	22
	KINH-TẾ — TÀI-CHÁNH			
1	Vài nhận xét căn-bản để thiết lập một chánh-sách thuế vụ.	Huỳnh-Văn-Lang	73	7
2	Thắc mắc và nguyện vọng của các nhà trồng tỉa cao-su Việt-Nam.	— id —	81	3
3	Phát-triển cộng-đồng.	— id —	93	5
4	— id —	— id —	94	3
5	Một định hướng mới « Tiết kiệm ».	Nghiêm-Phú-Lưu	74	3
6	Chương-trình khoáng trương nghề trồng cây cao-su tại Việt-Nam.	François Schmitz Vũ-Đình-Lưu dịch	80	29
7	— id —	— id —	81	7
8	Nhân việc sụt giá lúa.	Nguyễn-Phúc-Sa	78	67

http://tieulun.hopto.org

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số Tạp chí	Trang
9	Vấn-đề kiếm ít tiêu nhiều.	Nguyễn-Phúc-Xa	79	67
10	Một vài yếu tố của chánh sách tiểu công-nghệ.	— id —	82	3
11	Vay mượn vốn giữa tư nhân và phát-triển kinh-tế.	— id	83	3
12	Thanh niên trí thức và nông nghiệp.	— id	84	3
13	Thay thế người ngoại quốc trong lãnh vực kinh-tế.	— id	86	3
14	Vấn-đề chuyên-chở tại Việt-Nam.	— id	90	11
15	Vấn-đề gia tăng dân số.	— id	91	10
16	Viện trợ các nước kém mở mang.	— id —	95	3
17	Cuộc mở mang các dân tộc hậu tiến.	Hoàng-Minh-Tuynh	79	10
18	Đồng Mỹ - kim có thể bị giảm giá không ?	— id —	93	10
19	Vấn-đề tài trợ ngành trồng tỉa cao-su.	J. Polton Trọng-Khang dịch	82	15
	NGÔN-NGỮ-HỌC			
1	Vấn đề chánh-tả	Nguyễn-Văn-Hầu	82	51
2	Việt-ngữ chính-tả tự-vị của Lê-Ngọc-Trụ	Nguyễn-Hiến-Lê	79	51
3	— id —	— id —	80	53
4	Nghề chài lưới trong ngôn-ngữ	Nguyễn-Bạt-Tụy	87	25
5	— id —	— id —	89	23
6	Tên cá trong ngữ Việt	— id —	92	55
7	Đường lối đặt tên cá ghép.	— id —	94	31
	PHONG - TỤC			
1	Tết Trung-thu.	Thái-Văn-Kiểm	90	51
2	— id —	— id —	90	35
3	Trung-thu.	Vương-Hồng-Sển	90	40
4	Ông Tư ăn Tết.	Đoàn-Thêm	75	52

http://tieulun.hopto.org

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số Tạp chí	Trang
	NGHỆ-THUẬT			
1	Bàn về sự phát triển của nền tân nhạc Việt-Nam.	Trương-Đình-Cử	73	91
2	Đôi nhận xét về âm điệu Vọng cổ.	—id—	93	42
3	Chiếc đàn « Mã-đầu-đề-cầm » của người Mông-Cổ.	Trần-Nguyễn-Anh-Ca	75	39
4	Tâm sự cây Thạch-cầm xưa nhất thế giới	—id—	76	51
5	Xuân xa quê (nhạc)	Trần-Văn-Khê và Mộng-Trung.	73	178
6	Vài xu hướng trong âm nhạc Âu, Mỹ cận đại.	Trần-Văn-Khê	74	67
7	Nhân đọc bài « trống cơm »	—id—	78	73
8	—id—	—id—	79	61
9	Hát ả đào	—id—	81	66
10	—id—	—id—	82	64
11	—id—	—id—	83	52
12	Nhân bài «Vài thắc mắc » của ông Bùi-Thu-Trinh.	—id—	84	47
13	Khảo luận về tùy hứng sáng tác âm nhạc tại nhạc hội ở Bath	—id—	85	69
14	Lá thư hải ngoại : Dĩa hát V.N được giải thưởng tại Pháp.	—id—	87	61
15	Nhân xem « Con đường cái quan » của Phạm-Duy.	—id—	90	74
16	Lá thư hải ngoại : Đại nhạc hội quốc tế ngày 18-22/10/60 tại Ba-Lê	—id—	94	56
17	Chén trà Đại-Tống	Vương-Hồng-Sển	78	73
18	Vài thắc mắc sau khi đọc « Con đường tiến triển đầu tiên của âm nhạc Việt-Nam của ông Nguyễn-Phụng »	Bùi-Thu-Trinh	73	26
19	Thú chơi tem	Nguyễn-Văn-Thế	92	13
20	Đồ sứ và tranh Đại-Tống.	Nguyễn-Văn-Thư	89	8
	SỬ - ĐỊA			
1	Một tháng ở Nhật-Bản.	Quý-Bảo	91	51

http://tieulun.hopto.org

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số Tạp-chí	Trang
2	Lá thư hải ngoại Algérie	Minh-Đức	93	65
3	— id —	— id —	95	
4	— id —	— id —	96	
5	Cụ Phan-Bội-Châu ở Hàng-Châu.	Nguyễn-Thượng-Huyền	73	29
6	— id —	— id —	74	15
7	Việc thất thủ An-Giang năm Đinh - Mão.	Nguyễn-Văn-Hầu	75	35
8	Nguyễn-hữu-Cảnh : Thượng-đẳng khai-quốc công-thần đời Nguyễn.	— id —	95	15
9	— id —	— id —	96	
10	Cây mai giả hiệu và cây mai chính cống.	Đông Hồ	89	18
11	Nhân danh và địa danh.	Trần-Hùng	73	76
12	Nhân ngày giỗ trận Đống - Đa : Nguyễn-Huệ hay là giấc mộng lớn chưa thành.	Nguiễn-Ngu-Í	74	54
13	Đính - chính sử-liệu Việt - Nam (góp ý cùng học-giả Trung-Quốc Tưởng-Quân-Chương)	Nguyễn-Hiến-Lê và Nguiễn-Ngu-Í	77	19
14	Châu-bản triều Nguyễn.	Bửu-Kế	83	16
15	Ai đã xuyên-tạc khi viết giặc Chày-Vôi ?	— id —	84	32
16	— id —	— id —	85	19
17	Một hạng người tàn theo một triều-đại.	— id —	86	59
18	Từ điện Voi Ré đến Hồ-Quyền.	— id —	91	18
19	Thảm cảnh ngoài bể khơi.	— id —	92	22
20	— id —	— id —	93	17
21	Công cuộc phòng thủ miền duyên-hải.	— id —	94	16
22	Thuận-An	— id —	95	35
23	Tìm hiểu vài địa-danh V.N.	Thái-Văn-Kiểm	89	61
24	Cac cuộc vận-động ngoại - giao với các cường quốc dưới triều Tự-Đức.	Phan-Khoang	76	35
25	Thông thương và chiến tranh giữa Hòa-Lan và xứ ta thế-kỷ thứ 17 và 18.	Nguyễn-Thiệu-Lâu	88	41
26	— id —	— id —	90	46
27	Cao-Biền.	Nguyễn-Quang-Lục	78	23

http://tieulun.hopto.org

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số Tạp - chí	Trang
28	Cao Biền	Nguyễn-Quang-Lục	79	41
39	Những trang sử phần thư.	Thiện-Sinh	87	13
30	Vấn đề đính chính sử-liệu Việt-Nam.	Lê-Phục-Thiện	80	90
31	— id —	— id —	81	32
	TÔN GIÁO			
1	Tinh túy của triết-lý Phật-giáo.	Phạm-Ái-Bích	80	20
2	— id —	— id —	81	40
3	— id —	— id —	82	22
4	Nguồn gốc tôn-giáo (Nhân đọc Hoàng-Trọng-Miên)	Nguyễn-Anh-Linh	85	9
5	— id —	— id —	86	9
6	Bà Maria — Noël	Hoàng-Minh-Tuynh	78	8
7	Bàn về chữ « Từ » trong Phật-giáo.	Hoàng-Minh-Tuynh và Thong-Khâm	83	3
8	— id —	— id —	81	24
9	— id —	— id —	82	9
10	— id —	— id —	83	10
11	— id —	— id —	84	3
12	Chung quanh vấn-đề Nagasena có nguỵ-biện không.	Thích-Thiện-Châu	84	55
	TRIẾT-HỌC			
1	Dịch-Lý và Kiết, Hung, Hối, Lẫn.	Nguyễn-Văn-Ba	73	71
2	Nietzsche (1844-1900).	Nguyễn-Anh-Linh	92	29
	VĂN-HÓA, VĂN-HỌC			
1	Vấn-đề ngoại ngữ ở Đại học.	Nguyễn-Phượng-Các	79	16
2	Mấy lời thanh minh.	Nguyễn-Nam-Châu	79	30
3	Nhân xem cuốn « Tìm về Sinh-Lộ » của Kỷ-Văn-Nguyên.	Quan-Thị-Châu	74	77
4	Tin-văn quốc-tế.	H.Đ.	73	195

http://tieulun.hopto.org

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số tạp-chí	Trang
5	Loại sách cho thanh thiếu niên bên Pháp.	H. Đ.	91	39
6	Một bài thơ bỏ sót.	Kim-Giáp	88	45
7	Nguyễn-Công-Minh, nhà thơ miền Nam.	Nguyễn-Văn-Hầu	79	3
8	Thi ca và cuộc đời của nhà cách mạng Nguyễn-Văn-Diêu.	—id—	86	21
9	—id—	—id—	87	18
10	Tế cầu văn của cụ Thủ-khoa-Huân.	—id—	92	17
11	Tìm dấu Bạch Mai thư xã.	Đông-Hồ	76	23
12	—id—	—id—	89	18
13	Mạn đàm về văn hóa.	—id—	92	65
14	—id—	—id—	93	59
15	—id—	—id—	94	26
16	Tìm dấu cây Bạch Mai.	Thái-Văn-Kiểm	78	51
17	Lạc Mai Hoa và Mai-Hoa Lạc.	—id—	84	27
18	Tình hình xuất bản sách ở Pháp.	Cô-Liêu	95	49
19	Tiếc thay duyên Tần phận Tần.	Nguiễn-Ngu-Í và Bình-Nguyên-Lộc	83	42
20	Nguồn gốc tôn giáo : Nhân đọc Hoàng-Trọng-Miên.	Nguyễn-Anh-Linh	85	9
21	—id—	—id—	86	9
22	Albert Camus và thuyết chống đối.	Cô-Liêu	76	59
23	—id—	—id—	77	46
24	Vấn đề dạy Sinh ngữ ở bậc Trung-học và dùng tiếng Việt làm chuyển ngữ trong bậc Đại-học.	Nguyễn-Hiến-Lê	74	23
25	Một chương-trình dịch sách ngoại quốc.	—id—	75	15
26	Việt-ngữ chính-tả tự vị của Lê-Ngọc-Trụ.	—id—	79	51
27	—id—	—id—	80	53
28	Cảm tưởng của tôi khi đọc cuốn « Văn học V.N. » của Phạm-Văn-Diêu	id	84	17
29	—id—	—id—	85	36
30	Tổng kết cuộc phỏng vấn truyện ngắn Việt và ngoại quốc.	Ngu-Í Nguiễn-Hữu-Ngư	73	100

http://tieulun.hopto.org

SỐ thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số tạp-chí	Trang
31	Một bài thơ phải đợi 15 năm mới được đăng trọn vẹn.	Ngu-Í Nguyễn-Hữu-Ngư	74	40
32	Những con đẻ của cuộc phỏng vấn về truyện ngắn.	—id—	75	67
33	Nữ sĩ Nhật	Tashibumi Nakajima Nguyễn - Châu (dịch)	93	33
34	Báo chí và vấn đề chính-tả	Nguyễn-Ngọc-Nê	77	52
35	Con chuột, theo quan niệm ta trong văn thơ.	Thuần-Phong	73	24
36	Chuyển biến trong ca-dao.	—id—	89	47
37	Tiếng chuông thứ hai về thơ sáng thơ tối.	Bùi-Hữu-Sủng	81	57
38	Phân tích « Nhạc dế » của Đoàn-Thêm.	— id —	85	49
39	Phê-bình văn học là gì ?	— id —	90	17
40	Phê-bình văn học : Phê bình miệng.	— id —	95	55
41	Một mầm non.	Ngọc-Sương	87	39
42	Tình hình văn chương và báo chí năm 1959	Cô Phương-Thảo	73	157
43	Về bài thơ Đường luật 33 chữ của Tùng-Thiện-Vương.	Ưng-Trình	75	61
44	Thơ sáng thơ tối.	Đoàn-Thêm	78	30
45	Vài sắc thái văn-nghệ sĩ Pháp	— id —	79	32
46	Người đàn bà và văn-nghệ sĩ Pháp.	— id —	80	39
47	Người viết và người đọc.	— id —	82	30
48	Thơ có thể và thơ tự do.	— id —	87	44
49	— id —	— id —	88	23
50	Vài thắc mắc của người ham đọc báo.	— id —	92	47
51	Sống mạnh hay không sống mạnh.	— id —	93	25
52	Muốn thuở hay không muốn thuở.	— id —	96	30
53	Một nền văn-hóa dân tộc.	Thanh-Thuyền	76	3
54	Gửi anh em trong « nhóm Sáng tạo ».	Nguyễn-Văn-Trung	94	38
55	Tự điển Việt — Bồ — La.	Nguyễn-Khắc-Xuyên	77	3
56	— id —	— id —	78	3

http://tieulun.hopto.org

SỐ thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số Tạp chí	Trang
	XÃ-HỘI			
1	Thanh-niên Pháp	Cô-Liêu	79	20
2	Nước Anh đã và sẽ làm gì cho thanh-niên	— id —	82	37
3	— id —	— id —	83	62
4	Tình-trạng gia-đình Việt-Nam	— id —	85	76
5	Một vài nhận xét về « Tình-trạng gia-đình Việt-Nam »	— id —	86	28
6	Một vài hình ảnh Tết	Vũ-Thanh-Ly	73	180
7	Thanh-niên Việt-Nam ngày nay	L.M. Parrel (Cô-Liêu dịch)	73	119
8	— id —	— id —	74	46
9	Các ông Hoàng mộng tưởng	Đoàn-Thêm	73	85
10	Bạn xấu bạn tốt	— id —	89	32
	DANH-NHÂN			
1	Champollion, người làm cho đá biết nói	Nguyễn-Hiến-Lê	76	43
2	— id —	— id —	77	32
3	Dostoïevsky	— id —	82	41
4	— id —	— id —	83	31
5	Norbert Wiener	— id —	85	61
6	Mustapha Kémal, một nhà cách-mạng	— id —	86	45
7	— id —	— id —	87	30
8	Florence Nightingale : người mở đường cho sự thành-lập Hội Hồng-Thập-Tự Quốc-tế	— id —	95	41
9	— id —	— id —	96	24
10	Bài học của thánh Gandhi	Phạm-Trọng-Nhân	91	27
	DÒNG TƯ TƯỞNG			
1	Một người.	Phạm-Hoàng	73	17
2	Khẩu hiệu và hô hào.	— id —	74	15
3	« Dịch địa » để « nhận chân ».	— id —	75	14
4	Thái độ « chùm chăn »	— id —	76	13

http://tieulun.hopto.org

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số Tạp chí	Trang
5	Chức « Người » của mỗi người.	— id —	77	18
6	Coi trái thi biết cây.	— id —	78	22
7	« Ý chí làm giàu » và « ý chí kinh-tế ».	— id —	79	15
8	Một đảo nghịch về giá-trị.	— id —	80	9
9	Chi đoản	— id —	81	23
10	Tinh thần khách quan và tinh thần trách nhiệm.	— id —	82	14
11	Tinh thần đối với vật dụng.	— id —	83	15
12	Biến cố đối với con người,	— id —	84	16
13	Loài người với tiến-bộ vật-chất.	— id —	85	18
14	Thiên-chức của người đàn bà.	— id —	86	14
15	Lạc quan thông minh.	— id —	87	17
16	Can đảm.	— id —	88	16
17	Làm việc.	— id —	89	8
18	Kỷ luật và qui củ.	— id —	90	16
19	Nhắm mắt trước sự thật.	— id —	91	17
20	Mức thang giá trị.	— id —	92	64
21	Tề thiên hạ.	— id —	93	24
22	Công-bình và nhân-ái.	— id —	94	15
23	Tranh-đấu trong gian-khổ.	— id —	95	14
24	Phương châm cho hành động	— id —	96	12
	SINH - HOẠT			
1	Phỏng-vấn giáo-sư Nguyễn-Văn-Trung về trại Đại-học hè 1960.	Nguiễn - Ngu - Í	184	98
2	Sinh-viên với báo chí.	— id —	94	97
3	20 phút với ông Francis Trébinjac trưởng ban tổ chức cuộc triển lãm sách Pháp.	— id —	95	103
4	Sinh-viên với cuộc bầu-cử ban chấp-hành của Tổng-hội sinh-viên.	— id —	96	67
5	Tình hình xuất bản trong năm 1959.	Nguyễn-Hiến-Lê	73	53
6	Lương nông quốc-tế và chiến-dịch chống nạn đói.	Huy-Lực	84	92

http://tieulun.hopto.org

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số Tạp chí	Trang
7	Sàigòn ngày xưa.	T. Mai	87	75
8	Vài lời thưa lại với ô. Nguyễn-Phụng.	Bùi-Thu-Trinh	81	99
	ĐIỂM-SÁCH — GIỚI-THIỆU SÁCH, QUA CÁC HÀNG SÁCH			
1	Cô có thích nhạc Brahms ?	Cô-Liêu	80	61
2	Xây dựng nhân-sinh quan của « Nghiêm-Xuân-Hồng ».	Nguyễn-Anh-Linh	88	51
3	Đọc « Tổ-Ấm » của Anh-Tuyến.	Cát-Sĩ	91	63
4	« Những người áo trắng» của Nhật-Tiến	Cô Phương - Thảo	76	101
5	« Kim-tiền » của Vi-Huyền-Đức.	— id —	77	76
6	« Cô gái xóm nghèo » của Phan-Du.	— id —	78	97
7	« Phụ huynh học sinh nên biết... » của Thiên-Giang và Vân-Trang	— id —	79	81
8	« Ký thác » của Bình-Nguyên-Lộc.	— id —	82	70
9	« Men chiều » của Nguyễn-Thị-Vinh.	— id —	89	77
10	Qua các hàng sách : Triết lý và cuộc đời — « Một nghệ thuật sống » của Thu Giang Nguyễn-Duy-Cần	Nhân-Thế	96	51
11	« Kỳ môn độn giáp » của ông Nguyễn-Mạnh-Bảo	Nguyễn-Văn-Thư	80	87
12	Bàn về tập : « Ba người lính nhảy dù lâm nạn », của N.M. Côn	— id —	94	47
13	« Dòng sông định mệnh » của Doãn-Quốc-Sĩ	Nguyễn-Văn-Xuân	81	89
14	Việt-Nam văn hóa toàn thư : Thần-thoại của Hoàng-Trọng-Miên	— id —	83	67
	PHỎNG VẤN VĂN-NGHỆ			
1	55 câu hỏi của cuộc phỏng vấn về truyện ngắn.	Nguiễn-Ngu-Í	77	57
	THƠ			
1	Lá thư gửi mẹ lúc xuân về	Nguyễn-Phan-An	73	165

http://tieulun.hopto.org

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số Tạp chí	Trang
2	Sơn nữ	Vũ-Quỳnh-Bang	84	91
3	Bơ-vơ	— id —	88	81
4	Họa « thơ B. K. Đản »	Giản Chi	85	94
5	Xuân mới người xưa	Bùi-Khánh-Đản	73	64
6	Xuân dạ mộng	—i d —	77	69
7	Trống rỗng	— id —	79	105
8	Nhẫn nhủ	— id —	82	50
9	Thanh khí	— id —	83	51
10	Hủy diệt — Đường sống	— id —	90	82
11	Ám hưởng	— id —	92	71
12	Tâm sự thôn nghèo	— id —	95	90
13	Xuân chiến sĩ	Băng-Đình	74	52
14	Mong manh	Mặc-Phương-Đình	83	100
15	Trưng nữ vương	N. G	77	68
16	Bờ nước cũ	Bùi-Giáng	81	82
17	Mưa thu	Quách Giao	89	83
18	Hoài cố nhân	— id —	95	68
19	Chung thủy	Vũ-Hân	73	65
20	Người bệnh hát cuồng	— id —	81	48
21	Họa thơ B. K. Đản.—Gửi Huế, xứ cố nhân	— id —	89	90
22	Bách khoa Đại-tiệc	Xuân-Hiến	73	173
23	Đường về chiều	— id —	75	90
24	Mây bay	Trần-Hoan	76	176
25	Chiêm bao	Nguyễn-Thị-Hoàng	80	115
26	Ánh sáng	— id —	81	97
27	Đau niềm chia phôi	— id —	83	85
28	Họa thơ Bùi khánh Đản	Trần-Hồng-Hừng	87	80
29	Lửa tết Cà diêm	Hoài-Hương	78	83
30	Tháng mười tôi nhớ vụ đổi làng anh	— id —	82	85
31	Giận nhau	— id —	84	77
32	Cô đơn	Hoàng-Khanh	81	64
33	Chiều	— id —	95	83

http://tieulun.hopto.org

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số Tạp chí	Trang
34	Tình rừng	Hoài-Khanh	76	72
35	Nghiêng hồ thu sóng	Trần-Thi-Khanh	75	79
36	Hờn nam nhi	P. K. K.	74	43
37	Tạ lòng tri kỷ	Ái-Lan	80	98
38	Bãi bể chiều hôm	— id —	83	48
39	Tình thu	— id —	86	66
40	Bịn rịn	Thu, Thư, Tri, Lan	85	91
41	Mưa rừng	Vũ-Trung-Túy-Lan	81	108
42	Con ốc bể	Trúc-Liên	78	93
43	Xuân hoài vọng	Lê-khắc-Lý	74	93
44	Vui-vườn	Tường-Linh	73	208
45	Biến đổi	— id —	86	65
46	Khuya	— id —	88	73
47	Những mùa xuân	Huy-Lực	73	232
48	Những nẻo đường đất nước	— id —	77	88
49	Thuyền trăng	— id —	82	84
50	Bài thơ chúng tôi	— id —	85	79
51	Tiếng hát đời sim	— id —	87	73
52	Mưa thu	— id —	91	88
53	Đồi xa	— id —	92	86
54	Đêm, đi thuyền máy trên sông Cửu-Long-Giang	Vã-Hạc và Trinh-Nguiên	74	113
55	Hoang đảo	Trương-Uẩn-Ngọc	94	96
56	Để lại	Phan-Duy-Nhân	84	97
57	Dáng tịch liêu	Hà-Hợp-Nguyễn	93	58
58	Chiều lạnh âm hồn	— id —	94	55
59	Bài thơ hai ngả	Ngu-Í Nguiễn-Hữu-Ngư	73	234
60	Đi lâu, về thăm một vườn cũ	— id —	76	98
61	Bóng tối	— id —	81	99
62	Họa thơ Bùi-Khánh-Đản	— id —	85	94
63	Bài thơ bên thác	— id —	86	95
64	Hậu chiến	Phan-Duy-Nhân	79	85
65	Đà thu	P. Long Phạm-Lê-Phan	89	100
66	Căn gác nhỏ	Nguyễn-Nhược-Pháp	89	100

http://tieulun.hopto.org

Số thứ tự	ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số Tạp chí	Trang
67	Chim mùa	Hương-Quy	88	95
68	Bài ca tình yêu	—id—	90	96
69	Chiều trên đồi thông	Phạm-Tăng	80	117
70	Lời linh hồn	Kim-Tuấn	77	82
71	Ngày xưa	Đỗ-Tấn	82	62
72	Hẹn hò	Cao-Tiêu	76	109
73	Dòng năm tháng	Huy-Trâm	73	187
74	Mây trưa	—id—	75	85
75	Cảm xuân	Mộng-Trung	74	76
76	Chiếc áo thương	—id—	85	88
77	Rừng	Vũ-Trung	83	77
78	Thuyền đi	Yã-Hạc	73	220
79	Đợi chờ	Nguyễn-Văn-Trung	79	106
80	Sáng trăng xanh	— id —	83	94
81	Tiếng chim mùa Xuân	— id —	73	156
82	Lá cỏ suy tư	Phan-Lạc-Tuyên	81	56
83	Giật mình	— id —	81	81
84	Tết mới tết cũ	Diệu-Thanh	73	136
85	Mộng tầm xuân	Đoàn-Thêm	74	36
86	Khói và lửa	— id —	76	82
87	Xoa dịu	— id —	80	107
88	Ẩn hiện	— id —	85	93
89	Vơ vẩn	— id —	86	78
90	Trời mưa mãi	— id —	87	86
91	Ngắm tranh	— id —	88	79
92	Lục huyền cầm	— id —	89	76
93	Thổn thức	— id —	90	73
94	Hòa hợp	— id —	92	90
95	Dư hương	— id —	93	75
96	Thu chiều nay	— id —	94	72
97	Không còn nữa	— id —	95	73
98	Lãng Bước	— id —	96	

http://tieulun.hopto.org